

"... Ta đâu phải là bóng Ta là ta Dầu không có trăng.

Ta vẫn là ta..."

Hát xong, ông hỏi to: "Trả giá bao nhiêu cho bài hát này?"

"Meo!" Không có tiếng người, chỉ có tiếng con mèo hoang trú ngụ nhà Ba Tỷ lên tiếng. Ông thở dài, bế con mèo lên, hát tiếp: "Trời đất bao la, có trăng, có nước, cần chi mái nhà..."

Con mèo hoang từ nơi nào đến đây, không ai biết. Nó đã mang đến đây nhiều chuyện vui, buồn. Nói đúng ra, những chuyện đó đã xảy ra ở cái chung cư cao tầng, kiến trúc, thiết kế theo kiểu khách sạn Mỹ vương thành sắc cạnh, một cái hộp hình chữ nhật lớn chứa nhiều cái hộp nhỏ có 63 hộ ở này cùng lúc với sự xuất hiện của con mèo.

Đầu tiên là chuyện mất điện. Cả một thời gian dài, có đến gần 10 năm sau ngày giải phóng 30-4-1975 chuyện điện ở đây là điều vặt, nhưng cần để ý, gần như xài điện chùa. Sau đó, việc thu tiền điện được thực hiện khắt khe, người ta cũng không quan tâm lắm, vì tiền đóng chẳng là bao. Tới khi Sở điện qui định giá điện mới thì số tiền phải đóng cho từng nhà không còn là chuyện nhỏ nữa. Chung cư chỉ có một đồng hồ. Tiền điện bỏ theo đầu người. Hộp tổ dân phố chung cư đã nhất trí như vậy. Thực hiện gần 2 năm, không ai có ý kiến gì. Nhưng rồi, theo cơ chế thị trường, cư dân chung cư có sự xáo trộn, người đi, người đến, người bỗng nhiên giàu lên và, chị Chín Rơm đòi phải tính lại tiền điện, không đồng ý việc chia theo đầu người. Chị đồng dục nói: "Người không thể dùng tay bốc điện mà ăn được. Xài điện nhiều hay ít là do đồ điện trong nhà. Nhà tôi nghèo, đâu có nhiều đồ điện cao cấp như máy giặt, máy lạnh như nhà khác. Chia điện theo đầu người là không công bằng, là dim chết dân nghèo".

Chị Chín Rơm còn đưa ra những con số đồ điện trong từng hộ để chứng minh cho sự thật "nhiều hộ ít người nhưng xài điện nhiều". Chị còn nói đến những hộ làm nước đá lậu, sản xuất sữa chua, kem chuối... đã trốn thuế lại không phải đóng tiền điện. Chị tuyên bố đánh thếp: "Đây là tiêu cực! Đây là bất công, 'thằng còng làm cho thằng ngay ăn'. Không tính lại, tôi không đồng".

Phản ứng của chị Chín Rơm được nhiều người ủng hộ. Nhưng cũng có không ít hộ bảo vệ cho phương án "chia điện theo đầu người". Họ bảo: "Nhà có nhiều đồ điện nhưng chưa chắc đã xài nhiều điện. Xài điện nhiều, ít là do người, các đồ điện không có chân, tay, tự động cắm vào ổ điện được". Dẫn đầu nhóm người bảo vệ phương thức "chia điện theo đầu người" là cô Đoàn Trang, vợ mới cưới của ông cán bộ nhà máy in, ở căn hộ trên tầng 5. Cô Đoàn Trang lớn lên từ góc chợ vỉa hè, từng chạy hàng bỏ mồi cho các sạp "chạp phở", chạy áp phe, thu mua giấy vụn... nên miệng lưỡi nhanh nhẹn, bộp chộp, ai cũng ngán. Thế là chị Chín Rơm và cô Đoàn Trang đối đầu nhau, cuộc khẩu chiến ác liệt đã diễn ra ngay ở nhà giữ xe, tầng trệt. "Đành rằng là thế, đồ điện không có tay chân, nhưng sắm đồ về làm gì? Không nhẽ để thờ!". Chị Chín Rơm tuy là nhân viên gấp báo đóng xén ở nhà in nhưng do thường đọc báo, ít nhiều cũng tiếp thu được khẩu khí của giới phóng viên, nên cũng tỏ ra có lý luận sắc sảo.

"Không thờ nhưng cũng không dùng, hoặc chưa dùng, hay dùng rất ít. Như tivi, đầu máy video, có nhà mở suốt ngày đêm, lại thêm cả cái lương cát-xét nữa, nhưng cũng có nhà chỉ mở có một giờ trong ngày. Người ta xem những thứ nghệ thuật, có chọn lọc chứ đâu xem triền miên hồ lồn thứ hàng sến, hàng dỏm". Chị Chín Rơm biết cô Đoàn Trang cạnh khỏe xỏ xiên mình, cười nhặt bảo: "Đầu máy cũng không tốn điện bằng bàn ủi. Người ta là ca sĩ mà chỉ ủi quần áo có một lần trong ngày, có người là thứ nhân viên đánh máy quèn lại ủi tới 3 lần, diêm dúa lố lăng như gái nhà hàng, nom dơ lắm..."

Cô Đoàn Trang nóng mặt, xô xe, chống nạnh, cong cớn, và ngôn ngữ hàng chợ xỏ ra: "Này, tôi nói cho chị hay, người ta mặc gì thì kệ người ta. Chồng người ta mua quần áo về cho người ta mặc. Người ta mặc để chồng người ta vui, hà có gì chị chớ mồm vô".

Chị Chín Rơm sôi tiết, con lưu manh đầu đường xó chợ, một bước lên bà này dám xia xói chị về chuyện chồng con - một nỗi đau nhức nhối của chị hơn 10 năm nay. Chị rít lên:

- Chuyện chồng con các người già trẻ, xấu tốt thế nào đây không thềm nói. Đây chỉ nói về chuyện xài điện. Đừng có giở thói đầu đường xó chợ ra đây. Đây không ngán sợ thằng nào con nào hết!

Tình hình căng thẳng, có khả năng chiến tranh nắm tóc cào nhau xảy ra, nên ông trung tá pháo binh nghỉ hưu làm thường trực, giữ xe phải ra tay can thiệp. Ông có cái còi từ thời xa xưa, huấn luyện tân binh, lúc

nào cũng đeo tròn ten trước ngực. Cái còi ấy giúp ông nhiều việc lắm. Có lần, nhờ có chiếc còi, ông bắt được một tên trộm móc túi ở bến xe. Tên trộm chạy, ông thổi còi "toét" một cái. Tên trộm hãi quá, tưởng công an rượt theo, đứng lại, giơ tay xin hàng...

Ông thường trực nhảy vô giữa hai người đàn bà hằm hằm sát khí, thổi còi "toe" một cái, hai tay dang thẳng giống như trọng tài trên sân bóng đá thổi phạt hai cầu thủ chơi xấu nhau.

Hai người dắt xe đi, hằm hứ, lườm nguýt nhau. Chung cư chia làm hai phe, xỏ xiên, công kích nhau. Phe chống đối việc thu tiền điện phân bổ theo đầu người nhất định không đóng tiền điện nữa. Ban quản lý dọa mắng cũng không được, đành chịu thua, thầy kệ sự đời... Ba tháng không đóng tiền điện, Sở điện đến cắt điện, chung cư không có điện, tối đến các nhà như hang, động le lói ánh đèn dầu.

Ngay đêm cắt điện, một biến cố hãi hùng đã xảy ra. Khoảng 10 giờ đêm, cả tầng 2 và 4 náo loạn vì tiếng kêu cứu của chị Chín Rơm: "Bớ người ta, cứu tôi"... lúc đó, hầu hết mọi người đều chưa ngủ, nên nhanh chóng ủa ra, cấp cứu kịp thời. Với nhiều ngọn đèn dầu hôi xúm lại, đủ thấy rõ sự khiếp đảm của chị Chín Rơm. Chị ngã ngời, dựa lưng vô tường, tay thu lên ngực giữ chặt khuy áo, hai chân khóa chặt lại, co quắp như thể đang chống lại một sự cưỡng hiếp...

Chị Chín Rơm lắp bắp, run rẩy: "Có kẻ nào đó định cưỡng bức tôi". Người ta yêu cầu chị kể lại sự việc cho rõ ràng, chị bảo: "Tôi không nhớ gì cả. Chỉ thấy một bóng trắng mờ vượt qua, chạm vào ngực tôi. Thế là tôi ngã xuống và la lên".

Nơi chị ngã kêu cứu lại ở gần cửa nhà Ba Tỷ, một thanh niên, cao, to, đẹp trai mắt xanh, tóc quăn như dân tây, làm nghề lái xe taxi mới chuyển về. Thường thường Ba Tỷ chạy xe đến nửa đêm mới về, ít khi ngủ trước 12 giờ đêm. Hôm ấy, anh ta mới trúng quả đậm, đưa khách sộp người Mỹ đi Đà Lạt về, nhậu một trận toại bời ở nhà hàng "ốc biển" rồi về nhà ngủ lúc 9 giờ tối. Ba Tỷ mặc quần xà lỏn, cởi trần, ngái ngủ, mở cửa, thấy đông người, đèn đuốc ló nhỏ, lại có nhiều đàn bà con gái nên vội vã đóng cửa lại. Mọi người nghi Ba Tỷ, gặng hỏi chị Chín Rơm:

- Có phải cái thằng tây lai chạy xe taxi đấy không?

Chị Chín Rơm càng run rẩy hơn, lắp bắp, ấp úng: "Tôi không biết, tôi không thấy rõ người ấy!".

Ông trung tá pháo binh về hưu khẳng định: "Đúng là nó rồi, thằng khốn kiếp. Người ngợm nó chần dằn, lăm xương nhiều thịt đến thế kia mà. Phải nện cho nó một trận"...

Có người phân vân: "Không thấy rõ mặt, làm sao có thể kết tội người ta!" Ông trung tá nói: "Trời tối thế này, làm sao có thể thấy ai với ai được. Nó vừa thò cổ ra, thấy mọi người hãi, nên lại đóng cửa. Để tôi lôi cổ nó ra đây. Dám làm loạn hả!".

Tòa án được thành lập ngay tại hành lang, trước cửa nhà Ba Tỷ. Chẳng đợi ông trung tá đập cửa, Ba Tỷ đã mở cửa đi ra, mặc bộ pijama sọc, trông lừng lững, hơn hẳn mọi người một cái đầu. Anh ta cười toe toét hỏi ông trung tá: "Có chuyện gì vậy, thưa trung tá".

Ông trung tá lúng túng, định đưa còi lên miệng thổi. May mà ông dừng lại được. Có lẽ sự ngờ vực của ông đã bị thui chột. Thái độ tự nhiên của anh ta làm ông phân vân, khó xử. Dầu sao, đã ở thế "leo lên lưng cọp" rồi, không thể xuống thang được, ông dần giọng:

- Chị Chín bị ai đó có ý đồ xấu, ở ngay gần cửa phòng anh.

Ba Tỷ nhìn chị Chín, ngờ vực hỏi: "Xấu là thế nào? Trán lột hả?"

Ông thường trực dậm chân, phẩy tay tức tối: "Không phải là trán lột mà là... là định cưỡng hiếp"...

Ba Tỷ cười hô hố, rất chi là sầm sỡ, oang oác nói: "Trời đất quỷ thần ơi, chỉ có người điên mới làm chuyện đó ở đây, ngay hành lang trước cửa nhà người ta. Mà nhà này tôi dám chắc là không có ai điên".

Giọng cười của Ba Tỷ làm cho mọi người khó chịu hơn, gắt: "Từ tối đến giờ, anh đi đâu, làm gì?". Ba Tỷ vẫn hồn nhiên, giả lả: "Hóa ra sếp và mọi người nghi tôi. Làm sao tôi có thể giải thích cho mọi người biết tôi ngủ và mơ thấy một nàng tiên kiều diễm ở xứ sở Hoa Hồng nhỉ? Nhưng thôi, trước hết tôi muốn nghe chị Chín kể lại sự việc đã". Thấy Ba Tỷ đến gần mình chị Chín Rơm đột nhiên nổi giận, đứng phắt dậy, sùng sộ nói: "Không có gì phải kể cho mọi người nghe nữa. Tôi bị vấp té. Hết".

Chị lao lên cầu thang. ào một cái. Biến mất. Mọi người chưng hửng, sững sờ. Lại sầm soi nhìn Ba Tỷ. Ba Tỷ cười hì hì: "Các vị yên tâm, tôi không làm chuyện đó đâu. Nếu cần đàn bà, tôi có nhiều lắm, chỉ cần xì ra vài đô là có em đẩy đà phốp pháp ngay". Ai đó nói: "Ba Tỷ nói phải đấy. Chưa biết chừng chị Chín yếu tim, hoa mắt đăm phải tường, rồi tưởng..."

Ông thường trực hài lòng, bảo: "Chắc là Chín Rơm không quen bóng tôi, hãi quá, thần hồn nát thần tính, chứ nhà này không thể có kẻ bạo dâm".

Đầu còn chút hồ nghi nhưng mọi người đều cảm thấy yên tâm, ai về phòng nấy, đóng cửa cẩn thận.

ấy là nói cư dân từ tầng 4 trở xuống, biết hoặc có chứng kiến vụ chị Chín Róm kêu cứu. Còn cư dân tầng 5 trở lên thì xôn xao bàn luận về chuyện ma xuất hiện ở nhà cô Đoan Trang.

Cô Đoan Trang kể lại chuyện ma gấp gáp, hồi hộp nhưng vẫn rõ ràng, và sẵn sàng lặp lại nguyên văn cho từng người nghe.

"Ông xã nhà tôi đi công tác nước ngoài, nhà chỉ có một mình. Tôi đang mơ màng ngủ, chợt nghe tiếng gầm rít hết sức quái đản, tiếp đó lại là tiếng rên hừ hừ đau khổ, u uất. Rồi tôi thấy cái giường "mô đực" của tôi như bị chao đảo, lắc qua lắc lại và có tiếng kêu "trả đầu cho tôi". Tôi hé mắt nhìn, thấy hai đầu sáng xanh lè phát ra từ chỗ bàn thờ ông Địa. Rồi cái giường "mô đực" của tôi như bị dựng lên. Tôi kinh hãi lắm, không dám nằm nữa, phải đốt đèn, thắp nhang, cầu trời khẩn phật phù hộ tai qua nạn khỏi, cho tới sáng". Cư dân chung cư lại chia làm hai phe khác biệt nhau. Phe này bảo có ma. Phe kia nói không thể có ma. Đứng đầu phe có ma là bà Tư Rêu (tên Rêu là tên khai sinh, sau đó bà đổi nhiều tên, toàn là Lan, Ngọc, Hạnh, Tuyết... cuối cùng, khi về già bà lại lấy tên Rêu), một bà mẹ chồng khắt khe với con dâu, từ ngoài Trung vô. Trước đây, có một thời, do giận hờn chồng, con bà lên chùa núp bóng Phật, xa lánh sự đời. Không hiểu sao, sau khi ra chùa, bà càng để ý đến chuyện đời hơn và bà luôn tự hào về con mắt tinh đời "con ruồi bay qua cũng biết con đực, con cái" của bà. Không biết bà săn tin ở đâu, tra cứu tư liệu chỗ nào, mà nhất quyết nói rằng căn phòng, nơi vợ chồng cô Đoan Trang đang sống, trước năm 1975 đã xảy ra án mạng. Người chết là một người đàn bà. Kẻ sát nhân là người đàn ông "Già nhân ngãi, non vợ chồng" với chị ta. Tên giết người đầu độc nạn nhân, rồi nói là bị trúng gió chết bất đắc kỳ tử. Người đàn bà chết oan, tức tức, không siêu thoát được, lại không thể vượt biển sang Hoa Kỳ để đòi nợ máu nên phải lẩn quất quanh đây...

Phe bảo vệ thuyết "không có ma" đứng đầu là nhà sử học bất hạnh (vì hai lần lấy vợ đều bị vợ bỏ) phản bác lại bằng ngôn ngữ châm biếm, rằng: Có sao những năm qua, con ma nữ ấy không thấy xuất hiện. Hay là nó ngủ quên?

Nhà sử học bình thêm:

- Có lẽ nó vượt biên, bị đắm tàu, bị cướp biển bắt rồi phiêu bạt giang hồ cho đến giờ mới tìm lại được quê hương bản quán...

Cuộc khẩu chiến ở thế giằng co, bất phân thắng bại. Tuy nhiên, phe có ma xem ra có lợi thế hơn bởi một số thông tin về "bóng trắng" và tiếng động lịch kịch, tiếng cào cửa, tiếng rên, tiếng khóc... xuất hiện đêm sau ở tầng 5, 6 và 2.

Bà Tư Rêu bé nhỏ nhưng chắc khỏe. Đã tới tuổi 60 nhưng tóc bà còn đen lắm, rất ít sợi bạc, lên xuống cầu thang huỳnh huých, nhanh nhẹn như con gái. Bà là người duy nhất không gửi xe đạp ở nhà trực, mà vác lên tận tầng 4 và chiếc xe đạp của bà là chiếc duy nhất trong chung cư có khóa. Bà Tư Rêu không bị lôi kéo vào cuộc tranh luận cho ra lý, ra lẽ như những người khác. Trước sau, bà chỉ nói: "Tôi nói đúng là đúng. Có ma tức là có ma!".

Ba ngày sau, chuyện ma mãnh ở tầng 7 và vụ chị Chín Róm xẹp xuống vì thủ phạm đã được tìm ra. Người "phá án" vụ này là ông thường trực giữ xe của chung cư - người có tinh thần trách nhiệm cao, tự nhận phần bảo vệ trật tự an ninh chung cư về mình. Cũng cần nói thêm, từ ngày về hưu, ông hay bị những tiếng nổ thòe thóp chiến tranh quấy phá giấc ngủ. Trong tuần, ít nhất ông cũng bị hai đêm mơ thấy cảnh pháo nổ kẻ bên, tưởng chết, toát mồ hôi lạnh, tỉnh lại, hoặc tiếng đê pa "cắc" kẻ đó là tiếng rít "ét ét" xé tai, phải lẩn qua để tránh... và rơi xuống đất. Đêm ấy, vào lúc 2 giờ sáng, ông mơ bị "pháo" dội xuống đầu, tưởng chết, tỉnh lại. Người có tuổi như ông ngủ đi đã khó, ngủ lại càng khó hơn. Bởi vậy, ông quyết chí điều tra vụ ma mãnh xuất hiện.

Ông pháo binh về hưu đã trải qua trận mạc trên nhiều chiến trường, chôn cất nhiều tử sĩ, chết đi sống lại đã từng, nên vững chắc niềm tin không có ma. Ông nghi có kẻ nào đó "dư thừa sức lực" chọc phá người ta. Từng là lính trinh sát pháo binh, đo mục tiêu địch bằng dây dù nên "nghề trinh sát ban đêm" của ông thuộc loại "cao thủ". Ông biết cách đi không gây ra tiếng động, qua đèn không lộ bóng, biết ngửi, nghe tiếng người... Gần đến tầng 6, ông nghe tiếng cào cửa gấp gáp hỗn hển, và tiếng gầm gừ đau khổ, ầm ục. Ông thận trọng đi lên, thấy một vệt trắng đang đập cửa nhà chị Lê Tuyết, vợ của anh Lê Bảo, kỹ sư cầu đường... Vợ chồng nhà này mới dọn đến đây ở vài ba tháng nay. Hồi đầu, ai cũng tưởng là hai cô cháu hoặc chị em. Chị Lê Tuyết phải đi gặp từng người suốt từ tầng trệt lên tầng 7 để thanh minh rằng chị là người "bị anh Lê Bảo săn đuổi với tình yêu lãng mạn sâu thẳm và dữ dội chưa từng có", rằng chị là người đa sầu, đa cảm lắm suy tư nên nét mặt có vẻ già dặn chứ thực ra chị mới có 35, vẫn còn kém anh Bảo 1 tuổi... Dần dần người ta cũng phải tin chị, vì hiếm có ai yêu thương vợ hơn anh chàng kỹ sư cầu đường ấy. Ngày nào đi làm về, trên tay anh cũng có một bó hoa nho nhỏ tươi thắm để tặng vợ. Lên xuống cầu

thang bao giờ anh cũng ôm vai vợ đi, âu yếm, thiết tha. Các bà vợ đều đem chuyện đó về răn dạy chồng: phải học người ta chứ! Chồng thế mới là chồng. Chị Chín Rơm tỏ ra khó chịu, bĩu môi, dài giọng bảo: "Tây chẳng ra Tây, ta chẳng ra ta. Nom bản thấy mẹ".

Lại nói chuyện ông pháo binh về hưu phát hiện ra vệt trắng đang gõ cửa nhà chị Lê Tuyết. Ông bật đèn pin, chiếu thẳng vào kẻ ma quái và thấy đó chỉ là một con mèo trắng khá to.

Trong ánh đèn, con mèo trắng không tỏ ra sợ hãi và bỏ chạy như ông tưởng. Nó càng gào rú cuồng nhiệt và đập, cào cửa nhà chị Lê Tuyết mãnh liệt hơn. Ông pháo binh về hưu lao tới bắt mèo. Bởi tuổi đã cao, sức đã yếu, tay chân chậm chạp, lại chỉ có một tay nên việc bắt mèo của ông hết sức khó khăn vất vả. Trong khi đó, con mèo tràn trề sức lực, lại nhất quyết không chịu rời xa cửa phòng chị Lê Tuyết. Nó nhảy lên đầu ông, đập cửa phòng người ta, rồi xô đổ thùng rác ở dưới, làm vỡ chai bia bị vỡ và những vỏ lon sữa bò, lon bia, những thứ đồ phế thải khác vãi đổ tung tóe gây chấn động cả vùng.

Cư dân ở tầng 6 mở cửa ra xem. Đèn cây, đèn dầu ló nhỏ, nhấp nhোang. Tất cả đều thanh kinh ngạc: "Gì thế này?" Ông pháo binh về hưu giật mình, giật người, hét lên: Ma của các người đây...

Dường như chị Lê Tuyết chỉ cần nghe tiếng người ở ngoài tông cửa chạy ra. Chẳng cần nhìn kỹ cũng biết chị đã trải qua cơn sợ hãi kinh hoàng. Và cũng với sự xuất hiện của chị, con mèo mà chị lao vút ra như một trái lựu đạn, cùng tiếng gào sung mãn hả hê. Con mèo trắng từ trên đồng gỗ tạp phế loại chất cao quá đầu người kêu lên mừng rỡ rồi phóng theo con mèo nhà chị Lê Tuyết. Chị Lê Tuyết hồn hên, lấp bắp: - ma... ma...

Ông thường trực nói cho chị biết, không phải ma mà là một con mèo trắng cào cửa nhà chị... Chị Lê Tuyết ngờ vực:

- Có sao nó lại đập cửa nhà tôi?...

Ông thường trực lúng túng:

- Chắc là nó ngứa móng vuốt, cào bậy bạ thôi...

Lê Hồng, cô ca sĩ phòng trà, ở kế bên nhà Lê Tuyết tùm tùm cười, nói với chị Lê Tuyết:

- Lẽ ra chị phải mở cửa cho con mèo cái nhà chị ra sớm, chia duyên rẽ thúy như vậy là có tội.

Mọi người cười vui vẻ, như trút được gánh nặng. Chị Lê Tuyết cũng hiểu ra, sượng sùng, lồn lồn:

- Làm sao em biết được, anh Bảo nhà em đi công tác vắng, em sợ lắm!

Chuyện ma coi như đã xong. Nghi án về vụ chị Chín Rơm ở tầng hai cũng được giải tỏa. Cứ theo lời giải thích của Ba Tý thì vụ ma ở nhà cô Đoan Trang là do đám phim kinh dị, bạo lực, xã hội đen của Mỹ và Hồng Kông gây nên. Cô Đoan Trang ngón phim kinh dị suốt ngày chủ nhật, có khi suốt cả đêm nên bị chuyện ma ám ảnh. Nghe tiếng "rên động tĩnh" của mèo tường tiếng kêu đòi mạng, lại tưởng ra cảnh dựng giường, đuổi nhà... Còn đối với vụ chị Chín Rơm có phức tạp hơn một chút. Gã Ba Tý nhăn nhó cười, sảm sỡ bảo: "Tại chị ấy bỏ chồng đã lâu, tuổi chưa già, sức còn mạnh mẽ, lại thích xem cải lương, phim tình cảm sướt mướt, say mê với những mối tình lãng đãng khói sương, nên rất sợ chuyện bạo dâm bạo tình...". Gã còn ỡm ờ bình thêm: "Cũng giống như sợ rắn vậy. Sợ thì vẫn sợ nhưng lại thích xem".

Lời nói Ba Tý đến tai chị Chín Rơm. Bão tố nổi lên ở cửa phòng Ba Tý lúc 5 giờ sáng. Chị Chín Rơm gần như muốn phá cửa nhà Ba Tý, đòi đập gãy răng và cắt lưỡi Ba Tý. Gã lái xe taxi hải quá phải bám theo ống nước "tị nạn" nhà ông Lưu Văn Bi, ngoài 50 tuổi sống độc thân làm nghề sửa xe gắn máy ở lề đường trước nhà. Chị Chín Rơm canh me, truy đuổi Ba Tý suốt một tuần lễ, đòi ăn thua đủ.

Chị Chín Rơm lạnh lẽo tuyên bố:

- Nó đã xúc phạm tới tôi, tôi phải trừng trị nó...

Ông thường trực đề nghị đem Ba Tý ra kiểm điểm ở tổ dân phố. Chị Chín Rơm không chịu, bảo đó là việc riêng giữa chị và Ba Tý, phải giải quyết tay đôi. Cuối cùng, nhờ có sự trung gian hòa giải của ông Bi, chị Chín Rơm nguôi giận tha thứ cho Ba Tý. Người ta bảo ông Bi có uy tín cao đối với chị Chín. Giới phụ nữ trong chung cư thì thầm "hai người có tình ý với nhau". Cô Đoan Trang cả quyết "Không phải thế, do gã Ba Tý chạy cho chị Chín Rơm cái đồng hồ điện". Chuyện không biết thực hư thế nào, nhưng việc chị Chín Rơm làm hồ sơ xin đồng hồ điện riêng là có thật và điều này quả là một sự kiện gây chấn động lớn cho chung cư... Hai ngày sau, người của Sở điện đến tầng 3, lắp cho chị Chín Rơm một cái đồng hồ điện và chị Chín Rơm chia điện cho 3 nhà xung quanh trong đó có nhà ông Bi. Chị Chín Rơm vui vẻ, ồn ào suốt ngày: "Trăm sự cũng là do không có điện mà ra. Anh Bi nói thế, tôi nghĩ cũng phải. Chú Ba Tý cũng tốt, tháo vát, giúp chúng tôi có riêng đồng hồ".

Tầng 3 có điện. Các tầng khác nhanh chóng tụ họp, đoàn kết nhất trí làm đồng hồ điện riêng. Chung cư không còn phe có ma, không có ma, phe điện đầu người, điện đồ điện nữa mà lại chia ra thành từng nhóm theo tầng xung quanh cái đồng hồ điện.

Và, cái chuyện đồng hồ điện lại tiếp tục sinh ra những rắc rối mới.

Nay nói về Ba Tỷ, gã đàn ông 22 tuổi, cao 1m70, tóc hơi vàng, mũi hơi lõ, mắt đen ướt át, có thêm lúm đồng tiền ở má. Có thể nói là đẹp trai, ma theo ngôn ngữ của đông đảo cư dân ở chung cư là ngon lành, giống như một thứ lẩu thập cẩm vậy. Gã là con lai Mỹ, nghe nói là thứ Mỹ dân sự, có học thức. Mẹ gã là ca sĩ phòng trà, nổi tiếng không phải vì giọng hát, mà vì đôi mắt to, chín mọng, ướt rượt và đen thẫm thẫm, đến nhức lòng nhức dạ bọn đàn ông. Nghe nói, người Mỹ dân sự kia chết mê chết mệt vì đôi mắt ấy, cầu xin được làm chồng chính thức nhưng không được, thất tình hận đời, lấy rượu làm vui, nên chết bất đắc kỳ tử ở tuổi 35 trong một tai nạn xen hơi ở bên Mỹ. Người Mỹ kia cũng không biết mình có một đứa con rơi ở Sài Gòn. Người ta cũng kể lại, mẹ gã ở với rất nhiều đàn ông nhưng không lấy ai làm chồng...

Gã Ba Tỷ sinh năm 1972 (năm con chuột) nên được mẹ đặt tên là Tỷ, thường gọi là Cu Tỷ. Năm 1982 mẹ cu Tỷ chết vì ung thư phổi. Một nhà hàng xóm ở cuối phố đón cu Tỷ về nuôi, đặt tên là Ti Ti. Cu Tỷ không chịu. Nhà này đành chấp nhận thỏa hiệp: tên Ti Ti chỉ dùng để đối thoại khi có người lạ. Cu Tỷ không phải hành nghề chạy xuôi chạy ngược trong chợ để thực hiện những lời sai bảo của các chủ sạp nữa, không phải thức khuya dậy sớm, ăn cơm nguội nữa. Nhà nuôi cu Tỷ có kế hoạch vượt biên và coi cu Tỷ là một báu vật, một bảo đảm bằng vàng ở bên Hoa Kỳ. Nhà ấy chăm sóc thẳng nhóc con lai Mỹ trắng này rất tử tế. Cu Tỷ được chủ nhà dạy tiếng Anh và học thuộc lòng bằng tiếng Anh bản tiểu sử của mình: "Tôi là cu Tỷ, tức Ti Ti. Cha tôi là người Mỹ. Mẹ tôi chết. Gia đình ông Tường Phát nuôi tôi từ nhỏ, chăm sóc tôi chu đáo, coi như con ruột. Tôi rất cảm ơn ông Tường Phát và mong chính phủ Hoa Kỳ đối xử tốt với gia đình ông".

Cu Tỷ sớm biết được giá trị con lai Mỹ của mình, nên đòi hỏi đủ thứ. Gia đình ông Tường Phát cắn răng chịu đựng. Do lớn lên ở đầu đường, góc chợ, cu Tỷ nhạy cảm với chuyện làm ăn. Cu Tỷ rất có hiếu với mẹ, thề trước mộ mẹ sẽ ở bên mẹ suốt đời. Bởi vậy, trong đầu thẳng nhóc này sớm hình thành kế hoạch làm ăn. Khi ông Tường Phát xuống tàu vượt biên, cu Tỷ bỏ trốn. Đến nước ấy, nhà Tường Phát chỉ còn biết hối thúc tàu chạy nhanh ra khơi...

Cu Tỷ trở về nhà với một số vốn không nhỏ, rồi lại tìm môi khác để làm con nuôi. Có thể nói, với nghề con nuôi ở những năm vị thành niên, đã giúp cho Ba Tỷ nhiều lợi lộc. Ngoài cái vốn tiền bạc ra, gã còn có vốn tiếng Anh kha khá, đủ để giao dịch trên mọi lĩnh vực. Gã mang tên Ba Tỷ, trên danh thiếp ghi là Henry Nguyễn BaTy. Trong con số mua bán đất, gã chỉ làm trung gian mỗi láit hưởng phần trăm cả hai đầu, nên phát lên nhanh chóng và an toàn. Thực ra, tên Tỷ không phải do gã đặt ra, mà do người làm ăn quen biết và đám bạn bè nhóm taxi du lịch gọi gã. Họ cho là gã đã giàu bạc tỷ. Gã không hào hứng đón nhận, cũng chẳng lên tiếng chối từ, coi đó là chuyện không đáng nói. Cái cần để giải thích cho mọi người biết là vị thứ ba của gã. Gã bảo:

- Mẹ tôi có sinh một chị gái trước tôi với một người nhạc công nào đó, nhưng không nuôi được, chết ngay khi sinh. Dầu sao, tôi vẫn coi mình là thứ ba, trên tôi còn có chị ấy.

Ba Tỷ giàu, chỉ phô trương với thiên hạ có một lần trong năm. ấy là ngày giỗ mẹ. Ngày đó, gã thuê nhà hàng làm cỗ lớn, cúng bái linh đình, mời cả xóm đến dự. Nhà cũ, gã tu sửa lại cho chắc chắn, thuê người chăm nom, còn gã đến ở căn phòng ở chung cư. Gã sang tên lại căn phòng với giá 4 cây, từ một ông cán bộ về hưu. Gã bảo, gã không thích ở nhà cũ trong xóm vì không có chỗ để xe taxi, lại phải tiếp những ông khách người Mỹ, những Việt kiều từ Mỹ về.

Những người này tìm đến nhà gã theo nhiều mối, nhiều ngã khác nhau. Cũng có người vì tò mò, hiếu kỳ, song đại đa số tìm đến gã vì công việc làm ăn hay áp phe chính trị. Họ mời gã tham gia tổ chức này, tổ chức nọ hoặc làm đại diện cho công ty, cho hãng nước ngoài với số tiền lương từ 500 đến 1000 đôla một tháng. Gã từ chối hết, mà từ chối một cách thô bạo.

Ba Tỷ tâm sự với ông trung tá pháo binh về hưu làm việc thường trực - giữ xe tháng ở chung cư: "Nhiều người bảo con đại, con ngu! Xin lỗi, còn lâu mới ngu. Con thừa biết họ muốn gì ở con. Họ thừa biết kiếm một thằng con lai Mỹ chịu đứng chân ở đây, lại là một thứ thổ công chuyện gì cũng biết ở thành phố này đâu phải dễ. Chẳng phải vì họ yêu mến con đâu. Họ yêu cái túi tiền, cái danh vị chính trị chính em của họ thôi!". Gã dặn đi dặn lại ông thường trực, nếu có ai hỏi gã, cứ nói gã đi vắng. Gã không tiếp bất cứ ai ở trong nhà, đàn bà con gái cũng vậy. Cần gì nhắc lại, gã khắc tìm đến.

Ba Tỷ khoái cái còi trên cổ ông cựu trung tá pháo binh lắm. Mấy lần gã đổi chiếc đồng hồ ômega trị giá ba triệu đồng lấy cái còi, đều bị ông từ chối, nói đây là kỷ vật thời chiến tranh gã có vẻ nể, sợ ông, không dám bông đùa sàm sỡ như những người khác.

Lúc nào, gặp ai gã cũng cười. Mắt đen láy, cười he hé hoặc toe toét đều dễ thương, dễ gọi cảm và cũng dễ làm cho người ta nổi sùng lên.

Như ông sửa xe gắn máy, Lưu Văn Bi, một con người khắc khổ chìm ngập trong suy tư và buồn thảm kia, ít nhất mỗi tuần một lần múa "mỏ lét" rất quảng, phun nước miếng vào mặt gã: "Tại sao mày lại chế nhạo tao? Thằng khốn kia, ngậm miệng lại, ông ghè vỡ hết cái hàm răng chó dái của mày bây giờ".

Gã vật tóc, kêu khổ, lại tru tréo than vãn: "Giời ơi là trời, tôi đâu có cười. Cái miệng tôi nó thế, cái mặt tôi nó vậy, trông như cười mà đâu có cười".

Chẳng biết gã nói thật, hay diễn thế, có người tin, có người không, bảo: "Đều, điểm ra mặt, đến thế là cùng". Dù có nổi sùng với gã nhiều lần, thường xuyên nhưng ông Bi vẫn chơi thân với gã, không bao giờ gã đều, khen gã tốt bụng. Mà hình như gã cũng tốt bụng thật. Như cái việc xin đồng hồ điện cho mấy tầng ở chung cư.

Người ta không thể ngờ rằng gã chạy xe taxi, cùng một đẳng cấp xã hội với các chàng xích lô nhậu bia hơi, rượu đế ở lề đường, quanh năm mặc quần cộc, áo vá lại có thể quen nhiều, biết lắm các giới chức sắc đủ mọi lĩnh vực, các nhà lãnh đạo các cấp đến thế. Những anh Ba chủ tịch quận, anh Năm, dì Hai giám đốc sở này, ban nọ đều tay bắt mặt mừng khi gặp gã. Chỉ trong 3 ngày, 7 đồng hồ điện cho 7 tầng của chung cư đã được gã gọi người đến lắp đặt xong xuôi. Có điện, ai cũng vui mừng hào hứng không để ý đến số tiền chi riêng cho gã để "chạy điện". Thế nhưng, người đời thường nói con đau của xót, đồng tiền liền khúc ruột nên cái phần khởi có điện cũng nhanh chóng qua đi, còn đọng lại sự tính toán thiệt hơn: đắt hay rẻ. Nhiều người, trong đó có chị Chín Rơm, ông Bi khẳng định: giá "cà phê, cà pháo" cho dịch vụ đồng hồ điện vừa rồi là phải chăng và gã Ba Tỷ không ăn gì, không chাম mút gì ở vụ này cả.

Cô Đoan Trang cong cớn, mát mẻ:

- Làm sao có chuyện mèo chê mỡ, Ba tỷ chê tiền?

Chị Chín Rơm từ tốn bảo:

- Chẳng nên đặt điều vi oan cho người ta. Tôi chẳng ưa gì gã đó. Nhưng trong vụ này tôi thấy gã giúp vô tư, không vụ lợi.

Bà Tư Rêu dậm chân, vung tay: Nó không lấy tiền của chị, chị khen tốt là phải rồi. Tôi nói, trong vụ này nó ăn khăm, ít nhất là hai chỉ...

Chị Lệ Tuyết thề thốt:

- Dì nói quá lời, em thấy việc đóng góp lệ phí cộng cả lại chỉ có 7 trăm ngàn, là hơn một chỉ.

Ông thường trực khẳng định:

- Tiền cà phê cà pháo ho thợ thế là hợp nhẽ rồi. Vụ này thằng Ba Tỷ không ăn gì đâu...

Dầu không nói ra nữa, nhưng bà Tư Rêu, cô Đoan Trang và một số người khác vẫn hậm hực, nhất quyết cho rằng Ba Tỷ chẳng ra gì, phe phẩy một cây, chộp giựt, đàng điểm một đồng và họ luôn nói xấu gã ở mọi nơi, mọi chỗ...

Cô Đoan Trang day nghiêng: "Cái thằng con lai mũi lõ ấy đẹp đẽ gì cho cam. Lại còn vô duyên tàn tật, thấy mặt là thấy nhe răng cười. Đàn ông con trai gì phải cương nghị, lạnh lùng, lúc nào môi cũng mím chặt, mắt nhìn thẳng, nghiêm khắc. Như cái điệp viên siêu hạng, các siêu nhân ấy, họ đâu có toe toét cười mọi nơi mọi chỗ".

Bà Tư Rêu ra sức nói xấu gã về cái tội keo kiệt, bủn xỉn. Chẳng là, để cho bà có công ăn việc làm đỡ ngồi lê đôi mách thiên hạ nên ông con trai mở cho bà tiệm "chạp phở mi ni" ở ngay hành lang. Thỉnh thoảng Ba Tỷ có chạy lên mua ở tiệm bà gói thuốc ba số 5, vài ba lon bia và lần nào cũng cò kè trả giá tới lui rồi lại dậm chân than trời kêu mắ. Mà bà bán mắ thật. Gói ba số 5 ở dưới lề đường bán cỡ 10 ngàn, bà chém tới 12 ngàn... Bà giải bày lý lẽ mà như mắng mỏ người ta. Rằng: "Giờ có giờ tốt, giờ xấu. Làm việc có ca ngày ca đêm. Ca đêm phải hơn giá ca ngày. Nó mua của tôi lúc 11-12 giờ đêm thì phải chịu giá ấy thôi. Đây bán thế đấy, thuận mua vừa bán, không mua thì thôi, ai thêm ép. Có mợ thì chợ cũng đông, mợ đi lấy công thì chợ vẫn vui. Nó làm như chỉ có nó mới giàu có, biết xài tiền, còn thiên hạ là đồ bỏ...".

Chị Lệ Tuyết cũng tỏ ra không ưa gã. Chị thăm thì, diễn bộ dùm dó vì ghê sợ: "Anh ta mới thô lỗ làm sao, vừa đi vừa ăn nhồm nhoàm, lại còn trố mắt nhìn em... eo ơ! Cái nhìn mới ghê làm sao. Anh Bảo nhà em không bao giờ nhìn em như thế".

Cô ca sĩ Lệ Hồng công khai bênh vực gã, cười ré lên nói với chị Lệ Tuyết rằng "Với cái bộ váy áo theo một "Hoa đào chúm chím cười cùng gió xuân" như vậy thì anh ta phải trố mắt mà nhìn chị thôi. Chẳng phải riêng anh ta, ai cũng nhìn vậy. Chỉ có chồng chị là khác thôi".

Dù ở kề bên nhau, nhưng "hai giọt lệ" ở tầng 5 này hoàn toàn khác nhau. Lệ Hồng ghét cay ghét đắng cái "lối diễn" ông ẹo giả nai của chị Lệ Tuyết, nên hề có dịp là chাম biếm đả kích. Dĩ nhiên là sự chাম chọc

sâu sắc và rất kín nhẽ. Như cái áo bằng vải bóng màu hồng nhạt theo kiểu xường xám Thượng Hải những năm 30 để lộ ra cặp chân cong queo, đùi đầu chẳng thấy chỉ thấy hai cái đầu gối to như củ chuối của chị Lệ Tuyết, ai cũng phải lắc đầu, le lưỡi chê cười, thì Lệ Hồng lại xỏ xiên bảo là cái mốt "hoa đào chum chim"... chẳng biết Lệ Tuyết có biết Lệ Hồng xỏ xiên không, vẫn cứ dịu ngọt êm nhẹ như tơ trong lời nói, bẻ môi uốn lưỡi hết sức cầu kỳ: "Anh Bảo nhà em khác người lắm cơ. anh là kỹ sư có tài, ưa thích những gì tinh tế, độc đáo và gợi cảm. Chị biết không, cái áo dài ấy, anh Bảo nhà em cất mẫu cho thợ may hạng nhất ở Chợ Lớn đấy".

Lệ Tuyết xung em ngọt xót với Lệ Hồng, một người ít hơn mình hàng chục tuổi, khiến Lệ Hồng không còn tinh tế được nữa, đành phải bốp chát:

- Thôi đi, di cú xung em, tôi phải mang tội đấy...

Đến mức vậy mà Lệ Tuyết vẫn lỏn lẻn cười:

- Xin lỗi chị vậy, em quen miệng rồi...

Gã Ba Tỷ biết chuyện đó, cười hô hố, bình phẩm: "Quái chiêu! Giỏi! Mẹ ấy mà làm chính trị thì thuộc hàng đại cao thủ".

Ông Bi bảo: "Cao thủ gì bà ấy. Một dạng tâm thần. Cả thằng chồng cũng vậy. Lúc nào cũng làm ra vẻ trí thức, trông mà phát tởm".

Chị Chín Rơm giận dữ nói thêm: "Lại còn hững hờ hôn nhau ở cầu thang mới khiếp chứ, trông lộn cả ruột".

Ba Tỷ lỏm mắng đốp luôn: "Ông bà khắt khe quá đấy. Vợ chồng hôn nhau ở nơi công cộng là một cử chỉ đẹp, phải mừng cho họ hạnh phúc. Ông bà bị gãy cánh giữa đường không có hạnh phúc gia đình nên mới thấy tức tối"...

Ông Bi túm ngực áo Ba Tỷ thét lên:

- Thằng ranh con chó chết, mày nói tao ghen tức với thứ dờ hơi dờ hồn ấy hả?

Chị Chín Rơm nắm tóc Ba Tỷ giật ngược, rít: "Này, chị nói cho mà biết, chuyện gia đình nhà chị không phải là cái còi xe taxi nhà mày, muốn bóp lúc nào thì bóp nha! Chị chỉ gai mắt ngựa miệng thấy cảnh lộ bịch thôi, không phải là thứ đồ ky, ghen ghét".

Ba Tỷ lại phải dập đầu xin lỗi hai người, phải mua bia về cho ông Bi nhậu và biếu chị Chín Rơm một lọ nước hoa ngoại do khách du lịch tặng cho gã.

Nhiều người bảo, cái miệng lưỡi của Ba Tỷ giống như con dao sắc, lợi cũng nhiều mà hại cũng lắm. Gã ứng đối nhanh nhẹn hoạt bát, rất khôn khéo, lịch lãm và sâu sắc khi giao tiếp với người lạ, khách hàng và khi giao dịch công việc. Gã có đủ bài bản, chiêu thức để buộc người ta phải tin gã, làm theo lời gã và mên yêu gã khi giao dịch làm ăn hoặc xã giao thông thường. Thế nhưng, trong sinh hoạt hàng ngày với bạn bè và người quen biết xung quanh, gã lại quá thẳng thắn, bậm trợn khiến mỗi ngày "vạ miệng" đến hai ba lần. Năm ngoái, gã yêu một cô tiếp viên hàng không nặng 54 ký, cao 1m6 mặt tròn như trăng rằm, môi trái tim đỏ mọng. Cô này trong khi làm tiếp viên ở đường bay đi Singapo có bị một gã hành khách lợi dụng vượt mông, về kể cho Ba Tỷ nghe. Ba Tỷ hỏi: "Nó sờ thế, em có cảm giác gì không?".

Cô này diên tiết tát cho gã một cái nẩy lửa, rồi từ bỏ gã luôn...

Gã đau khổ, ôm má bịt miệng suốt ba ngày liền, rên rầm với ông Bi: "Su phụ ơi, tôi hỏi thế, đâu có gì sai".

Ông Bi vốn ghét đàn bà, bảo: "Đàn bà, nó là thế, ai cũng đồng bóng cả!". Sau vụ làm đồng hồ điện cho chung cư, Ba Tỷ săn đón, theo đuổi một cô ở Sở điện lực. Theo lời mô tả của gã, cô điện lực này có bộ ngực có thể chặn đứng được cả tên lửa vượt đại châu và cặp mông đủ sức đè bẹp cả một cỗ xe tăng hiện đại.

Gã nói oang oác ngay ở phòng trực tầng trệt, lại thêm đôi mắt mơ màng nhìn theo một cô gái chân dài mông tròn mới đi ngang qua, trước mặt đám phụ nữ đang ăn bún bò ở quán lề đường vào buổi sáng sớm, trước giờ làm việc. Những quý bà, quý cô mập mạp tùm tùm cười, không nói gì, còn những bà, những cô ốm nhom, ngực mông chẳng có thì hằm hằm tức giận ra mặt. Cô Đoàn Trang thuộc dạng mình đây, không đến nỗi ốm lắm, cũng tự ái, bảo: "Đồ vô duyên".

Bà Tư Rêu, người bé tiếng to, xía xối Ba Tỷ: "Anh ăn nói cho có văn hóa, lịch sự. Chỗ đông người như thế này mà nói chuyện mông, đùi đàn bà. Không biết ngượng mồm sao?"

Có lẽ Ba Tỷ đang cơn hưng phấn "thắng" miệng không kịp nên lại xỏ ra ào ào mớ lý thuyết về đàn bà, rằng: "Bà này hay nhỉ, nói vậy mà kêu là không có văn hóa ư! Bà không thấy cuộc thi hoa hậu nào chả có mục số đo ba vòng. Được công nhận là hoa hậu thì ngực phải to bao nhiêu, mông phải lớn thế nào, chứ từ cổ đến giờ, tôi chưa thấy hoa hậu nào ngực lép, mông nhỏ cả. Bà không nghe các cụ xưa dạy rằng chẻ củi

xem thớ, lấy vợ xem mông. Lại bảo là "nhất dáng nhì da". Dáng là dáng người, gồm có mông, đùi, eo, ngực... Mông và đùi, ngực và da là cái đẹp đặc trưng của đàn bà... Sao gọi là đàn bà được khi không có ngực, có mông. Đàn bà mà cứ ngay đuối như khúc cây, đẹp lép như tấm ván thì... thôi".

Thấy đôi ắt nẩy lửa của chị Chín Rơm đang lừ lừ tiến lại, Ba Tỷ chợt dạ, hải hùng, ù té nhảy ba bước ra xe taxi của mình, chuồn êm. Chị Chín Rơm không phải diện ồm nhom ồm nhách, nhưng vì chị cao, ngực mông chẳng có nên trông đuồn đuồn, lừng lững như chiếc tủ đứng...

Bà Tư Rêu tâm sự với ông thường trực, lại giống như mắng mỏ ông này:

- Ông thấy chưa, thanh niên thời nay hư hỏng đến thế đấy. Mới nứt mắt ra đã hau háu chuyện ăn chơi sa đọa, nhìn phụ nữ chỉ thấy mông, ngực.

Sau một vụ bị sa lầy vào vòng "tâm sự" suốt nửa ngày, ông pháo binh về hưu đã rút được kinh nghiệm. Ông ra sức há mồm ngáp dài, khật khừ bảo: "Đêm qua tôi không ngủ được".

Đúng là đêm qua ông không ngủ được thật. Con mèo đục lông trắng như tuyết, suốt đêm qua săn lùng mèo cái, kêu gào thảm thiết, khiến cho ông phải vác gậy xua đuổi. ở gần thì nghe chói tai, ở xa thì nghe thảm thiết. Ông lại không bắt được nó để quăng ra ngoài...

Nỗi ám ảnh về một đêm thức trắng đeo bám ông suốt cả ngày. Cho tới nửa đêm, tới gần 12 giờ khuya, Ba Tỷ về, ông tóm lại, năn nỉ: "Cậu giúp tôi tóm ổ con mèo hoang rồi đem ra chợ Cầu Mống cho người ta giùm tôi".

Ba Tỷ ngạc nhiên hỏi: "Nó làm sao?" Ông pháo binh về hưu, dầu đã quen với mọi thứ tiếng nổ, vẫn đau khổ than: "Nó kêu gào gọi gái khủng khiếp quá, tôi không sao ngủ được".

Ba Tỷ thắc mắc: "Sao con không nghe thấy gì" ông thường trực buồn rầu nói: "Tuổi trẻ ngủ như chết, đâu còn nghe thấy gì nữa. Hồi trước, tôi cũng vậy, giờ già khó ngủ lắm..."

Ba Tỷ hào hứng nhận lời và không đầy 20 phút săn đuổi già đã tóm cổ được con mèo hoang...

Gã than: "Tội nghiệp, ồm nhom ồm nhách". Ông pháo binh tức giận bảo: "Săn gái tối ngày không ồm sao được"...

Ba Tỷ cười xa vắng, nói: "Nó đói ăn, cô đơn..."

Gã đem con mèo hoang về phòng mình. Ông pháo binh nhắc:

- Nhốt cho kỹ, sáng mai đem ra chợ Cầu Mống bán lại cho bọn buôn súc vật". Ba Tỷ vuốt ve con mèo, nói: "Con để nuôi".

Ông pháo binh bảo: "Vậy phải thiến, để tao kêu thợ đến"...

Ba Tỷ cười, nói: "Sếp đừng lo. Nó kêu gào tìm bạn chứ đâu phải chỉ là chuyện bậy bạ. Như con đây, cũng săn gái tối ngày, chỉ muốn có bạn ở bên".

Đêm ấy, đêm sau và những đêm tiếp theo, chung cư không còn tiếng mèo kêu gào thảm thiết nữa. Con mèo hoang đã trở thành con mèo của Ba Tỷ và càng ngày càng dễ thương. Bà Tư Rêu thích con mèo ấy lắm, nhưng chủ nó là Ba Tỷ thì "không dễ thương chút nào" trong lời nói của bà.

Chuyện điện tưởng như đã yên, sau khi mỗi tầng có một đồng hồ điện. Nhưng, chỉ yên được đúng có một tháng. Kỳ đóng tiền điện đầu tiên của hệ thống đồng hồ mới đã sinh chuyện đôi co, cãi lộn nhau về việc phân chia đóng tiền. Trừ tầng 3 gồm nhà chị Chín Rơm, gã Ba Tỷ và ông Bi ra là không có chuyện thắc mắc ỉ xèo. Chị Chín Rơm biết ông Bi và Ba Tỷ đi suốt ngày, xài chẳng bao nhiêu nên tính tiền chia đôi, mình một nửa, hai người kia một nửa. Ông Bi và Ba Tỷ vui vẻ trả tiền cho chị, không cần biết chị tính thế nào.

Các tầng khác không thể êm ấm được như vậy. ở tầng 5, bà Tư Rêu gây lộn với anh Minh. Anh Minh và vợ đều là cán bộ giảng dạy đại học, thức đêm như vạc. Thêm nữa, vợ anh Minh lại mới sinh đứa con thứ hai, tã lót nhiều, giặt giũ, là ủi suốt ngày. Lại còn pha sữa, nấu bột ăn dặm liên tục. Bà Tư Rêu nhất quyết đòi phải tính tiền anh Minh cao hơn, cho dù con trai bà và anh Minh cùng công tác ở một trường. Anh Khánh, con trai bà ra sức ngăn cản, bảo: "Mẹ so kè tính toán như vậy thì sống được với ai!". Nhưng vợ anh Khánh, một nàng dâu khôn khổ bị mẹ chồng xoi mói, ría rói suốt ngày đêm, lại lên tiếng bênh mẹ chồng:

- Mẹ nói vậy là đúng, cái gì cũng phải cho công bằng.

Anh Khánh là người tốt bụng nhưng mềm yếu nhu nhược. Anh phân biệt rõ ràng điều đúng sai và luôn làm theo cái đúng nếu không có sự ngăn trở mạnh mẽ. Anh cũng tự thú nhận trong cuộc đời anh sự tác động mạnh mẽ nhất là mẹ và vợ. Hai người này có sức mạnh ngang nhau nên có không ít lần, để ngăn cản xô xát giữa mẹ và vợ anh phải lần đùng ngã ngửa giẫy dụa đành dạch như bị kinh phong, hai tay đầm ngực rên rĩ:

- Giết tôi đi! Tôi lạy các người! Đừng hành hạ tôi nữa!

Bởi vậy, trong trường hợp này, khi mẹ và vợ đã "đồng tâm nhất trí", dầu biết thế là sai, anh vẫn phải lặng lẽ rút lui, bỏ đi nhậu cho khuất mắt, để mặc cho hai người muốn làm gì thì làm. Bà Tư Rêu nhất quyết chỉ đóng có 40 ngàn kém nhà Minh 20 ngàn. Đúng là cao thủ gặp nhau. Không ai chịu ai. Anh Minh có biệt danh là Trùm sò tân thời, nổi tiếng về tính hà tiện và tính toán chi ly.

Chuyện tưởng như đùa mà có thật. Hồi năm 1982, anh sắm được chiếc xe honda 50 nhờ một chuyến đi thực tập ở nước ngoài. Hồi ấy anh còn ở cái phòng rộng bằng ba mảnh chiếu ở dưới cầu thang trong khuôn viên nhà trường. Mỗi lần đi xe về anh đều bắt con lầy quạt ra quạt cho mát ở máy chiếc xe. Sau đó, tự tay anh lau chùi cẩn thận. Anh Minh vốn ít nói, trước sau chỉ bảo:

- Đã có thỏa thuận từ đầu rồi, nguyên tắc là nguyên tắc, không thay đổi được.

Đúng là có sự thỏa thuận từ đầu. Anh Minh đứng tên làm chủ đồng hồ, có trách nhiệm thu tiền các hộ để đóng cho sở điện và chia tiền điện bình quân cho mỗi đầu người. Nhà anh Minh có 5 người (hai vợ chồng, hai đứa con, một ông bố vợ bị diếc) cũng bằng người nhà bà Tư Rêu nên tiền điện bằng nhau. Bà Tư Rêu gằm rú như động cơ xe máy tăng hết ga:

- Chẳng có nguyên tắc nào bất di bất dịch cả. Hoàn cảnh thay đổi, nguyên tắc cũng phải đổi thay.

Bố vợ anh Minh, nguyên là một cán bộ tòa án, có một thời là chánh án cấp quận, dầu bị nặng tai (diếc) từ nhiều năm nay, vẫn nghe rõ những lời bà Tư Rêu, nên ông nhảy vô cuộc, phản bác bằng những lý lẽ của công tố viên:

- Nhưng hoàn cảnh đâu có gì thay đổi để đổi thay nguyên tắc thỏa thuận.

Bà Tư Rêu áp sát ông già nặng tai, rít lên:

- Đứa trẻ mới sinh mà không thay đổi à? Nó là cái gì, hử?"

Chị vợ anh Minh, vốn là bạn học từ thuở nhỏ với vợ anh Khánh, tính nết ôn hòa, nhã nhặn, khề khàng nói với bà Tư Rêu:

- Cháu mới sinh, có thêm một nhân khẩu, bằng số nhân khẩu nhà bác, có gì lạ đâu. Xin bác nghĩ lại cho...

Bà Tư Rêu vẫn ào ào, sấn sỏ:

- Có gì mà phải nghĩ đi, nghĩ lại. Cái khác là ở chỗ mới sinh ấy. Người xưa có nói, trẻ mới sinh tiền ăn thì ít, tiền công thì nhiều. Đêm ngủ phải có đèn cho nó chơi. Phải thường xuyên quấy sữa, tã lót phải ủi liên tục... Tôi sinh con ba lần, nuôi cháu nội cháu ngoại từ lúc ẵm ngửa, sao không biết chi phí điện nước cho trẻ. Tôi đồng ý, nó cũng là một nhân khẩu nhưng là một nhân khẩu đặc biệt, xài nhiều điện. Hoàn cảnh khác nhau là ở đây, chị hiểu không.. Người xưa có nói...

Chị Minh chán nản nói:

- Thôi được rồi, con xin bác... Bác đóng bao nhiêu thì tùy bác...

Giọng bà Tư Rêu cao vút lên nghe chói tai như tiếng xé vải:

- Tôi không phải là loại người vắt cổ chày ra nước, cắt sắt một đồng, xi măng một cây. Tôi không tham tiền bỏ ngải. Tôi chỉ đòi hỏi sự công bằng, hợp lý thôi.

Biết bà xỏ xiên nói móc mình, nhưng Minh vẫn không tự ái, nổi sùng. Anh khật khùng bảo: "Bác đồng 60 chục ngàn như nhà cháu là hợp lý".

Bà Tư Rêu sùng sộ:

- Tôi chỉ đồng 40 thôi, anh làm gì được tôi nào?

Minh thần nhiên đáp:

- Nếu vậy tôi phải cắt điện nhà bác, báo việc này lên phường...

Bà Tư Rêu nhảy loi choi, xía xói vào mặt Minh "Tôi đổ anh đấy, tôi thách anh đấy. Thằng nào ba đầu sáu tay dám cắt điện nhà tôi? Hả..."

Bố vợ Minh nghe tiếng được tiếng mất, nhưng hiểu ra việc bà hàng xóm đang trấn áp, thách thức con rể. Ông sấn tới, hiên ngang bảo:

- Tôi đây, thằng ba đầu sáu tay là tôi đây.

Thấy việc căng thẳng có thể gây ra chuyện "nặng ký", chị vợ Minh vội lao ra đẩy bố và chồng vô nhà đóng sập cửa lại, gần như giật lấy tiền trên tay bà Tư, van vỉ:

- Con xin lỗi bác, con nhận... Có gì sẽ bàn bạc lại thêm.

Bà Tư Rêu kiêu hãnh bảo:

- Vậy là hợp lý, hợp nhẽ rồi, chẳng có gì phải bàn bạc thêm nữa.

Bà hớn hờ ra về. Túm được, chị Lệ Tuyết đang nghỉ chân vịn cầu thang, thốt tha ẻo lả phe phẩy tờ báo, bà hào hứng diễn thuyết:

- Chị thấy không, người ta thay đổi nhanh lắm, mới chỉ là đứng tên làm chủ đồng hồ điện thôi đã tỏ ra quan liêu cửa quyền. Tôi là tôi đấu tranh tới cùng. Chuyện đâu phải chỉ là mấy đồng bạc... cái quan trọng là công bằng. Người xưa có nói "Đồng tiền có gai có ngành", ăn không của nhau sao được.

Chị Lệ Tuyết ồm ồm:

- Dì nói chí phải.

Bà Tư Rêu hài lòng bảo con dâu:

- Chị phải cứng cỏi, mạnh mẽ như tôi, thế mới sống được ở thời buổi kinh tế thị trường này. Minh mà ừ ờ, yếu ớt, thiên hạ sẽ đè đầu cưỡi cổ mình. Người xưa có nói "mềm nắn, rắn buông".

Vợ Khánh cười tủm tỉm:

- Bà dạy đúng lắm, con nhớ nằm lòng, chỉ sợ nhà con không nghe theo, cứ chín bỏ làm mười, chuyện lớn coi nhỏ, chuyện nhỏ coi không có gì. Anh ấy cả nể cả tin lắm. Rồi có ngày bị người ta lột hết, không có áo mà mặc...

Bà Tư Rêu tỏ ra bồn chồn, lo lắng, gặng hỏi "cụ thể là sao?"

Vợ Khánh băng quơ:

- Chưa biết chừng anh ấy lại đem tiền bù lại cho người ta.

Bà Tư Rêu đập bàn:

- Giờn hoài!

Xem ra vợ Khánh rất hiểu tâm tính của chồng. Ngay đêm hôm đó, Khánh lên sang nhà Minh đưa cho Minh 20 ngàn, xin lỗi mọi nhẽ, lại dặn đừng nói chuyện này cho mẹ và vợ anh biết. Khánh biết rất rõ con người Minh và mẹ mình. Cả hai người này, thà đánh nhau gãy tay, lòi xương chứ nhất quyết không chịu thiệt lấy một đồng.

Vợ Minh buồn rầu bảo:

- Trước sau gì bác Tư cũng phát hiện ra, lúc ấy chuyện càng lớn.

Khánh nói:

- Tôi không nói, cô không nói, Minh không nói thì ai biết.

Vợ Minh lắc đầu:

- Không ổn đâu! Dù không ai nói ra nhưng cũng có thể đoán ra và truy hỏi anh.

Khánh khẳng định:

- Tôi nhất quyết không nói.

Minh bảo:

- Mà cậu có nói cũng chẳng sao, cậu là chủ gia đình cơ mà.

Vợ Minh gạt ngay:

- Không được, anh thừa biết anh Khánh làm sao có thể cãi lại mẹ và vợ. Thế nên, cách tốt nhất là có đồng hồ điện riêng cho từng hộ.

Minh nói ngay:

- Phải đấy, cậu quen thân với thằng Ba Tỷ, nói nó xin cho cái đồng hồ riêng...

Khánh khen phải, sáng sớm đã gặp Ba Tỷ, nhờ làm riêng đồng hồ điện. Ba Tỷ quý trọng vốn kiến thức thông kim bác cổ của Khánh, bảo "Tôi chỉ làm cho anh thôi".

Năm ngày say, nhà Khánh có đồng hồ điện riêng. Cả chung cư xôn xao, xu hướng ly khai làm đồng hồ riêng nổi lên mạnh mẽ, ai cũng muốn gặp Ba Tỷ. Gã này nhất quyết không làm hộ ai nữa, trước sau đều nói:

- Đẻ mang tiếng ăn không, ăn chặn nữa à! Thằng này là Ba Tỷ, không thêm ăn vật.

Đa số dân ở tuổi lao động trong chung cư là cán bộ, viên chức ăn lương nhà nước, thuộc thành phần trí thức hoặc có họ gần, anh em với trí thức nên không có thời gian rảnh trong giờ hành chính để lo việc đồng hồ điện. Hồi này, các cơ quan, công sở quản lý thời gian làm việc khắt khe, không như trước có thể nghỉ cả buổi chẳng sao. Và lại, nếu có thời gian nhiều người "máu sĩ" cũng ngán ngại chuyện chờ chực xin xỏ. Mọi nhà đồng thanh nhất loạt tăng giá dịch vụ cho Ba Tỷ, từ 100 ngàn lên 200 ngàn cho một cái đồng hồ. Ba Tỷ vẫn đứng đưng từ chối bảo:

- Thằng này không phải thứ gà què ăn quần cỡi xay.

Chuyện đến tai Minh, một chuyên gia về ngôn ngữ, rất nhạy cảm về tiền. Hơn năm qua, từ khi rời khỏi "nhà cầu thang" ở trường, anh ta săn đuổi đồng tiền trên từng cây số! Việc giảng dạy ở trường không bao nhiêu, anh ta lên lớp qua loa, nhận xét giỏi cho hết thầy mọi bài vở, rồi phóng xe máy đi chạy xô khắp nơi. Từ việc dạy cho trung tâm luyện thi đến việc làm thuê Luận án tốt nghiệp cho một số cán bộ cần có bằng Đại học để lên chức, cho đến chuyện sưu tầm, khảo cứu, dịch thuật cho các loại báo đặc san, phụ trương nay còn mai mất... Nghĩa là, nếu việc có giá trị từ 10 ngàn trở lên trong một giờ là anh làm. Con số gần 20 đồng hồ, tính tiền là gần 4 triệu hết sức hấp dẫn đối với Minh. Anh ta nghĩ ngay tới ông cán bộ ở Sở điện đang theo học Đại học tại chức, là một học trò rất cởi mở rộng rãi. Ông này đã có bằng kỹ sư điện máy từ 4 năm trước, nhưng lại rất ham mê văn chương, báo chí nên lại ghi danh theo học đại học văn hệ tại chức. Ông ta có vẻ thích lối giảng "không theo giáo án", lắm ví dụ, điển tích của Minh nên đã hai lần mời Minh đi lai rai ở nhà hàng và lần nào cũng tặng Minh gói thuốc ba số 5.

Minh đến nhà riêng gặp ông ta. Đúng là bậc trưởng giả làm sang. Nhà treo nhiều tranh sơn dầu loại ấn tượng, nom rất quái đản bên cạnh những hòn non bộ, bể cá vàng. Minh khen nhà đẹp, trang trí có cấp độ văn hóa cao, rồi đề nghị thẳng:

- Anh giúp tôi lo chuyện 18 cái đồng hồ, tôi hứa sẽ làm luận văn tốt nghiệp cho anh...

Ông cán bộ điện ô kê ngay...

Minh khôn hơn Ba Tỷ, không đứng ra nhận tiền của các hộ mà giao cho một học trò - Gã đệ tử ruột của mình làm. Gã đệ tử này đem hồ sơ xin đồng hồ của các hộ đến Sở điện và được ông cán bộ nọ dẫn tới những nơi cần thiết làm thủ tục. Việc chạy ào ào. Đội quân mắc điện kéo lại tấp nập hoạt động ở chung cư. Chỉ trong vòng hai tuần lễ, tất cả các nhà đều có đồng hồ điện riêng. Do được dặn dò (và cũng là đe nẹt) những đồng hồ này là của người trong nhà nên cánh thợ lắp đồng hồ không dám "bày tỏ" điều gì, vui vẻ nhận điều thuốc Zet và lời cảm ơn của Minh.

Vụ này, Minh cho gã đệ tử hai trăm, còn lại bao nhiêu lấy hết. Mới đầu, người trong chung cư tưởng rằng Minh không ăn gì, chỉ môi giới vì lòng tốt, còn ăn to là tên trung gian miệng còn hơi sữa (chỉ gã đệ tử không biết tên của Minh) và dân Sở điện. Nhưng rồi vợ Khánh phát hiện ra "người trung gian" kia là học trò của Minh và từ đó biết hết mọi chuyện. Miệng lưỡi độc địa của vợ Khánh rêu rao khắp nơi. Dân chung cư chửi Minh là đồ "đê tiện, ăn chó cả lông". Bà Tư Rêu ngày nào cũng chửi xéo vợ chồng Minh là thứ lừa đảo. Vợ Minh buồn lắm, đi cứ cúi gầm mặt. Minh chẳng để ý gì, cứ thản nhiên như không, bảo: "Tôi chẳng có lỗi gì hết. Thuận mua, vừa bán kia mà".

Nói vậy, nhưng Minh vẫn cho rằng Khánh chơi xỏ mình. Việc làm của Minh chỉ có Khánh biết, Khánh ra sức thanh minh, phân bua mình không nói gì cả, mọi việc đều do mẹ vợ lăm điều và bà già lăm chuyện điều tra, nghiên cứu mà ra. Minh không tin, thề không nhìn mặt Khánh. Vợ Khánh mát mẻ, bóng gió:

- Không nhìn thì thôi, cái mặt ấy là mặt gì khiến người ta phải cần gặp.

Còn bà Tư Rêu đuổi thẳng cô thằng cu Tạo, con trai đầu của Minh khi nó mon men đến gần bé Nga con gái đầu của Khánh để xem ké truyện tranh ở hành lang:

- Nhà mày giàu nứt đố đổ vách, cần gì phải xem ké.

Bức tường vô hình đã ngăn cách hai nhà. Hai đứa nhỏ chẳng được chơi với nhau công khai, cứ phải lén lút ra dẫu xuống lề đường. Người lớn lỡ gặp nhau không cúi mặt xuống, cũng ngoảnh đi. Khánh và vợ Minh buồn lắm. Không ngờ hai gia đình thân thích với nhau là thế, nay bỗng trở nên thù ghét xa cách. Khánh và Minh tuy không cùng quê, nhưng ở những năm học Đại học là hai người bạn thân thiết. Minh cưới vợ trước, một người bạn cùng học và Khánh lo tổ chức đám cưới cho Minh. Ngày Khánh lấy vợ, Minh cũng đứng ra tổ chức từ đầu đến cuối. Minh ở "nhà cầu thang" cực một, Khánh ở nhà vợ cực mười. Hai năm trước, họ cùng dọn đến đây, với số tiền sang tên giả hữu nghị của hai cán bộ được cấp nhà riêng khi lên chức. Những ngày đầu hai nhà như một, chung nhau một cái bàn ủi, một hũ muối, cái dây phơi. Bà Tư Rêu luôn miệng khen Minh biết làm ăn, cần cù, khen vợ Minh hiền hậu tháo vát, đảm đang. Sự rạn nứt của hai nhà bắt đầu từ khi Minh "chạy sô" dạy thêm, không rù Khánh theo. Thực ra Minh cũng có mời tuy không mặn mà lắm, rằng: "Nó chẳng đáng bao nhiêu, nhưng có còn hơn không?". Khánh từ chối thực bụng, rằng: "Tôi còn phải học thêm nhiều, không muốn phân tán thời gian".

Khánh ham mê học hỏi, nghiên cứu, không để ý đến đời sống vật chất. Anh âm thầm, bền bỉ học tiếng Anh, tiếng Nhật và tiếng Hoa. Do "chạy ngoài" nhiều, thu nhập của Minh tăng lên. Mức sống hai nhà cách biệt. Hũ muối chung không còn nữa. Bàn ủi của Minh mua về là loại xịn, không thể dùng chung được. Dây phơi cũng chia đôi. Bà Tư Rêu giận con trai, suốt ngày rên rĩ: "Cứ chúi mũi vào sách vở, tiền không có, rồi chết rục xương không có nơi chôn cất cho mà xem. Thấy nhà người ta mà thèm, sao không học cái hay của người ta". Vợ Khánh, một kế toán có tay nghề cao, biết cách làm ăn, là trụ cột tài chính của cả gia đình, mát mẻ: "Giờ đây, những người ham mê sự nghiệp cũng phải thuộc lòng câu châm ngôn mới, đồng tiền là tiên là phật, là sức bật của tuổi trẻ, sức khỏe của tuổi già, cái đà của danh vọng. Biết nhiều mà không có tiền thì biết làm gì...". Bà Tư Rêu đối chọi với con dâu trên từng cây số, riêng điểm này rất đồng tiền, nhất trí, mắng con trai tiếp: "Chổng tai lên, mở mắt ra mà nghe vợ mày nói. Lời phải là phải nghe".

Khánh âm ừ với câu nói cửa miệng quen thuộc: "Được rồi, được rồi, từ từ...". Nói vậy là để cho yên cửa yên nhà chứ Khánh không hề có suy nghĩ kiếm ra tiền. Dường như anh không có "tư duy làm ăn". Kiến thức thu lượm về, chất đọng trong đầu, chỉ để một mình mình biết và giải trí. Ngày này sang ngày khác, cuộc sống của anh vẫn từ từ, lặng lẽ như chiếc đồng hồ treo tường. Sáng 6 giờ dậy, tập thể dục ở ban công, ăn chén cháo trắng với một trái cà rồi đến trường bằng xe đạp. Ở đó, anh lên lớp, rồi lại chúi mũi vào những cuốn sách dày cộp. Trưa về nhà lúc 11 giờ 30, ăn hai chén cơm rồi ngủ trưa đến 13 giờ 30. Lại đến trường, ngồi lý trong thư viện cho tới 18 giờ. Buổi tối, Khánh chỉ xem tivi chương trình thời sự quốc tế. Lại đọc, ghi ghi, chép chép cho tới 23 giờ 30. Dù ra trường đã lâu, nhưng Khánh vẫn còn giữ thói quen thời còn đi học ở quê, không có đèn điện, tiết kiệm dầu hỏa. Anh nằm trên giường tưởng như ngủ, để nhớ và ôn lại tất cả những gì đã đọc, đã biết trong ngày. Chính vì vậy, cái đầu của anh không thua gì máy từ điển điện tử. Tuy vậy, Khánh vẫn không hề có ý định đưa vốn hiểu biết và kiến thức rộng rãi ấy vào thị trường hoặc khuếch trương nó cho mọi người biết... Mẹ và vợ mắng mỏ, dạy dỗ, anh vẫn chỉ nói độc một câu:

- Từ từ...

Khánh buồn, tâm sự với ông Chức ở tầng trên, một cán bộ khôn ngoan một đồng, mưu mẹo một cây, nói giỏi, ngoại giao tài, có trình độ Đại học thật sự nhưng đường quan lộc trực trắc gặp ghềnh, đến tuổi về hưu vẫn là một ông Trưởng phòng cấp quận.

Ông Chức cười, bảo băng quơ: "Nhà nào cũng vậy thôi, buồn làm chi".

Con mèo của Ba Tỷ đột ngột trở về, không còn trắng trẻo, bụ bẫm như trước nữa. Nó ốm nhom, đầy những thương tích, thất thểu thiếu não, yếu ớt kêu meo... meo.

Ba Tỷ chạy xe đêm, không có nhà. Chị Chín Rơm đi làm đêm ở nhà in về, thấy nó, thương xót mang về nhà cho ăn. Chắc bị đói lâu ngày nên có đưa lưng chén cơm với chiếc đầu cá tra kho tương, con mèo ăn nhanh như cọp đói. Ai bảo ăn như mèo? Cứ để đói, mèo và hổ ăn như nhau.

Chị Chín Rơm nghĩ vậy khi con mèo đã no ăn, nằm xoài trên nền gạch bông lim dim mắt, đập đuôi về khoan khoái. Đột nhiên chị nhớ ra, con mèo này là mèo đực. Và thế là chị nổi giận, co chân đá nó. "Cái giống đàn ông khốn nạn, chơi bời ngoài đường cho đã, thân tàn ma dại mới mò về nhà. Nằm một đồng đấy để người ta hầu hạ. Này, đồ mèo dịch bẩn thủ kia, sáng mai tao sẽ vút ra khỏi nhà. Đây không chứa đựng thứ bạc tình bạc nghĩa".

Chị lên giường. Hai giờ sáng. Chị vẫn không ngủ được. Chị căm giận ông bạn hàng xóm Lư Bi.

Hồi chiều, chị Chín Rơm mang sang cho ông Bi khúc cá tra, hỏi ông ta về chuyện bà vợ cũ từ Mỹ trở về. Ông ta cười khan, bảo: "Bà ấy có về hay không về đâu có liên quan gì tới tôi. Tôi và bà ta đã là người dung nước lã từ lâu rồi".

Chị Chín Rơm lại hỏi: "Thế anh có định... nữa hay không?"

Ông Bi chăm chú nhìn chị: "Định... gì?"

Chị Chín Rơm cúi mặt nói nhỏ:

- Thì lấy vợ nữa ấy.

Ông Bi cười, ồm ồm:

- Ai chịu lấy cái thằng già sửa xe như tôi.

Chị Chín Rơm đỏ mặt, lí nhí nói:

- Anh nói vậy chứ có người để ý tới anh đấy...

Giả bộ ngạc nhiên, ông Bi hỏi:

- Ai vậy?...

Chị Chín Rơm nói nhanh muốn hụt hơi:

- Thôi, không nói nữa, em về đây.

Rồi chị chạy về nhà, hỏn hển, uống một hơi hết cả chai nước. Chị để hé cửa, nhưng ông Bi không sang. Chờ mãi gần tối. Chị lại đi ra, lượn qua nhà ông ta thấy nhiều khách đến chơi. Nhóm chân nhàn vô, thấy một bà mặc đầm, son phấn lòe loẹt, nói xoe xoe: "Tôi không thể tưởng tượng anh có thể sống như thế này được..."

Chị Chín Rơm nghi ngờ người đó là vợ cũ của ông Bi, nhưng không có ai để hỏi cho ra nhẽ. Lại quay về, ruột gan rối bời, cô con gái của chị đang học bài, lo lắng hỏi:

- Mẹ sao vậy, trúng gió à?...

Chị vội vã lắc đầu, xách túi đi làm. Cái xe đạp hàng ngày chị lấy rất dễ, kéo đánh ào là xong, lần này chị loay hoay mãi, hết vướng cái này lại vướng cái nọ. Đám khách của ông Bi lũ lượt kéo xuống. Bà mặc đầm đi cạnh ông Bi cười nói huyền thuyên. Thấy chị Chín Rơm loay hoay lấy xe, ông Bi nheo mắt cười. Không thể hiểu cái cười ấy hàm ý gì nữa. Rồi bà nọ nắm tay ông Bi lôi đi. Ông Bi dặn bác thường trực:

- Tôi đi Biên Hòa vài ngày.

Chị Chín Rơm làm ra vẻ thờ ơ hỏi bác thường trực:

- Nhà ông Bi đi đâu vậy?

Ông thường trực vui vẻ nói:

- Ai biết được!

Chị Chín Rơm nuốt nghẹn, hỏi:

- Cái bà mặc đầm kia lạ quá. Chắc là Việt kiều?

Ông thường trực làm ra vẻ bí mật, nói nhỏ:

- Vợ cũ của cha Bi đó! Mới từ Mỹ về. Tặng tôi gói thuốc đây nè. Nghe nói làm ăn phát đạt, giàu lắm. Cái anh chàng cao lớn đẹp trai là con đầu ông Bi đó. Không ngờ gã có con lớn vậy".

Chị Chín Rơm nuốt nước mắt, vội vã đạp xe. Chị đi lung tung hết phố này tới phố khác, mấy lần đâm vào xe lớn. Có người mắng chị là "đồ ngu", "đồ mù"... lại có người mắng "đồ tâm thần". Đến khi phố vắng, đêm mờ, chị gục mặt khóc. Khóc một thôi một hồi thấy nhẹ người. "Thôi, coi như không có chuyện gì". Chị tự nhắc mình. Nhưng nỗi buồn cứ dai dẳng bám riết chị. Chị ngồi gập báo ở nhà in như cái máy, lẫn lộn tùm lum. Có người bảo: "Bà này trúng tà". Chị cười héo hắt xin lỗi...

Mà không đau, không buồn sao được. Ông trời thật không có mắt. Chị đâu có xấu xí, vụng dại hoặc lỗi lầm gì mà sao gặp toàn chuyện khổ đau. Năm 1975, chị bán nước mía ở lề đường cuu mang đùm bọc một gã lính nguy chạy từ Đà Nẵng vô Sài Gòn. Chị nhận gã làm chồng. Bởi chị ít học nên sau giải phóng 30-4-1975 ông cậu làm cán bộ to chỉ có thể xin cho chị làm cấp dưỡng ở cơ quan. Hồi đó, làm "chị nuôi" được người ta nể trọng lắm. Công việc lại sinh ra nhiều lợi. Gã chồng hờ của chị sống phây phây cũng nhờ công việc đó. Chị nuôi heo, nuôi gà để nuôi gã hăng hái làm việc ở cơ quan. Rồi gã được lên chức, từ tổ trưởng lên phó phòng. Chị sinh một lèo hai đứa con gái.

Gã phũ tay, bảo: "Tôi công nhận hai đứa là con tôi, nhưng cô không phải là vợ tôi". Gã lấy vợ khác, một cô nhân viên tài vụ. Chị không thêm kiện cáo lời thôi. Chập tối, xông vô nhà, đánh cho gã một trận, gã chịu đòn, không đánh lại.

Ra tới cửa, chị còn quay đầu lại, nhỏ nước miếng, bảo:

- Khôn hồn anh hãy tránh mặt, đừng để tôi nhìn thấy lần nữa...

Gã nhăn nhó cười:

- Cảm ơn!

Mặt dày đến thế là cùng. Chị không đau khổ vật vã, cười hí hí bảo: "Coi như làm việc thiện".

Chị làm việc suốt ngày đêm. Ai cũng khen chị giỏi. Một tay nuôi mẹ già, thêm hai con nhỏ, không nhờ ai trợ cấp giúp đỡ. Chị Chín Rơm không đẹp rực rỡ. Chị có nét duyên đặc biệt của người phụ nữ vùng quê nghèo khó: vóc dáng cân đối, khỏe mạnh nhanh nhẹn, chất phát thật thà, thích giúp người ta, rất nhút nhát nhưng lại cục tính...

Cũng có vài ba người đàn ông nữa lượn lờ hoặc sấn sổ nhào tới tán tỉnh chị, nhưng thấy tâm địa họ chỉ muốn có chị, không thương mẹ già, con nhỏ nên đến phút chót chị đuổi cổ ra khỏi nhà.

Cuộc sống vất vả khiến chị chẳng còn thời gian hay sức lực để buồn chán, rầu rĩ, chị ăn khỏe, ngủ khỏe, rất thích giúp người ta nhất là việc làm cỗ bàn, bày tiệc...

Ngày ông Bi mới về chung cư, thiếu não như gã ăn xin, tài sản đựng không đầy chiếc giỏ lác. Dân chung cư mỗi người giúp ông một tý, người cho bộ đồ cũ, người tặng cái tấm đắp, cái chiếu... Riêng chị Chín Rơm giúp ông nhiều nhất. Hầu như toàn bộ vật dụng cho bữa ăn là của chị, rồi chiếc mũ, chiếc gối, rồi các quạt điện và cả một số tiền không nhỏ giúp ông mua dụng cụ sửa xe. Những lúc ông đau bệnh, chị lo thuốc men, ăn uống, giặt giũ.

Người ta bảo chị "cua" ông Tư Bi. Chị lại cười hí hí, nói: "thì cua đấy, đã sao". Thực tình những năm trước, chị không hề có tình ý gái trai với ông ta. Chị thích cứu giúp những người gặp hoạn nạn. Người đàn ông này bị vợ con lia bỏ, không nơi nương tựa, đáng tội nghiệp lắm. Chắc ông ta buồn khổ, đau đớn lắm. Cứ ngồi im lặng, nhìn xa suốt cả tiếng đồng hồ...

Chị an ủi: "Buồn đau có ích gì. Như tôi đây, tôi còn cực hơn anh nhiều. Vậy mà tôi cho qua. Mẹ tôi thường bảo: kẻ gieo gió ắt gặp bão, kẻ lừa gạt người ta ắt sẽ bị lừa gạt lại. Mẹ tôi còn bảo: không giàu ba họ, không khó ba đời; ở hiền gặp lành".

Ông Bi không có nhu cầu giải bày tâm sự. Ông cũng ít nói. Suốt ba năm trời ông chỉ nói với chị Chín Rơm mỗi câu "Cảm ơn".

Khuyên giải an ủi, ông cũng "cảm ơn". Mắng ông ở dơ, nhà cửa không quét dọn, ông cũng "cảm ơn". Hỏi thăm đau bệnh ra sao, ông lại "cảm ơn". Tức lộn ruột, chị Chín Rơm thét "Cảm ơn cái đầu ông đấy! Người với ngợm, cứ như gà rù mắc mưa".

Suốt một tuần chị Chín Rơm không gặp ông. Và, ông Bi cũng không tìm gặp chị giải bày, vẫn đều đặn sáng xuống, tối lên nhà, gảy đàn bầu khúc nhạc "Bèo dạt mây trôi". Chị Chín Rơm không thích loại nhạc không có lời. Nhạc dẫu hay đến mấy mà không có lời chị cũng coi như không có. Riêng cái khúc đàn bầu ấy thì chị thấy nghe được. Không biết có phải vì nghe riết rồi thấy hay, hay do cái vẻ "cao nhân đặc đạo" của người gảy đàn. Chị Chín Rơm thích xem cải lương. Cái tích truyện Tàu Tô Vũ chăn dê, chị coi đi coi lại nhiều lần, không thấy chán. Cảnh ông Tô Vũ bên Tàu kéo đàn nhị hát vọng cổ nhớ về cố hương khiến chị sụt sùi, đầm đìa nước mắt. Cái dáng vẻ ông Bi gảy đàn bầu, sao giống tài tử cải lương đóng vai Tô Vũ kéo nhị đến thế.

Chị nhớ ông Bi từ đó. Tới ngày thứ 8, không thấy tiếng đàn bầu của ông Bi, nóng ruột quá, chị chạy sang, gõ cửa. Ông Bi bị trúng gió, nằm liệt giường. Chị phải cạo gió cho ông ta, cần nắn:

- Người đã yếu, lại tắm nước lạnh, không chết là may.

Chị thương ông Bi từ đó. Nhưng không dám nói ra. Cả chung cư này ai cũng biết. Hình như ông Bi cũng có cảm tình với chị. Thỉnh thoảng ông còn theo chị đi xem cải lương, mặc dù ông không thể xem nổi lấy

mười phút. Ông đi cho chị vui. Đến đây, ông ngủ gà ngủ gật. Khi có tiền kha khá, ông đưa cho chị Chín Rơm, nhờ chị giữ hộ.

Ai cũng mong hai người sớm làm đám cưới. Nhưng, không hiểu sao ông Bi vẫn không hề ngỏ lời với chị Chín Rơm...

Không nhẽ ông chỉ coi chị là một người bạn tốt và vẫn thủy chung chờ vợ từ Mỹ trở về.

"Thì đúng thế còn gì nữa!". Chị Chín Rơm buột miệng nói thành lời, cho mình nghe, lúc gần sáng.

Không thể, sao lại đi theo bà ta, lại còn cười toe toét vui mừng hơn hờ nữa chứ. Giận đến chết mất thôi. Nhưng có sao lại giận?

Chị Chín Rơm giật mình hoảng hốt. Chị đâu phải là nhân tình nhân nghĩa của ông ta. Suốt bao năm nay, ông ấy đâu có bờm xôm tán tỉnh chị, ông ấy luôn cư xử đúng đắn, tôn trọng chị. Có sao lại ghen ngược vậy? Thật tức cười...

Và chị cười thật. Đóng chặt cửa toilet, xả nước lạnh, tắm thỏa thuê và cười cho đã. Chị Chín Rơm bình tâm trở lại. Nắm cổ con mèo hoang, đặt nó nằm lên ghế sa lông bọc da "Mà cũng tội nghiệp, đa mang đeo bông chỉ cho cực!". Chị tính ngủ tiếp nhưng có tiếng gõ cửa...

Nhà Trần Đồng ở tầng trên dọn đi nơi khác ở. Vợ Đồng nhờ chị chuyển đồ giúp. Chị Chín Rơm đi ngay, hăng hái vác nguyên cả một cái tủ. Nhà Trần Đồng tức "Đồng bóng" dọn đến chỗ ở mới, nghe nói giống như vila, biệt thự, có vườn chầu kiểng và trong nhà có cả bồn tắm men sứ màu xanh nước biển... Theo lời vợ "Đồng bóng" thì đi vì giận lão hàng xóm không biết điều. Nhưng, theo lời nhiều người thì "Đồng bóng" bán căn hộ này để lấy tiền kinh doanh lớn, và cái quan trọng là việc bán này có lời. Nghe nói căn hộ của "Đồng bóng" bán với giá 10 cây vàng, chỉ có giấy sang tay. Vợ Đồng bóng nhất quyết cãi lại chỉ có 6 cây.

Đây là hộ thứ 10 rời khỏi chung cư. Mới có vài ba năm kinh tế thị trường, chung cư này lại lăm thay đổi. Hầu hết, người ra đi vì làm ăn phát đạt, giàu có, như nhà "Đồng bóng". Nhưng cũng có người ra đi vì nghèo khó cùng quẩn, như nhà anh Ba Thề.

Chị Chín Rơm là một trong những cư dân đầu tiên sống ở chung cư này. Nơi đây, trước 30-4-1975 là nơi của người Mỹ. Sau giải phóng là nơi của cán bộ nhân viên cơ quan V... Bây giờ cơ quan V thả nổi, Sở nhà đất chưa tiếp nhận nên chuyện mua, bán, đi, ở hoàn toàn tự do, tùy ý, tùy thích...

Chị Chín Rơm dành cả buổi sáng để giúp nhà "Đồng bóng". Thấy nhà mới của "Đồng bóng" sang trọng, chị Chín Rơm nghĩ thương đến nẫu ruột vợ con anh Ba Thề...

Anh Ba Thề là công nhân nhà in. Thời sắp chữ thì anh còn có giá. Đến lúc tắt cả các nơi đều dùng vi tính đánh chữ, kéo nhũ, anh bị đưa ra khỏi phòng chữ, làm việc giữ kho. Việc này tuy lương ít nhưng còn có chỗ đứng chân để làm thêm những việc khác như cắt xén, đóng gói... v..

Vợ anh trước cũng là nhân viên chế bản ảnh đen trắng, nhưng cũng vì tay nghề quá thấp nên cũng bị thải hồi. Vợ anh thấy món lợi trước mắt nên xin thôi việc, lấy số tiền trợ cấp ra chợ buôn bán. ở chợ, chị dính vào số đề, chơi hụi. Được gần một năm, bị hai người giật hụi chạy trốn, chị phải gánh chịu tất cả. Người ta đến nhà xiết nợ, lấy hết mọi thứ. Du đặng còn hành hung chị. Thương vợ, anh Ba Thề phải bán nhà đang ở để trả nợ. Vợ và hai con phải ở nhà người quen, ăn ngủ luôn ở hành lang nhà máy.

Không còn vốn, vợ Ba Thề không biết làm gì. Lại thương chồng, thương con cực khổ vì mình, chị dấn thân vào đường làm gái. Bị người quen bắt gặp ở công viên Văn Lang, chị tủi nhục quá, bỏ nhà đi biệt tích. Anh Ba Thề phải đón hai đứa trẻ về nhà in để nuôi dưỡng. Xí nghiệp cũng thông cảm để ba cha con sống tạm ở cuối hành lang nhà kho.

Anh Ba Thề đau yếu luôn, vẫn gắng sức làm thêm, không để hai đứa trẻ nghỉ học. Anh vẫn còn thương vợ, tìm kiếm nhiều nơi nhưng không thấy. Có người ngoài Trung vô nói gặp vợ anh ở Đà Nẵng. Cũng có người nói gặp chị ở Châu Đốc. Không biết thật giả ra sao. Đã gần năm trời, vẫn biệt vô tăm tích.

Tháng nào chị Chín Rơm cũng đến thăm cha con anh Thề, lần thì cho ít kẹo, lần cho vài may áo, lần cho tiền lũ trẻ.

Trưa nay, lẽ ra chị không lấy tiền công dọn nhà khuôn đồ cho vợ chồng "Đồng bóng", nhưng vì nghĩ đến cha con Ba Thề nên chị nài nỉ: "Cho thêm hai chục nữa đi, để giúp cha con Ba Thề. Tội nghiệp hai đứa trẻ, bữa đói bữa no vẫn chịu khó theo học". "Đồng bóng" nổi máu "bốc ròi" đưa luôn cho chị một trăm ngàn. Chị Chín Rơm tắt tá đạp xe đến nhà kho. Ba Thề lại đau, nằm co quắp, rên hừ hừ. Đứa gái lớn đi học chưa về. Thằng nhỏ đang nấu cháo, mặt mũi nhọ nhem. Chị Chín Rơm ứa nước mắt, lo giúp chuyện cơm nước cho Ba Thề. Chị đưa cho Ba Thề một trăm năm mươi ngàn (một trăm là tiền Đồng bóng trả công, còn năm chục là của chị), để thuốc men, bồi dưỡng.

Ba Thê chống chọi kiên cường với hoàn cảnh. Anh cười, bảo: "Bệnh bao tử nó thế. Cứ đến giờ ăn là nó hành tôi. Chị yên tâm về đi. Trời chưa cho tôi chết đâu. Còn đây ả tôi cho tới lúc đầu bạc, răng long..."

Chị Chín Rơm búi ngủi ra về. Chẳng còn nghĩ tới ông Lưu Bi nữa.

Đưa con lớn của chị khoe:

- Mẹ ơi, Bác Bi cho quà.

Chị Chín Rơm nhăn mặt khó chịu:

- Cái gì?

Cô bé hớn hờ mang ra một trái mít to, nói thêm:

- Bác Bi bảo còn phải đi công chuyện mấy nơi nữa, ngày mốt mới về. Bác ấy phải dẫn gia đình từ Mỹ về thăm viếng các nơi. Lại xin phép lập công ty trách nhiệm hữu hạn gì đó nữa. Sau này bác không ở đây nữa đâu. Bác ấy bảo sẽ kể chuyện cặn kẽ cho mẹ nghe.

Chị Chín Rơm gắt:

- Ở hay, cái con này, ả kháo mà mày xưng. ả mượn mày kể chuyện nhà người ta.

Cô bé ngạc nhiên, cãi:

- Con cứ tưởng mẹ thích nghe chuyện đó...

Chị Chín Rơm quát lên:

- Câm ngay, thích cái đầu mày!

Cô bé le lưỡi, nhăn mặt, làm bộ sợ, rụt rè hỏi:

- Còn quả mít?

Chị Chín Rơm lạnh lùng nói:

- Mang trả cho người ta.

Cô bé tiếc rẻ:

- Uống quá!

Chị Chín Rơm lại thét:

- Uống gì, con ranh! Thứ đó có mùi nặng lắm. Vứt ra ngoài kia.

Chị Chín lại tắm. Bực mình là chị lắm. Tắm một hồi, hết bực bội. Chị ăn qua loa bốn chén cơm đầy, uống một hơi hết nửa chai nước lạnh, đi làm, vừa đi vừa xỉa răng... Chị thương cha con Ba Thê. Nghĩ lại, thấy bỏ quả mít uống thật. Cái lão Bi ấy chắc lại đem cho người khác. Quả mít ấy mang cho lũ trẻ nhà Ba Thê chắc chúng mừng lắm...

Chị Chín Rơm không nghĩ chuyện ông Bi, cũng quên luôn việc trả con mèo cho Ba Tỷ. Nhưng đến gần sáng, mơ màng chị lại nghe thấy tiếng đàn bầu "Bèo dạt mây trôi".

Tỉnh dậy, hóa ra con mèo hoang của Ba Tỷ gừ gừ một cách êm ái bên tai chị. Không biết nó chui vô mừng nằm bên chị từ bao giờ... Đúng là đồ mèo già hóa cáo, đồ quỷ sứ?;

Mẹ Lệ Hồng bị bệnh chết. Ba lấy vợ khác. Cảnh rở rã cạp lại, không bày vẽ tiệc tùng, chỉ có chuyện mâm cơm cúng. Mẹ kể có hai con riêng, e ngại chuyện con ông, con tôi, cứ lần khăn chân chừ không chịu dọn về.

Năm ấy Lệ Hồng 18 tuổi, đang học lớp 12. Vừa giận vừa thương bố, Lệ Hồng bỏ học, làm văn thư, đánh máy ở thị xã. Tỉnh lẻ tỉnh vắng. Những chiều mưa hiu hắt, giọng ca của Lệ Hồng đầm thấm mượt mà ấm lòng những người xung quanh... Ai cũng khen Lệ Hồng hát hay, gọi là ca sĩ. Rồi Hồng được cử làm cán bộ phụ trách văn nghệ của cơ quan, chuyên tổ chức hội diễn và đưa đội văn nghệ đi biểu diễn các nơi.

Năm 1980, Lệ Hồng được về thành phố Hồ Chí Minh biểu diễn. Giọng ca và đôi mắt trữ tình của Hồng đã làm một ông cán bộ cấp sở si mê. Ông này bị vợ bỏ ba năm trước, sứt sùi kể với Hồng:

- Tôi khổ lắm cô Hồng ơi, tôi chiều chuộng vợ tôi đủ điều, vậy mà nó vẫn bỏ tôi, đi theo thằng tài xế xe tải. Nếu cô không thương tôi, chắc tôi chết mất.

Lệ Hồng nghe cũng cảm động, bồi hồi... Ông ta thề sống thề chết hứa sẽ tạo mọi điều kiện để Hồng nổi danh ở đất Sài Gòn này. Ông ta cho cô xem quyết định thành lập một Ban nhạc do ông ta là người lãnh đạo và tuyên bố hùng hồn: "Không phải ai hát hay cũng về đây được. Tôi trực tiếp duyệt lý lịch và giọng ca. Đây là Ban nhạc đặc biệt..." Lệ Hồng xiêu lòng. Có người nói "Hát hò ở tỉnh lẻ thì vạn kiếp cũng là thứ cây nhà lá vườn, chỉ có ở đất đô hội này mới trở thành ca sĩ". Hồng thấy phải.

Năm đó, ông ấy tuy đã ngoài 50 nhưng trông bề ngoài còn phong độ lắm, mặt to, tai lớn, bụng và ngực đều nở nang, bệ vệ, quyền hạn chắc cũng khá, tuy không có xe ô tô riêng nhưng cần đi đâu, một cái, có xe đưa đón ngay.

Lệ Hồng nhận lời lấy ông làm chồng. Đám cưới to nhất tỉnh. Pháo nổ liên hồi suốt bữa tiệc đón dâu. Bố Hồng thôi không buồn bực về chuyện con rể bằng tuổi mình nữa, vui vẻ hả hê, luôn miệng nói với mọi người: "Anh ấy là thủ trưởng, nhà nước cưới vợ cho anh ấy đấy".

Chồng Lệ Hồng tưởng vậy nhưng không phải vậy. Vợ cũ bỏ ông ấy là phải. Mỗi lần gần vợ, ông phải uống thuốc hoặc đi châm cứu.

Ngay đêm đầu, Hồng đã thấy buồn chán rồi. Ông nhậu xin, thuốc không công hiệu, vật vã suốt mấy tiếng đồng hồ chẳng đi tới đâu. Ông khóc, bảo di chứng sốt rét. Lệ Hồng biết ông ta nói xạo. Ông chẳng hề đi bung biển tham gia kháng chiến, chẳng hề biết sốt rét là gì. Nhờ có ông anh, nên ông ta từ một tay môi giới đồ cổ trở thành cán bộ. Dầu vậy, Hồng vẫn thương ông. Ông an ủi chồng: "từ từ, rồi đâu vào đó". Chồng Hồng có thú vui sưu tập tem và những đồ vật kỳ lạ. Ông có 23 vật lạ và hai cuốn Album tem. Bây giờ có Lệ Hồng, ông khoe với thiên hạ, như khoe đồ vật đắt giá, một con tem quý hiếm. Ngày nào ông cũng mời khách đến nhà để chiêm ngưỡng dung nhan và nghe giọng ca của Lệ Hồng...

Hồng đau khổ, yêu cầu chồng cho Ban nhạc đi biểu diễn. Cự chẳng đã, ông đành phải để Hồng cùng Ban nhạc 11 người đi biểu diễn các nơi, với điều kiện đúng 11 giờ 30 tối là phải về nhà. Lệ Hồng và Ban nhạc có chút ít tiếng tăm. Cô khuấy khỏa với niềm há mê ca hát. Rồi cô đâm ra ghiền ánh đèn và khán giả. Song, hồi đó Ban nhạc không kinh doanh, chỉ biểu diễn phục vụ theo đợt. Bởi vậy, những đêm không đi biểu diễn, Lệ Hồng như người mất hồn, ra ngẩn vào ngơ. Trong ban nhạc có một tay ghi ta cự phách, bài nào cũng đệm được, đủ khả năng dẫn lối chỉ đường cho ca sĩ nếu bị "chập mạch" hay lạc giọng... Anh ta tên Thắng họ Nguyễn cao ốm, đầu tóc bù xù, giọng trầm đục rất quyến rũ.

Thắng xui Lệ Hồng nói với chồng để Ban nhạc tham gia kinh doanh ở các tụ điểm. Anh ta đăm đăm nhìn Lệ Hồng, thẳng thốt nói: "Vắng em, anh cũng buồn lắm".

Lệ Hồng giận đỏ bừng mặt, rồi lại thấy ấm lòng ngay sau đó, cũng đỏ bừng mặt. Thuyết phục mãi, ông chồng già của Hồng mới đồng ý để Ban nhạc tham gia kinh doanh. Nguyễn Thắng được phân công làm đội trưởng móc nối hợp đồng các nơi. Cơ hội đã đến. Nguyễn Thắng như cá gặp nước, như chim sổ lồng. Anh có trong tay hợp đồng trọn gói với đủ 30 đêm diễn cho cả Ban. Có tiền cát xê khá, cả đội hào hứng, chạy đi chạy lại ào ào, vui như hội. Do nhu cầu kinh doanh, Nguyễn Thắng yêu cầu cả ban phải liên tục học và dàn dựng tiết mục mới. Anh ta dạy Hồng hát nhạc trẻ, hát nhạc Mỹ, nhạc Pháp.

"Phải biết lắc hông, lắc bụng chứ" - Anh ta gào lên. Lệ Hồng lúng túng. Anh ta nắm eo, nắm hông cô lắc qua, lắc lại hướng dẫn. Lệ Hồng lại đỏ gay mặt vì mắc cỡ. Anh ta thì thầm: "Thế giới sẽ hỗn loạn vì cặp hông của em".

Lệ Hồng mắng: "Đồ quỷ sứ". Tát nhẹ vào má anh ta, như vuốt vậy. Cô thấy muốn vuốt ve cái đầu tóc bù xù của anh ta.

Chồng Lê Hồng uống thuốc tăng lực. Da mặt hồng lên, bóng láng. Mái tóc lơ thơ cũng bóng láng. Tất cả đều trơn trụi, lạt lẽo. Lê Hồng nhớ cái đầu bù xù của Nguyễn Thắng, ứa nước mắt...

Rồi chuyện đến tất phải đến. Một chiều đông mưa, Nguyễn Thắng cầm tay Lê Hồng âu yếm: "Anh yêu em". Vỡ ã hay bùng nổ cũng vậy. Lê Hồng ôm ghì chàng ghì ta tài hoa hôn lấy hôn để, tức tưởi: "Em thương anh, em nhớ anh"...

Đêm ấy Lê Hồng nói với chồng: "Em không muốn lừa dối anh. Em không muốn ngoại tình".

Chồng Lê Hồng vuốt tóc, hỏi khê: "Với thằng Thắng ghì ta hả?"

Hồng cúi đầu:

- Phải, em yêu anh ấy.

Ông chồng cười khan:

- Nó có yêu cô không?

Hồng mạnh mẽ đáp:

- Chúng em sẽ hạnh phúc.

Ông chồng nín lặng một lúc, thở dài bảo:

- Tôi biết chuyện này rồi sẽ xảy ra thôi. Nhưng tôi quý cô ở điểm thẳng thắn, không quanh co giấu giếm lừa dối. Bởi vậy tôi khuyên cô hãy cẩn thận với thằng đó. Tôi không tin là nó yêu cô thật lòng. Nó không muốn cô ly dị với tôi đâu.

Hồng nói: "Anh ấy nhất định yêu em, em biết". Chồng bảo: "Cô biết về chuyện đời còn ít lắm. Không tin, mai cô cứ hỏi hấn xem? Tôi dám cá cược với cô, hấn sẽ van xin cô đừng ly dị với tôi. Tôi biết, hấn là một thằng hèn".

Lê Hồng giận dữ hét lên:

- Ông không được nói xấu anh ấy.

Cô ngồi ngoài phòng khách chờ sáng. Trong phòng ngủ, ông chồng Lê Hồng chăm chú xem bộ sưu tập tem của mình. Từng phút trôi qua. Rồi trời cũng sáng...

Chua chát thay! Đúng như ông chồng đã nói anh chàng ghì ta tài hoa kia rồi rít van xin Lê Hồng đừng ly dị chồng. Cái giọng trầm ấm áp mượt mà không còn nữa, thay vào đó lại cái giọng rĩ mồn, khê nông, ỉ ôi: "Chúng ta không thể bỏ ông ấy trong lúc này được. ông giận, giải tán Ban nhạc, anh sẽ làm gì? Anh cầu xin em hãy ở lại với ông ấy..."

Lê Hồng thần thốt nói: "Nhưng em yêu anh, em muốn chúng ta sống với nhau. Em không muốn tình yêu của chúng ta phải che đậy, phải lén lút, vụng trộm. Em không muốn là..."

Nguyễn Thắng đẩy Lê Hồng ra, gằn giọng: "Cô không muốn điều này thì cũng phải hiểu tôi không muốn điều kia chứ. Tôi không muốn giải tán Ban nhạc cô hiểu không? Tôi thà rằng không có cô chứ không muốn trở lại nghề cạo rĩ sắt".

Lê Hồng choáng váng, sụp đổ.

Chồng Lê Hồng hỏi: "Sao, tôi nói đúng chứ!"

Lê Hồng thở dài đáp:

- Phải!

Ông chồng thông thả nói:

- Âu cũng là một bài học tốt cho cô.

Lê Hồng nói:

- Dầu vậy, tôi cũng vẫn ly dị anh. Đơn tôi viết rồi đây, anh ký đi.

Ông chồng ngạc nhiên, hỏi "Cô có điên không đấy?"

Lê Hồng lạnh lùng: "Chưa bao giờ tôi tỉnh táo như lúc này".

Ông chồng năn nỉ: "Cô nghĩ tiếp đi, cho chín, cho sâu, rồi hãy quyết định, đừng vì nóng giận nhất thời".

Lê Hồng bảo:

- Tôi không giận anh Thắng đâu. Anh ta đáng thương hại, không đáng giận. Vì sự kính trọng anh nên tôi phải ly dị. Anh hãy hiểu điều đó.

Chồng Lê Hồng đi đi, lại lại vòng quanh nhà bấy lần rười, lắc đầu, ngao ngán nói:

- Cô đã muốn vậy, tôi cũng đành chịu thôi. Dù sao tôi cũng cảm ơn cô đã thẳng thắn ngay từ đầu. Tôi sẽ thu xếp cho cô một chỗ để ở và sẽ không giải tán Ban nhạc.

Lê Hồng lặng lẽ từ biệt chồng. Nguyễn Thắng sẵn đón nồng nhiệt:

- Giờ thì anh với em được tự do rồi, chúng ta sẽ chinh phục thiên hạ...

Gã ghé môi định hôn. Lê Hồng đẩy ra, bảo "Thối lắm!".

Lê Hồng vẫn hát, Nguyễn Thắng vẫn đàn nhưng không còn nồng nhiệt say đắm như trước nữa.

Để giữ Ban nhạc khỏi tan, Nguyễn Thắng chọn người khác ăn ý với mình hơn làm ca sĩ chính. Lệ Hồng hát phụ, những bài hát buồn đi cùng kèn và sáo. Sự thay đổi này có vẻ hợp lý hợp tình, tạo nên nét phong phú của Ban nhạc, nhưng cũng từ đó đẩy Lệ Hồng xuống hàng thứ hai. Lệ Hồng buồn da diết. Giọng ca càng buồn hơn.

Một ngày kia, có ông kiến trúc sư mê giọng hát của Lệ Hồng, tặng hoa và mời đi ăn trưa ở nhà hàng. Ông kiến trúc sư thông kim bác cổ, có tài hải hươc. Trong bữa ăn và cả buổi chiều đi chơi ở Lái Thiêu, Lệ Hồng cười nhiều lắm. Rồi ông ta cũng nói: "Anh yêu em".

Lệ Hồng mỉm cười im lặng... Ông ta bảo sẽ bỏ vợ để cưới Lệ Hồng. Lệ Hồng cũng im lặng, cười và vút cổ ông ta xuống.

Lệ Hồng có thai với ông kiến trúc sư. Ông ta thần thờ:

- Anh có hai đứa con gái rồi, nếu em sinh cho anh đứa con trai thì tuyệt vời. Anh sẽ cưới em, bất chấp mọi thứ.

Lệ Hồng bịt miệng ông ta, bảo: "Anh đừng nói nữa kéo em lại ới". Ông ta là một người thông minh, vội kể chuyện tiêu lâm về một gã học trò nghèo xứ Nghệ mang con cá gỗ đến nhà hàng xin ít nước mắm để chấm.

Lệ Hồng sinh con gái. Ông kiến trúc sư hát xẩm: "Nỗi lòng như sợi đàn căng, mỗi khi có nửa vầng trăng cuối trời, một ngày nào đó trăng ới, sợi tơ sẽ đứt hết đời nhân gian, tiếng kêu như xé tâm can, vì sao có những ủa tàn trời ới, thôi đành như thí vậ thôi, sống dưới trăng suốt một đời không trăng".

Lệ Hồng khen hay, bảo ông ta chép lại cho mình những câu xẩm đó. Cô chẳng yêu cầu ông ta làm gì cả, nhưng tháng nào ông ta cũng mang tiền đến, bảo: "Để nuôi con". Ông ta để tiền lên bàn rồi đi. Lệ Hồng không nói gì. Thỉnh thoảng, vào những tối trở trời, mây gió xầm xì sần se, Lệ Hồng nắm tay ông ta kéo lại.

Đầu năm 1990, Nguyễn Thắng bảo Lệ Hồng:

- Ban nhạc cũng phải theo mốt. Tôi phải lập ban mới.

Lệ Hồng thần nhiên hỏi:

- Mọi người sẽ đi đâu?

Anh ta đáp: "Mạnh ai nấy chạy. Tôi chỉ đủ sức lo cho cô thôi".

Lệ Hồng bảo: "Anh không cần phải ân hận".

Anh ta thở dài: "Tôi không mong cô tha thứ. Tôi chỉ muốn làm việc gì đó giúp cô, thế thôi".

Lệ Hồng không nói gì. Lặng lẽ trở về nhà. Hát xẩm những câu hát: "Sống dưới trăng suốt một đời không trăng..."

Cô tha chịu cảnh thất nghiệp, chạy vạy tìm đủ chỗ để hát, nhất quyết không theo Nguyễn Thắng. Nghe nói ban nhạc của anh ta nổi như cồn, tiền thu về như nước.

Người đàn ông thứ tư đến với Lệ Hồng, rón rén, thận trọng:

- Tôi là Bùi Chương, xin hân hạnh được làm quen với chị...

Lệ Hồng cười nhả nhận:

- Cảm ơn.

Anh chàng Bùi Chương khá điển trai, cao ráo, lịch sự. Anh ta tự giới thiệu là một nhạc sĩ tài tử, sáng tác rất nhiều nhưng chưa được phổ biến vì "tính chất riêng tư quá nhiều", đành phải chấp nhận làm thuê cho các công ty, xí nghiệp, giúp họ tổ chức dàn dựng, tập luyện chương trình văn nghệ quần chúng đi tham gia hội diễn. "Làm thuê theo thời vụ mà". Anh ta cười héo hắt. Lại bảo: "Nhưng dù sao cũng còn gắn với âm nhạc, phải không chị". Lệ Hồng nói "Phải". Và chấp nhận yêu cầu với anh ta làm hợp đồng ba tháng với công ty X..., là nhân viên văn phòng để tham gia đội văn nghệ quần chúng của công ty.

Bùi Chương và Lệ Hồng là một cặp đi "đánh thuê" cho các nơi. Tiền bạc, tiếng tăm tuy không nhiều nhưng cũng đủ ăn, đủ vui để sống. Bùi Chương nhút nhát, hay tự ái, lắm sĩ diện chỉ làm theo ý mình nên bị các ban giám khảo ghét, cho điểm thấp, ít giải. Các nơi thấy tiền bạc đổ ra, giải thu về quá nhỏ, không bỏ, bèn dẫn Bùi Chương.

Bùi Chương nói với Lệ Hồng:

- Tôi thì chẳng sao, chị mới là điều tôi lo lắng. Để tôi giúp chị.

Lệ Hồng thấy mến anh chàng bắt đắch chỉ này, cười hỏi:

- Anh có tể giúp gì được cho tôi.

Bùi Chương hăng hái:

- Tôi sẽ giúp chị lấy chồng...

Lệ Hồng cười ngất. Hát xẩm "Sống dưới trăng suốt một đời không trăng...". Rồi khóc đỏ cả mắt.

Cứ tưởng Bùi Chương nói đùa, ai dè chuyện thật. Anh chàng dẫn đến nhà Lê Hồng một ông lùn, tròn xoe, da bánh mật có dáng vẻ oai phong nhưng đôi mắt lại lăm lét nhìn ngang, có vẻ gian xảo. "Đây là ông Phó giám đốc công ty K... ông mới có 54 tuổi". - Bùi Chương giới thiệu.

Lê Hồng không dám đứng lên bắt tay khách. Xem ra, ông Phó giám đốc này chỉ cao khoảng 1m5, có kiềng chân cũng chỉ đến cằm Lê Hồng.

Hồng bảo: "Đề tôi phải cưa chân cho thấp đã". Ông Phó giám đốc nọ "quái chiêu" hơn cô nghĩ. Ông ta nói: "Cô không đồng ý thì thôi, khỏi phải cưa. Tôi nghĩ tuổi cô đâu còn ham chuyện "rước đèn" nữa".

Ba ngày sau, Bùi Chương lại dẫn một ông giám đốc cao lớn đến. Ông này nhìn Lê Hồng như muốn lột trần cơ thể của cô. Lê Hồng khó chịu bảo "Ông chưa hề nhìn thấy đàn bà sao?"

Ông ta cười hô hô: "Tôi cần một người như cô".

Lê Hồng cười lạt:

- Rất tiếc, tôi không cần ông...

Ông kiến trúc sư mang tiền tháng đến, khuyên Lê Hồng "Có lẽ em phải lấy ai đó có tiền". Lê Hồng hôn nhẹ lên má ông ta: "Cám ơn!". Cô lại khóc. Rồi gào lên chửi Bùi Chương là đồ ma cô.

Nhưng Bùi Chương vẫn kiên trì mai mối cho cô. Đầu năm 1992, anh ta dẫn đến một anh chàng bụ bẫm hồng hào, giới thiệu là Việt kiều ở Canada về nước lấy vợ. Bùi Chương thì thảo tai Lê Hồng: "Nó mê giọng hát của chị lắm. Nó chấp nhận tất cả. Làm đám cưới linh đình rồi đưa chị đi Tây".

Lê Hồng kéo Bùi Chương ra ngoài, rít lên: "Tôi đã nói với anh bao nhiêu lần rồi, rằng tôi không cần sự giúp đỡ của anh".

Bùi Chương cười hí hì phân bua:

- Nhưng đám này tốt lắm, bỏ uổng.

Lê Hồng ghen nào, sắp khóc: "Nếu anh muốn giúp tôi, xin đưa anh ta về và từ nay đừng quấy rầy tôi nữa".

Bùi Chương rầu rĩ đưa anh chàng Việt kiều về. Lê Hồng không khóc nữa. Cũng chẳng buồn rũ rượi như trước. Chị đưa con đi Đầm Sen chơi suốt ngày Chủ nhật. Ông kiến trúc sư đến trễ hơn thường lệ một tuần. Ông ta mệt mỏi, tránh nhìn Lê Hồng, xin miếng nước uống. Lê Hồng hỏi:

- Anh có đau bệnh gì không?

Ông ta cười méo xeo:

- Bà vợ của anh bừa bãi bực bực, hành hạ anh suốt ngày đêm...

Lê Hồng vỗ vai ông ta:

- Từ nay trở đi anh khỏi phải đến đây nữa. Cứ yên tâm, em đủ sức lo cho con.

Lê Hồng bán nhà. Sang lại căn phòng ở chung cư. Chị chấp nhận đi hát ở nhà hàng. Nguyễn Thắng tìm đến, giận dữ:

- Tôi không thể hiểu nổi cô nữa, cơ sao cô lại đi hát ở nhà hàng. Cô có biết hát ở đó tui nhục như thế nào không?

Lê Hồng lạnh nhạt nói:

- Biết! Thì đã sao?

Nguyễn Thắng ôm ghì lấy Lê Hồng hôn hên:

- Tha thứ cho anh. Anh xin cưới em. Chúng ta sẽ chinh phục thiên hạ. Ba năm rồi, anh vẫn không thể quên em được. Hãy đi cùng anh. Anh cầu xin em!.

Lê Hồng mỉm cười, bảo: "Nước đã đổ xuống đất rồi, không thể vớt lại được nữa".

Đêm đêm Lê Hồng hát "Đời tôi cô đơn", "Thiên thai", "Suối mơ", "Sao em nữ vội lấy chồng"... quanh các bàn ăn với sự hồn nhiên, cười cợt, lắc qua lắc lại, đưa đẩy bộ ngực đồ sộ trước mắt khách. Ban ngày chị dán nhãn băng cát-xét cho xí nghiệp băng nhạc. Giá công "bèo" lắm, lại thất thường nay có, mai không. Nhưng dù sao cũng còn hơn là chẳng có việc gì làm, lại được nghe thoải mái các băng nhạc mới...

Một lần, trong lúc buồn vắng vợ, đọc báo thấy có bài thơ gửi tặng L.H của tác giả Hy Chương, Lê Hồng chợt nhớ tới anh chàng Bùi Chương điển trai tao nhã lắm sĩ diện ngày nào. Ngày hôm sau, lúc nhá nhem tối, Bùi Chương tìm đến. Ba năm không gặp, chàng ta vẫn như xưa, nhã nhặn, lịch thiệp và bảnh bao với chiếc cà vạt màu xanh nước biển. Lê Hồng vui vẻ nói đùa: "Sao, lần này anh dẫn đến cho tôi ai vậy. Một ông Tây hay Tàu, hoặc Hàn Quốc, Nhật Bản?"

Bùi Chương bẽn lẽn, phân trần:

- Chỉ có mình tôi thôi. Tôi tìm chị muốn đứt hơi. Chị trốn kỹ quá. Nếu không thích chồng thì thôi, cần chi phải đổi nhà.

Lê Hồng bảo:

- Tôi đòi nhà để kiếm vốn làm ăn thôi, đâu có trốn anh.

Chàng ta trách Lê Hồng sao đại đột đâm đầu vô nhà hàng hát mướn. Anh ta khẳng định giọng ca của Lê Hồng vẫn có đầy đủ sức mạnh chinh phục thiên hạ. Anh ta bảo: "Điều quan trọng là cánh nhà báo. Nhà báo thời nay có quyền lớn lắm. Họ đã "lăng xê" ai, người đó thành "siêu sao" ngay. Tôi muốn giúp chị trở lại sân khấu ca nhạc. Tôi đang làm cộng tác viên cho một số báo...

Lê Hồng cười hỏi:

- Anh lấy bút danh là Hy Chương chứ gì?

Chàng ta đỏ mặt, lúng túng:

- Sao chị biết!

Lê Hồng thấy mến anh ta. Con người tốt bụng cố chấp này, dầu có bốc đồng, tự ái thất thường nhưng vẫn luôn tỏ ra lịch thiệp, đứng đắn. Nghe nói trước đây, cô Đoàn Trang hàng xóm tầng trên của Lê Hồng, mê anh ta lắm. Cô Đoàn Trang buôn bán thua lỗ, bỏ chợ trời, về làm công nhân xưởng in. Ngay lập tức cô được chọn vào đội văn nghệ và được anh chàng Bùi Chương hướng dẫn hát đơn ca bài "con kênh xanh xanh". Cô tặng Bùi Chương cả một tá khăn tay thêu hoa. Bùi Chương đem chia hết cho mọi người. Cô Đoàn Trang giận điên lên, bỏ tập văn nghệ lấy chồng ngay lập tức.

Bùi Chương biết Lê Hồng ở chung cư này nhờ buổi ăn nhậu ở nhà cô Đoàn Trang. Ông chồng cô Đoàn Trang theo lệnh cô vợ trẻ mời bằng được nhà thơ, nhạc sĩ, ca sĩ, nhà báo Hy Chương tức Bùi Chương về ăn tiệc sinh nhật lần thứ 28 của mình. Vui miệng, ông chồng cô Đoàn Trang kể về cô ca sĩ nhà hàng Lê Hồng. Thế là, suốt buổi tiệc, chàng Hy Chương kia không để mắt tới nữ chủ nhà, toàn khen cô ca sĩ Lê Hồng có giọng hát hay đến mụ mẫm, đến tan nát lòng người...

ở chung cư, khó có thể giữ bí mật được những chuyện tình cảm. Để tránh mất lòng người hàng xóm, chị Lê Tuyết đã kể chuyện "tiệc sinh nhật cô Đoàn Trang" cho Lê Hồng nghe.

Hóa ra là vậy. Cô Đoàn Trang ghét Lê Hồng là vì chàng Hy Chương kia... Lê Tuyết thì thào vào tai Lê Hồng: "Chàng ta yêu chị say đắm".

Lê Hồng bật cười: - Bùi Chương ấy à? Lê Tuyết diễn bài lịch thiệp, ý nhị, cười mím chi, lại che miệng...

Lê Hồng thần thờ đôi chút. Soi gương, cau mày ngẫm nghĩ không biết Bùi Chương có mê mình thật không. Ngày sau, chị quyết chí ăn kiêng cho đỡ mập. Chiêu gần tối, chị hơi bồn chồn, có ý chờ đợi Bùi Chương. Được ba ngày chị bỏ ăn kiêng, thấy kệ mập. Con gái hát "Đời tôi cô đơn...". Chị giận, tát nó, như tát mình. Rồi khóc!

Tiếng gõ cửa ấy là của Bùi Chương. Anh ta mang hoa đến tặng Lê Hồng. Thêm một cái bánh sinh nhật nữa. Lê Hồng nhớ ra ngày sinh nhật của mình. Đã 5 năm rồi, chị không tổ chức sinh nhật cho mình

Lê Hồng hát: "Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn"...

Bùi Chương đệm đàn hát theo: "Đời tôi cô đơn..."

Lê Hồng cảm xúc thật sự, bảo: "Vào giọng nhuyễn lắm".

Bùi Chương nuốt nghẹn nói: "Tôi đã thấy phép tính một cộng một bằng không ($1 + 1 = 0$) Lê Hồng ngờ vực: "Làm gì có chuyện đó". Bùi Chương mạnh mẽ hất lên: "Thì đây, nỗi cô đơn của tôi cộng thêm cô đơn của Hồng lại thành ra không cô đơn nữa".

Không lẽ anh ta yêu mình thật!

Lê Hồng thấy sợ! Nhìn quanh xem có nơi nào để trốn. Nhưng cánh tay của Bùi Chương đã chặn lại.

Lê Hồng cười băng quơ, thăm thì hát xẩm "Một liều ba bảy cũng liều, cầu Ngang cũng vượt, cầu Kiều cũng qua. Dặm trường thân gái xông pha. Để xem con tạo trêu ta thế nào..."

Nay nói về ông Lê Công Chức, một người tầm thước, lịch lãm, tuy đã ở tuổi 60 nhưng vẫn còn hoạt bát nhanh nhẹn, sắc sảo, lắm tài vật. Ông Chức không biết gốc quê mình ở đâu, cha là ai, mẹ là ai. Ông là đứa trẻ bị bỏ rơi bên đường được một cô đào cải lương muợn chồng, thất tình đem theo gánh hát. Cô đào bị ho lao chết, gánh hát rã năm Chức lên 7 tuổi. Một nhà sư đem Chức về nuôi. Chùa ở vùng nghèo, sống nhờ khoai lang và bí đỏ. Chức bị còi xương, 15 tuổi mà như đứa trẻ lên 10. Nhờ nhà sư dạy biết đọc, biết viết; biết vùng đất phía Nam không có mùa đông gió bắc, không có gió Lào nóng bỏng, quanh năm mưa nắng thuận hòa, lúa chất đầy đồng, cá tôm kín nước; Chức bỏ chùa xuôi Nam. Đời sống lang bạt, nay đây mai đó, làm thuê làm mướn, tuy có vất vả cực nhọc song có thịt, có cá, có sữa, có đường nên Chức hết còi xương, lớn phổng hăn lên. Gặp phải cảnh đánh nhau, lính Pháp càn quét, bom đạn mịt mù, người sống cồng người chết, người bị thương kêu la, Chức hãi lắm, nhiều khi cứng lưỡi không kêu được, đái cả ra quần. Chức sợ đói, sợ bom đạn, sợ bóng tối, sợ rắn, rít gián, chuột... Nghĩ là trăm ngàn thứ sợ. Nên anh chàng chui sâu vào tình lý, nung nấu trong một ngôi trường học toàn bằng chữ Tây, làm nghề lao công. Tuổi thanh niên, sức dài vai rộng mà làm nghề đó, nom churóng mắt thật, nhưng Chức chẳng thấy mắc cỡ. Anh chàng lại lén theo học, chữ nọ xọ chữ kia, chấp chấp nổi nổi, hiểu sơ sia đôi nghĩa nên cũng có thể coi là biết tiếng Pháp, nửa bồi nửa thật. Rồi có người bảo Chức: "Đàn ông là phải có sự nghiệp, suốt đời quét rác à?" Chức buồn bực, tự ái bỏ đi. Lúc ấy, người Nam Bộ tập kết ra Bắc với tư cách là học sinh trường tỉnh.v.v... Một vài câu tiếng Pháp thông thường, tên của vài ba thầy giáo là bằng chứng để người ta tin Chức là người của trường đó.

Đường quan lộc của Chức phát từ đó do đi nhiều, biết lắm, lại có chút năng khiếu biểu diễn nên Chức là thành viên của hầu hết các hội đồng hương. Không là đồng hương cổ đô Huế sao được khi anh chàng này nói giọng Huế đặc sệt, biết những ngõ ngách đi vào chợ Đông Ba... Rồi Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Hà, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Phú Yên, Sài Gòn, Bến Tre... đều là quê của Chức. Anh chàng được ưu ái, chăm sóc thân tình nhờ vào cái thể mạnh đồng hương của mọi miền. Những ngày chiến tranh phá hoại ác liệt của máy bay Mỹ trên đất Bắc, Chức làm trưởng phòng hành chính một nông trường ở vùng rừng núi giáp ranh giữa Hòa Bình và Nam Hà. Suốt những năm đó, anh chàng ở lì trong nông trường bộ, một dãy nhà xây như lợp bằng phen nứa, sát chân núi. Và do vậy, anh chàng chỉ biết có chiến tranh qua những bộ phim tài liệu do đội chiếu bóng mang tới chiếu cho nông trường hai tháng một lần và những thông tin qua chiếc đài bán dẫn chạy bằng pin văn điển "Ô ri ông tông" to như cái hòm của thợ cắt tóc. Tất nhiên, thỉnh thoảng anh chàng cũng nhìn thấy máy bay Thần sấm, con ma... của Mỹ bay ngang qua, cùng với tiếng động cơ vang rền vách núi. Những năm tháng đó, quả là thần tiên đối với trưởng phòng Lê Công Chức. Yên ổn giữa cảnh chiến tranh, ăn ngon, lại được sờ nắn đàn bà một cách thoải mái. Nông trường hầu thế là nữ, nam giới chỉ còn lại người có tuổi vợ con dùm dề hoặc những người thương tật ốm yếu. Thanh niên khỏe mạnh không còn ai ở nông trường. Họ đi bộ đội, hoặc chuyển ngành nghề ở những nơi khác. Chức trẻ khỏe, đẹp trai, giữa thế giới đàn bà con gái, quả là chuột sa hủ nếp. Thế nhưng, con chuột ấy chẳng ăn được gì. Anh chàng sợ bị kiểm điểm, bị kỷ luật. Gì chứ tội hủ hóa thì nhất quyết bị đưa xuống đội chăn bò hoặc trồng sắn ở tít phía trong núi con quạ. Chức thuộc lắm châm ngôn, ghi lòng tạc dạ nhiều lời khuyên nhủ, đáng nhớ nhất và phải "tụng" hàng ngày là lời dạy của một bậc học giả tinh thông thiên văn, địa lý, thể thái nhân tình ân cư ngoài thị trấn Cốc làm nghề cắt tóc: "Đừng vì một ngụm nước mà bị dòng sông cuốn đi".

Cũng chính vì thế mà suốt mấy năm trời bị đàn bà con gái vây quanh, Chức chỉ dám chơi trò "bịt mắt bắt dê", hoặc "tam cúc véo mũi"... Nghĩa là chỉ vuốt ve hôn hít bên ngoài thôi. Với bọn con gái thì không sao, còn thấy thích như vậy, nhưng với cánh đàn bà đã từng biết mùi đời thì trò chơi nửa vờ của Chức là điều không thể chấp nhận được. Nhiều lần Chức bị đàn bà rú rít lông lộn như máy bay phản lực Mỹ đánh phá trận địa pháo, "Giời ơi là giới... làm đi chứ, yêu đi chứ" "Quý ơi là quý, khều bối lên, rồi bỏ chạy à... Lấp cho đây đi" "Đồ chết dịch, để bà lẫn lóc khôn khổ thế này ư?"

Chức bị mấy trận đòn đàn bà, trận nào cũng giống như đòn thù, u cục bầm tím, xây xát khắp người. Bị đòn đau, Chức lại đâm ra hải cái môn đấy. Giới đàn bà kháo nhau thủ trưởng Chức bị liệt dương chẳng làm được cái gì hết. Chức bực lắm, giận lắm, nung nấu ý định lấy vợ. Chức đặt ra 4 tiêu chuẩn: Thứ nhất: lý lịch phải tốt, nghề nghiệp văn phòng, có chút đỉnh văn hóa. Thứ hai: là phải trắng, mũi phải cao, miệng phải nhỏ. Thứ ba: không được cao to, ít lông tay. Thứ tư: biết nấu ăn, may vá.

ở tiêu chuẩn thứ hai và thứ ba là do Chức cụ thể hóa yêu cầu "vợ hiền, đoan trang có lịch sự". Có người bảo Chức vợ đẹp là vợ người ta. Rồi lại dạy "đàn ông miệng rộng thì sang, đàn bà mồm rộng tan hoang cửa nhà". Cũng giống như mọi đàn ông khác, Chức cũng thích vợ đẹp, nhưng sợ người ta "cửa" mất, gây ra cảnh đau lòng. Lại cũng sợ cái miệng rộng đàn bà lắm chuyện, tham ăn, nên Chức chỉ cần đến mức có một cô vợ da trắng, mũi cao, miệng nhỏ là đủ. Lại có người bảo "vợ dâm đẳng như bom nổ chậm". Chức hoàn toàn tán thành. Gì thứ dâm đẳng là anh chàng không thể kham nổi. Sáu, bảy trận đòn là đủ rồi. Và lại, lúc ấy Chức không tin vào tầm vóc đàn ông của mình lắm. Có lần anh chàng bị người ta lấy guốc đập tét đầu không phải vì sợ bị kỷ luật mà vì bị "cướp cò súng" khi vừa chạm "mục tiêu". Chẳng riêng gì lần đó, vài ba lần khác, do hưng phấn, anh chàng vừa nhìn thấy... chưa kịp làm gì đã "xả hết đạn". Chức nghi mình bị bệnh gì đó, nhưng xấu hổ giấu không dám hỏi thầy thuốc, đi dò hỏi thiên hạ. Năm ấy Chức đã 32 tuổi. Vợ phải tay thợ xây giang hồ khét tiếng, ba lần bị bệnh lậu, giọng rất điểm đàn, bảo rằng: - Vậy là hỏng mẹ nó rồi. Lấy vợ nhanh lên cho biết mùi đời kéo cái súng "mút cà tông" của cậu biến thành con đĩa trong ao bèo.

Chức hoang mang, lo lắng, chẳng dám kén chọn nhiều nữa, lấy đại cô giữ kho, văn hóa lớp 4, cao 1m50 nặng chưa đầy 40 kg, mông lép, ngực lép, da xanh xao, mũi hếch, mắt một mí lại còn có đuôi, miệng tuy nhỏ nhưng môi lại dày... Thực ra, cô giữ kho thuổng, cuốc, dao, rựa... này đã để ý thủ trưởng từ lâu, vờn bám nhiều lần nhưng Chức không thèm để mắt tới. Khi đám đàn bà thông tin cho nhau biết trường phòng Chức bị liệt dương chẳng làm được gì thì cô ta tùm tùm cười, lỏn lổn bảo: "Các chị để cho em".

Một đêm mưa ngâu rả rích. Trời lạnh se se. Cô thủ kho đến phòng Chức, tặng cho anh chàng một chén rượu và bàn tay ấm nóng của cô "giương bầy" lên. Chức sập bầy, trở thành chồng.

Có vợ rồi Chức mới vỡ nhẽ ra nhiều chuyện. Hóa ra Chức chẳng có bệnh tật gì hết và là một đàn ông cực kỳ sung mãn. Hóa ra đàn bà cao to, ngực lớn, mông lớn có lông tay đầu phải ai cũng dâm đẳng. Không thể nhìn người mà biết, phải "làm việc" mới rõ...

Sự đời đâu có chịu người. Khi Chức có đủ khôn ngoan bản lĩnh để tung hoành trong thế giới đàn bà dưới chân núi con quạ thì thời cơ không còn nữa. Bà vợ thủ kho dao, cuốc... của Chức lúc nào cũng mang theo ở lưng quần một chiếc liềm sắc bén và nhỏ nhẹ răn dạy Chức: "Anh yên phận làm trưởng phòng, chẳng phải cho mẹ con em, mà là cho sự toàn vẹn thân thể của anh. Gì chứ cái ấy mà bị cắt thì đau lắm đấy..."

Nói đến chuyện máu chảy là Chức sợ hãi vãi đái ra quần. Hơn 6 năm, anh chàng sống như bị giam lỏng, không dám đi đâu. Buồn phiền, Chức vẽ đàn bà khóa thân cho khuây khỏa. Tài vẽ của anh chàng có từ đó.

Sau này, nhớ lại chuyện thời ở nông trường Chức thở dài, tự an ủi: "Thôi thì được cái này thì mất cái khác. ở đời chẳng có ai là được tất cả?".

Dẫu sao, Chức cũng rút ra được một bài học kinh nghiệm từ 10 năm nông trường, nhất quyết cho rằng thời cơ là điều kiện tiên quyết để thành công trong mọi trường hợp. Phải nắm bắt được cơ hội và nhanh chân lên. Cơ hội đã qua đi, giống như kim rơi đáy biển, không sao tìm lại được. Sau giải phóng miền Nam, đến tuổi 40 "tri thiên mệnh", ông Lê Công Chức có một cơ hội thuận lợi. Là một cán bộ miền Nam tập kết, ông được bổ sung về tỉnh P và ở đây ông được bố trí làm Trưởng phòng tổ chức của Sở Nông nghiệp. Tỉnh P là tỉnh nông nghiệp nên Sở Nông nghiệp là sở quan trọng, cán bộ của Sở này có nhiều điều kiện để lên cao. Ông Chức được tăng bậc lương, từ cán sự 4 lên chuyên viên 1, có nhà riêng ở thị xã. Yên vị ghế trưởng phòng được 3 năm thì xảy ra chuyện mâu thuẫn gay gắt giữa giám đốc và phó giám đốc sở. Do cả hai ông này đều kiêu ngạo, phách lối và đầy rẫy những khuyết điểm nên việc hạ một ông đối với tài năng của ông Chức là điều không có gì là khó, nếu liên kết với ông ta. Ông tận dụng tối đa cơ hội này, muốn nhảy vọt một bước nữa, ngồi vào ghế giám đốc Sở.

Bởi theo thỏa thuận với ông Phó, nếu hạ được giám đốc thì cái ghế đó sẽ thuộc về ông Chức. Ông Phó bảo: "Tôi đâu có ham hố quyền chức, bởi ghét thằng cha đó nên tôi phải ra tay. Tôi ủng hộ chú làm giám đốc".

Ông Chức tin vào sự thỏa thuận đó, nên nhảy vào vòng chiến, sát cánh cùng ông phó, "đánh" bật ông giám đốc ra khỏi ghế. Đúng là "phúc bất trùng lai" đối với ông Chức. Hy vọng được giữ chức giám đốc Sở của ông tan thành mây khói. Ông giám đốc mới tức là ông phó giám đốc cũ lạnh lẽo bảo: "Anh còn trẻ, khỏe, lại có bằng kỹ sư, chẳng nên ngồi ở phòng tổ chức". Và, do nhu cầu công tác, người ta điều ông về làm Trưởng phòng nông nghiệp một huyện xa xôi hẻo lánh, dân thưa, đất hoang hóa nhiều gấp ba lần đất trồng trọt. Có người bảo ông: "Thủ trưởng "lật kèo" vì cái tham vọng quá lớn của ông". Lại có người nói: "Thủ trưởng không dùng ông là phải thôi. Chẳng ai dại gì dùng kẻ phản trắc".

Lê Công Chức ngâm đắng nuốt cay, rũ áo ra đi, không từ biệt vợ con. ở huyện, ông giống như Bàng Thống làm tri huyện trong truyện Tam Quốc suốt ngày nhậu, ngủ, rồi gảy đàn ghita phím lõm cho vui bớt nỗi buồn phiền. Tài năng âm nhạc của ông lộ ra ở thời điểm này. Ông bảo là ông giống như trung thần bị gian thần hãm hại đầy nơi biên ải, sáng tác bài vọng cổ "Ngọc trung ân thạch". Người trong vùng thích ông, khen là nghệ sĩ. Ba năm qua đi, con người ông sút cân, khô héo. Rồi có người cấp trên thấy ông, mến ông đưa về làm việc ở một Tổng công ty lớn. Ông lại trở về nghề văn phòng như hồi còn ở nông trường ngoài Bắc. Nhưng cái văn phòng này sang trọng và to lớn bề thế hơn trước nhiều. Rút kinh nghiệm lần trước, lần này ông chăm lo đồng đều cho cả ban giám đốc, không "đầu tư" cho cá nhân nào.

Ông rót nước cho giám đốc, bật hộp quẹt mời thuốc cho các phó giám đốc, các trưởng phòng, lại cũng mời thuốc, mời lửa cho các nhân viên. Người ta khen ông đức độ nhã nhặn, có tính quân chúng cao. Ông tưởng rằng như thế là lên, có ai ngờ, "được lòng tất cả, tức là chẳng được lòng ai", ông giám đốc khó chịu, nói xa xôi, bóng gió về ông: "Xem ra có vẻ giả dối...".

Ông quyết không an phận, không cam chịu làm chánh văn phòng, nên tìm cách tiến thân bằng con đường khác. Từ hồi ông làm tổ chức, quan niệm bồi dưỡng cán bộ từ cơ sở, coi cơ sở là nguồn bổ sung cán bộ vững chắc đã ăn sâu bén rễ trong tâm trí ông.

Có người gợi ý cho ông về làm trưởng phòng ở một quận trong thành phố. ở đó, ông có nhiều đồng hương, lắm thuận lợi. Ông chủ tịch quận mến ông ở đức khiêm tốn, nhiều tài vật. Dân nông thôn có đánh bạc, chơi số đề cũng là thứ "bạc vật", "đề xóm". Người thành phố chơi xổ số, đánh đề, đánh bạc tính từ "cây" trở lên. Dầu biết năm ăn năm thua, ông Chức vẫn đánh cửa "quận".

Ông bền bỉ, nhẫn nại chờ đợi suốt 5 năm trời vẫn không được cất nhắc lên làm phó chủ tịch, cũng bởi quận ấy ổn định, lên xuống lớp lang, tuần tự như tiền. Thời gian này ông đọc nhiều chuyện Tàu, rút ra nhiều bài học du thuyết. Khả năng biện luận, thuyết giáo của ông đã đạt đến mức độ đưa chuyện viễn vông đến gần với thực tế. Địa bàn quận quá hẹp đối với tài thông kim bác cổ, biện bác hùng hồn của ông. Một giám đốc Sở mời ông về làm trợ lý đặc biệt chuyên lo những vấn đề chiến lược lâu dài. Ấu cũng là một cơ hội tốt. Ông hăng hái, tận tâm tận sức chăm lo nhiệm vụ. Nhưng khôn nổi, vấn đề dự án, kế hoạch phát triển này nọ không phải là những chuyện có trong sách vở mà là thực tế làm ăn. Ông chẳng có được một đề án nào hết, sau hơn một năm nghiên cứu thực tế trong và ngoài nước. Rồi người ta cũng hiểu tài năng của ông chỉ dừng lại ở điểm "nói rất hay" mà thôi. Thất vọng, giám đốc Sở nọ để ông ngồi chơi xơi nước suốt hai năm trời. Tuổi về hưu đã gần đến. Con trai lớn của ông tốt nghiệp đại học, được cử đi tu nghiệp nước ngoài. Trước khi lên máy bay nó khuyên ông "Ba còn ham hố quyền lực làm gì nữa. Không còn có lợi nào cho ba đâu".

Ông giận lắm nhưng cố nén, chỉ cười: "Trương Nghi còn bị đánh đòn, sống dở chết dở, còn tao vẫn nguyên vẹn từ lưỡi cho tới gót chân".

Ông ít có nhu cầu sống trong không khí gia đình. Từ ngày về thành phố, có rất nhiều điều kiện để đưa vợ con vào, song ông không làm. Ba đứa con ông, một tay bà vợ nuôi lớn, dạy dỗ nên người. Trách nhiệm của ông chỉ về thăm nhà mỗi năm một lần, chừng 3 ngày là đủ. Vợ ông cũng vứt bỏ cái liềm sắc như hàm răng cá sấu từ lâu rồi. Bà chỉ yêu cầu ông gửi tiền về hàng tháng. Các con ông cũng ít có tình cảm với bố. Thấy ông về chúng chào "Bố mới về", rồi đi làm khác, như khách lạ đến thăm. Ông cũng chẳng thấy vậy mà buồn. Lại còn vui, bảo: "Tốt, bọn mày sớm biết tự lập".

Cay cú với chuyện thành danh không đạt, ông quyết tâm đánh ván bài cơ sở lần nữa. Lần này ông trở về điểm xuất phát đầu tiên, làm trưởng phòng ở một Sở khác. Ông ra sức làm việc, tận tụy mọi cơ hội để ra mắt lãnh đạo thành phố và trung ương. Có nhiều vị cấp trên cảm tình với ông. Niềm hy vọng cứ đeo đẳng ông. Cho tới một ngày, ông trưởng phòng tổ chức Sở nói nhỏ cho ông biết chỉ còn hai năm nữa là ông đến tuổi về hưu...

Ông Chức tỉnh ra, dờ dẩn. Ông uống bia, uống rượu nhiều hơn trước. Khi xin ông hát và đàn rất hay. Một bà văn thư góa chồng phải lòng ông, đem ông về nhà chăm sóc khi ông xin...

Vậy là, cái tội mà ông cố tránh lúc trai trẻ, đến gần cuối đời lại mắc phải. Ông ăn ở với bà góa nọ như vợ chồng, bị con gái bà đập guốc vào mặt, bị cả cơ quan phê bình. Cũng may là thời buổi thị trường lắm cà phê, bia ôm, nhà trọ khách sạn, lại cũng thoáng về tâm lý đàn ông đàn bà nên hai người vẫn có đất dung thân.

Người ta bảo 30 không khốn bằng 40. Bà góa ở tuổi 42, vứt hết quần áo cũ thay bằng váy áo mới, lúc rộng lúc hẹp, lúc cao lúc thấp, khi rộng cổ, lúc xẻ tà... ăn ít đi, nhớ chuyện tuổi 20 nhiều hơn, lúc nào cũng nôn nóng, bồn chồn, thỉnh thoảng cười một mình, nói thầm gì đó, rồi lại cau kinh giận dỗi. Người ta bảo ấy là tuổi "dậm dặt tay chân". Ông Chức gần 60, tuy sức khỏe còn tốt nhưng không thể đáp ứng

những nhu cầu "lúc dữ dội như bão táp, khi lắng đặng như mây trời mùa thu, lúc hùng hực khí thế xung trận, khi sâu lắng suy tư..." của bà.

Sau một năm "già nhân ngãi, non vợ chồng", bà góa nhẹ nhàng đẩy ông Chức ra khỏi nhà, bảo: "Ông đi đi, tình nghĩa đôi ta có thể thôi..."

Ông Chức buồn lắm. Lại cười khan!

Con gái ông từ ngoài quê vô, hỏi: "Đám cưới con, bố có về không?"

Ông Chức lưỡng lự:

- Có thể về, có thể không.

Nhưng ông vẫn về vì ngay ngày hôm đó, ông có quyết định nghỉ hưu.

Vợ ông hỏi:

- Nghỉ hưu ra ngoài này ở chứ.

Ông cười nói:

- Tôi vẫn còn nhiều việc phải làm.

Vợ ông lạnh nhạt:

- Tùy ông thôi, nhưng vẫn phải giữ tiền về cho tôi. Mỗi tháng 500 ngàn.

Ông Chức trở lại thành phố, sang lại căn phòng ở chung cư này làm nơi ở. Ông sống bằng nghề vẽ bảng hiện, quảng cáo và thổi kèn đám ma, đánh đàn đám cưới?;

Người lạ ...

Cuối cùng thì người đàn bà ấy cũng khóc. Chỉ là hai vệt nước ứa ra và đọng lại ở cánh mũi, giống như hai giọt sương buổi sớm. Nó làm cho những đường nét màu sắc đánh lẩn khô cằn trên khuôn mặt mờ đi. Như đôi trọc trong sớm xuân mờ mờ sương phủ.

Người đàn bà ấy dùng ngón tay trái lau đi hai vệt nước mắt. Ông thường trực giấu đi niềm xúc động, cúi xuống vờ tìm chiếc thẻ xe nào đó, cao giọng nói như gắt gỏng: "Về nhà lo làm ăn nuôi con tử tế, đừng đi theo đường cũ, nghe chưa". Chị ta cười héo hắt: "Không biết thế nào, nhưng con xin ráng sức giữ mình".

Cư dân trong chung cư tiễn chị ta ra đi, thân ái, chân tình. Ai cũng dặn: - "Đừng làm chuyện bậy nữa". Bà Tư Rêu cho hai đứa nhỏ 10 ngàn đồng và một gói kẹo me. Ba Tỷ dùng xe taxi của mình đưa mẹ con chị ta ra ga Sài Gòn. Ba tháng trước, cũng chính Ba Tỷ đưa ba mẹ con nhà này về chung cư lúc nửa đêm. Ba Tỷ kể:

- Tôi chạy xe tà tà tìm khách. Trong mưa, tôi thấy hai đứa trẻ vật vã la khóc bên người đàn bà. Dừng xe lại, tôi đưa ba mẹ con vô hiên trú mưa, thấy đứa bé gái bị sốt, thằng bé trai bị rách mặt, máu chảy tèm lem, còn chị ta cũng bị đâm chém gì đó, người bê bết máu. Tôi không còn lòng dạ để hỏi han xem sự thể ra sao, đưa ngay ba mẹ con đến bệnh viện cấp cứu. ở đó, người ta băng bó cho hai mẹ con, cho một bộ quần áo bảo: "Thương tích nhẹ thôi, bị mất máu nhiều nên xỉu, không sao đâu, về đi!". Tôi giận dữ nói: "Người như thế này mà bảo không sao à? Đợi đến khi người ta chết rồi mới cứu hả?". Người ta gắt: "Người như thế này, ở đây chỉ có thể làm được như thế. Bảo chị ta đừng đánh lộn nữa. Lăn sao không có chuyện cấp cứu đâu". Chị ta bảo để mẹ con chị ta ở cửa chợ Bến Thành. Tôi thấy mưa gió mịt mờ, trời đất lạnh lẽo, để ba mẹ con bên vĩa hè trong tình trạng sống dở chết dở như vậy là có tội, nên tôi đưa về đây...

Ông Thường trực bảo: "thế là phải" Ba Tỷ đưa ba mẹ con nhà nọ lên phòng của mình, gọi chị Chín Rơm sang chăm sóc giùm. Chị Chín Rơm không biết chăm sóc người đau ốm thế nào, chạy lên nhờ chị Đức Hạnh xuống giúp. Chị Đức Hạnh là kỹ sư Hóa, biết ít nhiều về thuốc men và cũng biết chút ít về bệnh tật.

Chị Đức Hạnh bảo:

- Bà mẹ và thằng con lớn tạm ổn, nguy hiểm nhất là con bé. Nó sốt cao quá, phải hạ nhiệt nhanh kẻo làm kinh.

Chị Đức Hạnh giao cho Ba Tỷ lo chuyện nấu cháo trứng, chị Chín Rơm lấy nước đá và mấy miếng chanh. Con bé được uống thuốc giảm nhiệt, được chườm nước lạnh và những lát chanh chà xát sống lưng, nên bớt nóng dần dần. Cho đến lúc 1 giờ sáng thì ba mẹ con được ăn cháo và ngủ yên... Nhưng, đến mờ sáng, con bé lại sốt cao trở lại. Người đàn bà lạ mặt định ôm con chạy đi. Ba Tỷ phải vất vả lắm mới giữ được chị ta. Lại gọi chị Đức Hạnh xuống. Chị Đức Hạnh sờ trán con nhỏ, kêu to:

- Nguy rồi, phải đưa đến bệnh viện nhi đồng gấp.

Ba Tỷ lại dùng xe taxi của mình đưa chị Đức Hạnh cùng con bé đến bệnh viện. ở đó, người ta bảo nếu con bé đến trễ chừng nửa tiếng thì vô phương cứu chữa. Nó bị sốt xuất huyết, bị viêm phổi nặng. Con nhỏ nằm bệnh viện suốt một tuần, mọi chi phí thuốc men ăn uống do Ba Tỷ và chị Đức Hạnh lo. Ba mẹ con nhà ấy không có một xu dính túi, không có gì hết ngoài bộ quần áo mặc trên người, cũng không có một mẫu giấy tờ tùy thân.

Theo lời chị ta kể và mọi người đều tin...

Người đàn bà ấy tên là Thơm, gốc quê ở Quảng Ngãi. Sinh ra và lớn lên bên cạnh ga tàu hỏa, trong hoàn cảnh nghèo khó của gia đình, cô bé Thơm phải nghỉ học sớm, chạy chợ, nhảy tàu buôn bán giúp mẹ nuôi các anh ăn học. Người ta bảo giàu con út, khó con út. Thơm thuộc diện khó. Năm 18 tuổi lấy chồng. Tưởng về làm dâu nhà thợ may thì cuộc sống nhàn hạ hơn, ai ngờ tiệm may ế ẩm, suốt cả tháng mới có một hai người khách đến may quần áo trẻ con. Ông chồng thợ may vốn đã yếu ớt, buồn chán vì cảnh thất nghiệp, sinh ra tật nhậu rượu, say xỉn tối ngày, trông càng thảm hại, cứ như tàu lá chuối non bị héo... Rồi tiệm may đóng cửa, may may, đồ đạc có giá lần lượt đội nón ra đi. út Thơm lại phải quang gánh ra ga.

Người bán hàng ăn thì đông, tàu liên vận Bắc Nam, hồi ấy mỗi ngày chỉ có hai chuyến ngược xuôi nên có ráng hết sức, số tiền lời cũng chỉ đủ nuôi sống hai miệng ăn. Mẹ chồng kêu khổ. Bố chồng than chán. Còn anh chồng suốt ngày lè nhè: "Uống tiếp đi, uống chết bỏ..."

ở ga, út Thơm nghe người ta nói ở sâu trên vùng Thượng có trầm. Giá trầm đắt như vàng. Chỉ cần kiếm được một ký trầm là giàu to. Chính mắt út Thơm nhìn thấy người ta bán trầm. Chỉ có một khúc gỗ nhỏ, đổi lại cả một gói tiền lớn. Một đồn hai, hai đồn bốn, tin vùng Thượng, ở dãy núi con voi có trầm lan nhanh như lửa cháy. Cánh đàn ông lũ lượt bồng bị, kéo nhau đi tìm trầm. út Thơm sốt ruột giục chồng đi

theo người ta. Anh chồng vốn ăn trắng mặc trơn từ nhỏ, không quen lao động vất vả, nói sẵn: "Thà chết đói ở nhà còn hơn chui vào chốn ma thiêng, nước độc". út Thơm ái ngại, không dám nói thêm nữa. Với thân xác ấy, anh ta chết ngay khi đến cửa rừng chứ đừng nói chuyện tìm trầm.

Người ta bảo con gái 17 bẻ gãy sừng trâu, con gái hai mươi đánh voi, đánh hổ. Năm ấy, út Thơm tràn trề sinh lực, lại khát khao thay đổi nhanh hoàn cảnh nghèo khó, nên quyết chí khăn gói theo cánh đàn ông cùng xóm băng rừng, vượt núi tìm trầm. Nửa tháng trời lăn lóc chốn rừng hoang núi thẳm chẳng tìm thấy miếng trầm nào, cả bọn lại gặp phải bọn cướp trầm từ đâu đó tràn tới. Sau khi khám xét tỉ mỉ từng người, thấy không có trầm, bọn chúng thả cho đi, riêng út Thơm bị chúng giữ lại. Biết bọn cướp muốn gì ở mình, út Thơm quỳ xuống khóc lóc xin tha. Bọn cướp cười khà ồ, bảo "ở chơi vài đêm, rồi về, có mất mát gì đâu, lại được sướng". Bốn gã đàn ông đi cùng út Thơm hèn nhát, lên lút bỏ đi. út Thơm hãi quá kêu cứu, lay van xin họ ở lại. Họ cũng không quay đầu nhìn lại. Đến nước liều, út Thơm mạnh như cọp đói, cô nhào tới đánh lộn tụi cướp, mở đường máu chạy trốn. Bọn cướp bị tấn công bất ngờ, đánh nhau ở thế bị động. út Thơm trốn thoát. út Thơm bị lạc rừng ba ngày, ba đêm loay hoay tìm lối may còn có vắt com đeo sau thắt lưng...

Bốn gã hàng xóm đi tìm trầm thân tàn ma dại trở về, báo cho nhà chồng út Thơm biết tin cô bị bọn cướp bắt giữ. Bọn họ còn nói: "Bị năm thằng lực lưỡng như khi đột hiếp thì còn gì là đời". Người chồng yếu ớt bệnh tật của út Thơm tức ói máu, ngất xỉu...

Khi Thơm về, chồng khua gậy đuổi đi. út Thơm khóc lóc, trần tình phân bua suốt đêm, chồng vẫn không tin, nhất mực bảo: "Mỡ đến miệng mèo, thoát sao được, đừng nói nữa!" út Thơm lột quần áo, rít lên: "Anh phải xem, tôi đâu có bị hiếp". Chồng vẫn không tin, bảo: "Làm sao biết được, cái thứ ấy như ao bèo tấm, xô ra rồi lại tự vào..." út Thơm giận lắm, tát chồng, mắng: "Đồ khôn nạn, vô tích sự". Sáng hôm sau, cô tìm đến nhà bốn người cùng đi tìm trầm, đánh lộn với từng người. Trong buổi sáng, đánh bốn người xong, trở về nhà mẹ đẻ. Bốn gã đàn ông bị Thơm đánh, thương tích khá nặng, kiện lên chính quyền xã. Thơm không phải tù, chỉ phải bồi thường tiền thuốc men và bồi dưỡng cho bốn người. Nhà chồng phải tay, bảo không có trách nhiệm. Mẹ thương út Thơm, bán hai chỉ vàng trả nợ cho người ta. út Thơm ly dị chồng, vay vốn, theo người ta buôn chuyên. Cô buôn đường cát, sợi thuốc lá từ Quảng Ngãi vô Sài Gòn, lấy hàng nhựa gia dụng từ Sài Gòn ra. Được ba tháng, Thơm quen biết một anh nhân viên phục vụ trên tàu. Hai người thân thiết với nhau, già nhân Ngãi, non vợ chồng. Cuối năm đó, họ làm đám cưới, khi Thơm đã có thai ba tháng. Thơm vẫn ở nhà mẹ đẻ, không "chạy" tàu nữa, buôn bán lặt ga.

Tháng 2 năm 1982, Thơm sinh con trai, đặt tên là Vui, hy vọng cuộc sống từ đây vui vẻ. Nhưng chỉ một năm sau, bất hạnh lại đổ xuống đầu út Thơm. Chồng Thơm mới mua được chiếc xe Honda, kéo bạn bè đi nhậu, gọi là lễ rửa xe. Nhậu xỉn, cao hứng, anh ta phóng xe như bay trên đường lộ. Tai nạn đã xảy ra. Anh bị chết ngay, không lời trời trăn.

25 tuổi, hai đời chồng, Thơm đau khổ đến khờ dại suốt mấy tháng trời. Kẻ xấu miệng bảo Thơm có số sát phu. Mẹ Thơm đau buồn ngã bệnh, ốm liệt giường. Các anh trai kéo về nhà, dội nước lạnh lên người Thơm, hét:

- Mày có tỉnh ra không, lo làm ăn đi chứ...

Thơm tỉnh lại đột ngột. Cứ như bị ma nhập vậy. Lại ngược xuôi chạy tàu buôn bán. Các anh của Thơm ở Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang đều có vợ con đùm đê, không còn phụ giúp mẹ già được nữa. Họ thư về, trông cậy vào Thơm. Mẹ già yếu, con nhỏ, tiền vào thì ít, tiền ra thì nhiều, nghe người ta xúi giục, Thơm nhập băng buôn lậu thuốc lá từ biên giới Campuchia về.

Biết là nguy hiểm, nhưng sức cám dỗ của tiền lời quá mạnh Thơm vẫn lao theo. Đến chuyến thứ 5 thì bị vây bắt. Bởi số hàng quá lớn, cả bọn xúi Thơm ngăn cản công an để chúng chạy trốn, sau này sẽ đền ơn 5 chỉ vàng. Gã trùm băng bảo: "Cô là đàn bà con gái, bọn họ không gây khó dễ nhiều đâu, cùng lắm là tạm giam vài ba ngày thôi..."

Năm chỉ vàng, số tiền ấy có thể thay đổi cuộc đời. Buôn bán bằng vốn của mình, lãi bao nhiêu được hưởng cả, chứ không phải vay nóng "lãi mẹ đẻ lãi con, trả tiền cho người ta như tự đâm dao vào mình..."

Thơm hăng hái nhận lời, nhào tới cánh dân quân tự vệ đánh lộn, cản đường để bọn buôn lậu trốn thoát. Thơm bị bắt. Sự thể nghiêm trọng hơn cô tưởng nhiều. Tòa án kết tội Thơm cố ý hành hung người thi hành công vụ, bị xử một năm tù, do có con nhỏ nên cho hưởng án treo. Trong lúc đánh lộn, Thơm cũng bị thương tích đầy mình, phải uống thuốc lá, đắp cao suốt cả tháng trời... Bọn buôn lậu cùng băng không thèm để ý tới Thơm, coi như không có gì xảy ra. Hàng mất, tật mang, tiền vay lãi cứ tăng lên từng ngày, lại bị "tù tại gia", đi đâu cũng phải xin phép công an... Thơm quần chí, nửa đêm xách dao đến nhà tên

trùm băng buôn lậu đòi 5 chỉ. Vợ gã trùm hải quá mở tủ lấy số tiền 5 chỉ vàng đưa cho Thơm. Thơm mở quán nước ở ga, sống đạm bạc qua ngày.

Hết hạn tù treo, Thơm lại nhảy tàu buôn bán. Trên tàu, cô quen với một thợ chạm trổ từ Bắc Ninh vô Sài Gòn làm ăn. Ông này tên là Thịnh, tuổi ngoài 40, nho nhã trắng trẻo. Ông ta là con nhà nòi nghề khắc gỗ, khảm trai, một bàn tay vàng. Chủ Vạn Lợi phải cất công từ Sài Gòn ra đất Bắc rước ông ta vô, trả tiền công rất cao. Ông Thịnh đã có vợ con ở quê. Ông ta mê Thơm, bảo Thơm đi theo ông ta. Buôn bán cũng chẳng ra làm sao, Thơm mang con theo ông ta vô Sài Gòn thử thời vận. Xưởng Vạn Lợi sản xuất hàng gỗ cao cấp xuất khẩu, ưu đãi ông Thịnh hết mức. Chủ còn nhận Thơm làm phụ việc và cho ở căn nhà xếp giáp xưởng thợ. Thơm sống với ông Thịnh như vợ bé, sinh đứa con gái, đặt tên là Bắc Ninh. Cuộc sống nhàn nhã ổn định được ba năm. Sóng gió lại ập xuống cuộc đời Thơm. Mẹ chết, Thơm về chịu tang. Các anh trai bán nhà, bán đất, chia cho Thơm ít tiền. Ma chay xong, các anh bảo:

- Tự lo lấy thân, chớ có dựa dẫm, trông cậy.

Thơm buồn lắm, quanh quẩn bên mộ mẹ suốt cả tháng trời. Trong thời gian đó, ông Thịnh sinh tật cờ bạc. Mới đầu chỉ chơi cho vui, sau trở nên cay cú. Làm được bao nhiêu tiền, ông Thịnh đổ vào sòng bài. Rồi thì bán mọi thứ trong căn nhà nhỏ hẹp, từ bộ quần áo mới của con cho đến chiếc xe đạp của Thơm. Ngày nào Thơm cũng đánh ông ta, đánh nặng tay, thâm tím khắp người, nhưng ông ta vẫn không thay đổi. Chủ Vạn Lợi cũng muốn giúp Thơm ngăn chặn máu đỏ đen của ông ta, định giữ lại tiền lương đưa cho Thơm. Ông ta tuyên bố thẳng thừng: "Không trao tận tay tiền lương, ông ta sẽ không làm, kiện chủ ra tòa". Chủ Vạn Lợi hết cách. Thơm đánh đập ông ta càng nặng đòn hơn. Có ngày ba trận. Lôi cổ ông ta từ chiếu bạc về, trối lại. Tối sau, ông ta lại trốn đi, đến nơi khác...

Để giúp ông ta, Thơm quyết định trối ông ta lại, dẫn lên tàu, đưa về quê giao lại cho bà vợ, bảo: "Chỉ đừng để anh ấy đi đâu nữa, xích vào cột nhà ấy...". Không ai biết Thơm là vợ nhỏ của ông Thịnh.

Ông Thịnh đi rồi, chủ Vạn Lợi cũng sa thải Thơm, thu hồi căn nhà xếp. Lại tay trắng, với hai đứa con còn nhỏ, Thơm lang thang quanh chợ Bến Thành xin việc làm thuê. Cuộc sống bụi đời bắt đầu từ đây. Mấy tháng đầu, Thơm vẫn giữ mình, không chịu làm gái. Chạy thuê nhà lá ở bên Thủ Thiêm, mỗi tháng hai trăm ngàn cho hai đứa nhỏ ở, ban ngày, chị đi làm thuê, gần nửa đêm mới về. Bé Bắc Ninh ốm, tiền làm thuê không đủ ăn, làm gì có tiền mua thuốc. Không còn cách nào khác, Thơm đành chấp nhận "làm công" cho một nhà chứa. Mụ chủ cho mẹ con chị ở cùng nhà, nhà chứa ở nơi khác. Có khách, gọi Thơm tới. Không có khách, Thơm phải hầu hạ mụ chủ, lo việc trong nhà. Đến lần thứ 4 thì việc đổ bể. Gã đàn ông bắt Thơm làm đủ "ngón nghề" điểm đàng, chị không chịu. Gã đánh, Thơm nổi giận đánh lại. Cuộc ẩu đả dữ dội làm gãy giường, bể lu, om sòm cả vùng. Công an đến, bắt Thơm đi cải tạo lao động 6 tháng. Trong thời gian cải tạo, Thơm gửi tiền nhờ mụ chủ nhà chứa trông nom giùm hai đứa trẻ. Mụ chủ đã lấy tiền lại đem bán bé Bắc Ninh cho người khác. Thăng Vui biết chuyện, liều mạng xông tới cứu em.

Suốt một tuần lễ nó cõng em đi ăn xin và hỏi thăm nơi mẹ đang cải tạo. Tìm được mẹ, thăng bé 11 tuổi gần như kiệt sức, xỉu lên xỉu xuống. Trại cho ba mẹ con ở riêng. Hết hạn 6 tháng, Thơm kiếm một con dao giấu giắt lưng đến nhà mụ chủ chứa. Mụ chủ có năm tên ma cô dẫn gái bảo vệ. Thơm không hề sợ hãi, một mình đánh năm tên. Cũng vì nôn nóng, muốn chém mụ chủ nên Thơm bị vấp ngã. Đang ở thế thắng, chị rơi vào thế thua, đành phải chịu đòn. Cũng may, thấy Thơm gần chết, có người hô công an đến, cả bọn tháo chạy. Ba mẹ con Thơm cũng bỏ chạy và Thơm đã xỉu bên đường khi chiếc xe taxi của Ba Tỷ đi tới.

Út Thơm nói khi Ba Tỷ hỏi tên:

- Ai cũng gọi tôi là út hung bạo, gọi tôi hung bạo là được rồi...

Người trong chung cư tin lời kể của út Thơm, nhưng có sự phân hóa trong thái độ cư xử. Một nhóm người trong đó có Ba Tỷ, Chín Rơm, ông thường trực, chị Đức Hạnh, chị Lệ Hồng tỏ ra thương cảm nhất trí cứu mang giúp đỡ. Một nhóm cực lực phản đối việc chứa chấp loại gái giang hồ hung bạo. Người lớn tiếng đòi đuổi là bà Tư Rêu và cô Đoan Trang. Bà Tư Rêu danh thép tuyên bố: "Người ta nói đánh chết cái nết vẫn còn. Cái loại người buôn lậu, làm điểm đã bị đi tù, không thể sửa chữa được. Nuôi ong tay áo còn ít nguy hiểm hơn chứa loại người này".

Chị Đoan Trang phụ họa thêm bằng sự tưởng tượng dựa trên những cốt truyện phim xã hội đen. "Coi chừng mụ ta lại là thứ đại ca giang hồ, giả chết bắt quạ đó. Ai dám chắc mụ ta không làm nội ứng cho kẻ cướp".

Ông thường trực thăng thần nói:

- Tôi bảo đảm cho chị ấy. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi chịu trách nhiệm.

Bà Tư Rêu cười lạt, bảo:

- Ông chẳng có cái gì để bảo đảm cả. Có mỗi cái còi trên cổ, đèn bù cho ai. Bắt ông đi tù, chỉ tốn thêm tiền...

Nhóm thứ ba không có ý kiến gì, chỉ bày tỏ nỗi lo lắng vì không biết con người ấy có lấy ác báo thiện không? Dầu sao, tổ trưởng tổ dân phố kiêm trưởng ban quản lý chung cư Lê Trạng cũng báo cáo chuyện "tạm trú" của người đàn bà hung bạo này cho phường biết. Công an đường phố đến gặp út Thơm, xét hỏi cẩn thận. Khi bé Bắc Ninh khỏi bệnh, út Thơm từ tạ mọi người, định đem con ra chợ Bến Thành kiếm sống.

Không hiểu sao, đến lúc đó, tất cả mọi người trong chung cư đều đồng tâm nhất trí giữ út Thơm lại để tìm cách giúp đỡ. Anh công an đường phố nêu ý kiến viết thư yêu cầu các anh trai của út Thơm phải có trách nhiệm săn sóc mẹ con Thơm. Ông thường trực bảo: "Không xong đâu! Trông cậy vào trách nhiệm của những người không trách nhiệm là hỏng! Sẽ như bắt cóc bỏ đĩa thôi"...

Bà Tư Rêu hung hăng nói:

- Vô trách nhiệm thế nào được. Phải bắt bọn nó làm giấy cam đoan, nếu sai phạm bỏ tù.

Chị Đức Hạnh bàn:

- Có lẽ cũng cần lấy một phần tối thiểu trách nhiệm của họ, còn bà con ta cũng nên ủng hộ chị ấy ít nhiều để có vốn làm ăn...

Mọi người thấy phải, đồng lòng góp tiền, của ít lòng nhiều. út Thơm ở lại chung cư thêm hai ngày nữa để bé Bắc Ninh khỏe lại. Hàng ngày, chị quét dọn cầu thang từ trên xuống dưới. Chung cư trở nên sạch sẽ như khách sạn không còn cảnh rác nhà nọ tống sang cửa nhà kia. Chị dậy từ sáng sớm để dọn rác. Khi mọi nhà thức dậy mở cửa thì rác hôm qua không còn nữa. Ai cũng hài lòng đồng ý trả tiền công dọn rác cho út Thơm. Cuối cùng thì anh hai của út Thơm cũng thư vào, báo cho Thơm biết đã kiếm được việc làm đủ sống cho ba mẹ con ở Quy Nhơn. Thơm giã từ chung cư...

Một điều lạ xảy ra. Bà Tư Rêu khóc, nước mắt đầm đìa. Bà ôm bé Bắc Ninh trong lòng, gằn giọng nói với út Thơm:

- Cô phải chăm sóc kỹ cho con bé. Để nó cực khổ là không xong với tôi... Tội nghiệp cháu tôi...

Ba mẹ con ra ga lúc thành phố sáng rực ánh đèn.

Chung cư lại xảy ra chuyện phân chia phe nhóm. Lần này không đến mức "ly tâm, ly tán" như chuyện điện nước. Nó là chuyện bất đồng ý kiến, như chuyện "có ma hay không có ma" hồi hai năm trước.

Nguyên do là việc cô Thúy con gái đầu của ông Cương từ hôn với anh chàng Việt kiều Văn Bạch, đem lòng yêu thương cậu An, thằng thợ điện cù lần, con đầu lòng của chị Hai Sắt. Mới nghe tin này, không một ai tin, bảo: "Làm gì có chuyện đó". Chị Chín Rơm thờ dài, nói "Tội nghiệp thằng An, đừng đùa cợt kiểu ấy với nó". Ông Lê Công Chúc cười, bình phẩm: "Tin cá tháng tư dành cho giới báo chí tư sản đấy. Thời buổi này làm gì còn có chuyện cổ tích Aladdin và cây đèn thần".

Cô Đoan Trang dãi dề: "Không có ma, làm sao có chuyện đó" ngay cả Lê Hồng, Lê Tuyết, hai "giọt lệ lãng mạn" và nhiều tướng tượng nhất chung cư, cũng phải lắc đầu, cười nói: "Không có chuyện ấy đâu". Nói tóm lại người trong chung cư đọc nhiều sách báo, biết lắm tin giạt gân, lạ lùng, biết nhiều chuyện kỳ quái trên thế giới và trong nước nên có thể tin chuyện người có bàn tay phát điện nướng chín cá, chuyện cười nhau dưới đáy biển... nhưng không thể tin chuyện cô Thúy bỏ Văn Bạch, yêu cậu An.

Thực ra, họ không tin chuyện đó cũng có cơ sở. Trước hết nói về cô Thúy. Đây là một cô gái đẹp kiều diễm, có học thức, tính nết đoan trang, gia giáo đến mức khắt khe. Thúy cao 1m68, các số đo đạt tiêu chuẩn hoa hậu và nếu như cô không bị cha ngăn cản thì chắc chắn sẽ đoạt vương miện hoa hậu năm rồi. Thêm nữa, Thúy có vẻ đẹp tao nhã thanh thoát, rất á Đông. Cô vừa tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ, có rất nhiều công ty màu mỡ béo bở mời chào nhưng cô chưa nhận việc ở đâu, mới chỉ làm hợp đồng vụ việc cho công ty du lịch. Người ta bảo cô giỏi tiếng Anh, nói như người Luân Đôn chính gốc. Ông Cương, cha cô, tự hào hãnh diện vì con gái, yêu quý hết mực nhưng cũng khắt khe hết mức.

Hồi Ba Ty mới về chung cư, gặp Thúy ở cầu thang đã "chết đứng" liền. Anh chàng "trồng cây si" suốt cả tháng trời, tuyên bố hùng hồn: "Nếu có phải mất hết tài sản vì Thúy tôi cũng sẵn sàng". Ông Chúc cười, hỏi: "Nếu phải chết thì sao?". Thằng cha láu cá, bẽn lẽn cười, nói: "Chưa nghĩ đến chuyện đó". Thúy lạnh nhạt nhún tin cho Ba Ty hay: "Có tiền có thể mua tiên nhưng cũng không chắc đã mua người được đâu, chớ có ảo tưởng"... Ba Ty ngậm đắng nuốt cay lùi xa, tránh mặt Thúy.

Ông Cương là trợ lý Giám đốc một công ty làm ăn lặt vặt, cầm chừng. Ông là người gia giáo, rất sợ phải mang tai tiếng. Hơn ai hết, ông hiểu rất rõ câu ca thời xưa "Con gái như thể hàng sàng, đắt chẳng dám mừng, ế chẳng dám kêu" và câu nói cửa miệng thời thị trường "con gái như bom nổ chậm trong nhà". Ông có ý tìm chồng cho con gái từ khi Thúy còn học Đại học. Rồi ông cũng tìm được Văn Bạch, một thanh niên Việt kiều ở Pháp, một chuyên gia có tài về nhiều lĩnh vực. Văn Bạch là con trai một của một gia đình thuộc dòng họ đồ đạt cao, nổi tiếng trong vùng, là đồng hương cùng xã với ông Cương. Văn Bạch lớn hơn Thúy 5 tuổi, sinh ra và lớn lên học thành tài ở Pháp nhưng biết nói và viết chữ Việt không thua gì sinh viên khoa Văn Đại học Tổng hợp. Dù giàu có, học thức cao, anh ta sống hết sức giản dị gần gũi với mọi người và am hiểu sâu sắc những tập tục lễ nghi, các mối quan hệ gia đình xã hội truyền thống Việt Nam. Anh ta đến giúp công ty ông Cương vì công nghệ mới, được đón tiếp như một hoàng tử. Các cô gái trong công ty từ kỹ sư, phó tiến sĩ đến các cô nhân viên, công nhân đứng máy thi nhau trình diện, mong được lọt vào cặp mắt đen sắc sảo và hiền hậu của anh ta. Ông giám đốc công ty mời anh ta về nhà ăn cơm, mong muốn anh ta để ý đến cô con gái đang học Đại học của mình. Anh ta tề nhị từ chối: "Cháu mong muốn đóng góp được nhiều cho đất nước". Ông Cương theo dõi sát mọi hoạt động, lời ăn tiếng nói của Văn Bạch. Ông có cảm tình với anh ta và nhận đồng hương. Văn Bạch thiết tha đề nghị ông dẫn về thăm quê. Ông Cương giao việc này cho Thúy, bảo: "Con gái tôi còn biết nhiều hơn tôi, để nó đưa cậu đi"...

Gặp Thúy, Văn Bạch cũng phải sững sờ, bối rối. Sau chuyện về thăm quê cha đất tổ, anh ta si mê Thúy hết mức, chiêu đãi ông Cương hết mực. Tết Nguyên Đán năm rồi, anh ta đưa mẹ từ Pháp sang làm đám hỏi. Nghe nói, đám hỏi được tổ chức rất cầu kỳ, tốn kém. Lễ cầu hôn trị giá mấy cây vàng. Và, cũng theo lời đồn đại, sau đám cưới, Văn Bạch sẽ làm ăn lâu dài ở Việt Nam, lo cho ông Cương căn nhà mới... Mọi người trong chung cư và ở công ty đến chúc mừng ông Cương. Ai cũng khen cặp Văn Bạch - Thúy đẹp đôi. Lý do chính để Thúy không nhận việc ở đâu là vì chờ đám cưới xong cô sẽ theo chồng sang Pháp học thêm tiếng Pháp và sau đó sẽ làm việc cùng một nơi với chồng.

Trai tài gái sắc, nét na hiền hậu như vậy, đã hứa hôn nhất thiết phải bền chắc, không thể có chuyện người thứ ba xuất hiện chia cắt họ tổ chức đám cưới, cho dù người ấy là thứ siêu hạng, hưởng chi lại là cậu An. An hơn Thúy hai tuổi nhưng trông già dặn, phong trần và khắc khổ như đàn ông ngoài 30 tuổi. An không phải diện thanh niên cao lớn, cũng không nhỏ con, không đẹp trai, cũng không xấu... Cậu ta tầm thước,

chiều cao chắc cũng bằng Thúy nhưng vì cậu ta đi dép lê mòn còn Thúy đi giày cao gót nên gập ở ngoài đường, Thúy cao hơn. Nhìn chung về mọi điểm, An là người mờ nhạt, trung bình, không có gì nổi bật, dễ lẫn trong đám đông. Cái điểm đặc biệt của An lại là tính nết thật thà, chất phác đến mức cù lần.

Làm công cho người ta, lắp đặt cả một hệ thống điện trong nhà, mất cả một buổi chiều, chủ trả công 10 ngàn đồng cũng nhận, không đòi thêm lại còn lễ phép "cám ơn"... Gặp bạn gái chỉ biết hỏi: "đi đâu về", "ăn cơm chưa", "mấy giờ rồi".

Có lần đi làm về, ngồi nghỉ mệt ở công viên gặp loại gái giang hồ chôm chia hỏi mượn chiếc xe đạp tập đi, An cũng cho mượn. ả tập đi xa dần, xa dần rồi phóng một lèo, mất tăm biệt tích. An chỉ biết kêu ơ ơ mấy tiếng. Từ đó trở đi cậu ta không ngồi chơi ở công viên nữa, cũng không vào quán giải khát. Đi đâu, ở sau xe cũng có một bình nước chín, giống như những người nghèo đạp xe xích lô.

Điểm đặc biệt thứ hai ở An là một tay thợ lành nghề, sáng dạ. Cậu ta học không nhiều, nhưng chịu khó mày mò tự tìm hiểu nên thông thạo các loại máy nổ, các loại điện cơ, điện lạnh, điện gia dụng và cả điện tử. Mọi thứ đồ dùng xài điện trong chung cư nếu bị hư hỏng đều gọi cậu ta đến sửa chữa. Bất kể đêm hôm khuya sớm, ai gọi "An, sửa dùm cái này...", cậu ta đều sốt sắng vui vẻ tới liền, không lấy tiền công. Người trong chung cư ai cũng mến cậu ta, nhưng vẫn chê cười là cù lần...

Chị Hai Sắt, mẹ của An bị đau bệnh liên miên, phải nghỉ mất sức, về nhà cũng không buôn bán hoặc làm gì để kiếm tiền, chỉ quanh quẩn việc nhà từ hai năm nay. An là trụ cột, là nguồn sống của cả gia đình. Ba An cũng là thợ điện, bị bệnh chết năm An đang học lớp 11. An phải nghỉ học, đi làm thuê ở tiệm sửa xe gắn máy, tối theo lớp học nghề. An đi nghĩa vụ quân sự, học thêm được nghề điện cơ. Hết nghĩa vụ quân sự, An về làm việc ở tổ kỹ thuật nhà máy in. Công việc ở đó không nhiều nên An chạy thêm việc ở ngoài. Xí nghiệp biết hoàn cảnh gia đình An khó khăn nên cũng thông cảm.

An đi làm ở ngoài từ mờ sáng tới nửa đêm. Năm ngoài cậu ta mua được chiếc xe Honda cũ, giá có 7 chi, tự tay tu bổ sơn xi mạ lại giống như cúp, lắp thêm một chiếc còi xe kêu bính boong, bính boong rất vui, rất ngộ. Ông già thường trực chung cư rất thích tiếng kêu của chiếc còi đó nên ông yêu cầu An mỗi lần về khỏi đập cửa, cứ bấm còi, ông khắc biết.

Dẫu vậy, nhưng mọi người không hề để ý tới An. Cậu ta mờ nhạt như tiếng còi xe của mình. Thiên hạ gặp thì nhớ, An đi rồi là quên ngay. Gã Ba Tỷ bảo: "Nếu có chuyện cô Thúy mê thằng An, tôi xin đi bằng tay".

Song, chuyện đó là sự thật. Ông Cương hét gầm thét đe dọa lại ngọt ngào dụ dỗ thuyết phục, nhưng Thúy vẫn nhất mực đòi trả lễ đám hỏi, nhất quyết lấy An làm chồng. Cô luôn luôn bình tĩnh, nhẹ nhàng nói "con thương anh An, anh ấy cũng thương con, chúng con không thể xa nhau".

Ông Cương gầm lên: "Mày thương nó từ bao giờ?". Thúy nói: "Con thương anh từ lâu rồi, nhưng mới đây mới biết"...

Ông Cương đập bàn, dậm chân: "Thế là thế nào?"

Thúy đáp: "Con không biết"

Ông Cương không hiểu, mọi người cũng không hiểu có sao có chuyện ấy. Ngay cả An và Thúy cũng không hiểu vì sao họ lại thương yêu nhau như vậy.

Thúy kể: Từ nhỏ tôi và An đã thân thiết nhau. Hai đứa học chung một trường, một lớp. Tôi gọi An là anh hai và luôn coi anh là anh hai của mình. An đối với tôi như một đứa em gái. Tôi luôn hãnh diện với bạn bè vì có An. Học trung học cũng vậy, đi đâu tôi cũng bắt An đi cùng. Ngày ba An mất tôi cũng đội khăn tang, đòi đi theo linh cữu. Mẹ An sợ quá kéo tôi về nhà bảo An khóa trái lại. Cũng bởi nhà có hai bố con, bố đi làm suốt từ sáng tới tối mới về nên tôi sống bên nhà An nhiều hơn ở nhà mình. Tôi coi bố mẹ An như người thân ruột thịt. Chuyện đến tai bố tôi, ông chỉ nói: "Khóc là được rồi chứ để tang người ta cười cho. Con gái lớn rồi, phải ý tứ một chút". Ngày An đi bộ đội, tiễn đưa anh như một đứa em gái. Tuần nào tôi cũng viết thư cho An dặn dò anh đủ điều: nào phải nhớ mặc quần áo, không được thức khuya, ít hút thuốc lá, không ăn quả lạ, phải uống nước chín, đừng tắm lúc còn ra mồ hôi... và tất nhiên phải nhớ thư về. An không thư nhiều như tôi, mỗi tháng chỉ có một thư cho tôi và cũng là chung cho cả nhà. Thư nào cũng chỉ có một trang, lại giống hệt nhau, vẫn là công việc bình thường, khỏe và lại dặn chung ở nhà phải thế này thế nọ. Tôi buồn lắm, tâm sự với con nhỏ bạn. Nó bảo: "Mày yêu tay An rồi". Tôi mắng nó là ngu, nói: "Anh An là anh hai của tao". Tôi còn mai mối nó cho An, An buồn phiền bảo: "Anh ít học, không xứng với cô ấy".

Tôi cũng hồn nhiên bảo: "Anh từ chối là phải, con nhỏ ấy phách lối lắm. Nó bảo tiêu chuẩn người yêu của nó phải thế này, thế nọ, bằng này, cấp kia và nếu là Việt kiều thì càng tốt"...

An hỏi tôi: "Còn em, tiêu chuẩn người yêu của em thế nào?". Tôi vẫn hồn nhiên đáp: "Em chẳng đặt ra tiêu chuẩn nào hết. Người nào em thấy yêu là yêu nhưng vẫn có sự đồng ý của ba và anh hai".

Thấy An lẩn tránh, bươn chải làm ăn nuôi mẹ và các em, tôi càng thương càng mến trọng anh hơn. Người ta bảo anh cù lần, tôi không thấy điều đó. Anh là người tốt bụng, cả tin hiếm có. Anh hiểu biết nhiều, rất sâu sắc và tinh tế. Tôi tin anh như tin ba của tôi.

Có lần An nói: "Em lớn rồi, không nên thân mật với anh và gia đình anh nữa".

Tôi ngạc nhiên hỏi: "Tại sao vậy?" An trầm tĩnh bảo: "Anh và em đâu phải là anh em ruột thịt. Hồi nhỏ thế nào cũng xong, giờ em lớn, phải có người yêu, phải đi lấy chồng. Thân mật với anh, em sẽ phải mang tiếng".

Tôi cãi: "Em đâu có sợ mang tiếng, em chỉ sợ anh ghét bỏ em thôi".

An buồn rầu nói: "Anh không bao giờ ghét bỏ em cả, anh luôn mong điều tốt đến với em. Em là con gái, phải biết giữ kẽ, ý tứ với mọi người, mọi chuyện". An cố tình tránh xa tôi. Anh đi làm về muộn hơn. Nhiều hôm tôi ngóng đợi đến 12 giờ đêm vẫn không thấy tiếng An gọi cửa. Nhà tôi với nhà An ở kế nhau. Anh nói to điều gì tôi đều nghe thấy hết. Tôi đem điều đó nói cho mẹ An nghe. Mẹ An thờ dãi, bảo: "Nó tránh cháu là phải. Nó biết thân phận của nó không thể làm bạn với cháu được, nên tránh xa".

Tôi vẫn ngây thơ, giận dữ nói: "Tại sao lại không xứng với con. Anh là anh hai của con kia mà". Mẹ An nói: "Khi cháu có người yêu, cháu sẽ hiểu điều đó".

Tôi không hiểu điều mẹ An nói. Cũng có lẽ thời gian đó tôi không hề nghĩ đến chuyện có người yêu. Thừa ra, bạn trai và những người đàn ông theo đuổi tôi thì nhiều vô kể. Tôi biết mình có sắc đẹp, đi tới đâu cũng có người sẵn lòng tán tỉnh. Nhưng tôi chưa hề để ý tới ai ngay cả khi ba tôi đưa Văn Bạch về nhà giới thiệu, tôi cũng lơ đãng chào hỏi. Tôi đưa Văn Bạch về quê chơi với thái độ lịch sự nhã nhặn của một hướng dẫn viên du lịch. Tôi không hề quan tâm tới tài năng, tài sản và gia đình thân thế anh ta. Rồi bỗng nhiên Văn Bạch ngỏ lời cầu hôn với tôi. Tôi ngạc nhiên và sợ hãi.

Ba tôi nói: "Con gái lớn phải lấy chồng. Con chưa có người yêu, lại không có ý tìm người yêu nên ba phải chọn cho con. Cậu Văn Bạch là người tốt, có trách nhiệm, đức độ, có thể tin cậy được. Con sống với anh ấy sẽ có hạnh phúc".

6 giờ sáng, tôi đập cửa dựng An dậy nói cho anh nghe chuyện Văn Bạch cầu hôn. An không hề đắn đo suy nghĩ, nói ngay: "Anh ấy là người tốt, em nên đồng ý". Tôi tin ở ba tôi, tin ở An tôi cũng có cảm nhận rõ rệt về đức độ của Văn Bạch. Nhưng, trong lòng tôi luôn có một điều gì đó bồn chồn, lo lắng không thể cất nghĩa được. Thấy tôi không có ý kiến gì nữa, ba tôi đồng ý cho Văn Bạch tổ chức đám hỏi. Đám hỏi xong là đến đám cưới, là có chồng, xa bố mẹ, nơi ở để theo chồng, rồi sinh con. Những điều này tôi chưa hề nghĩ tới một cách cụ thể. Bọn bạn gái gọi tôi là: "ngỗng trắng" cũng không phải là quá. Bây giờ, sự việc quá ư bất ngờ và mạnh mẽ khiến tôi bối rối, lúng túng không biết phải làm sao, ba tôi bảo gì tôi theo nấy, ngơ ngơ ngẩn ngẩn.

Văn Bạch cũng là người tin tế, lịch sự. Dường như anh ta hiểu rõ tâm sự của tôi, nên bình tĩnh và thân ái nói với tôi sau đám hỏi: "Thúy cứ bình tâm, mới chỉ là đám hỏi thôi, em còn tự do suy nghĩ chín chắn và lựa chọn. Chúng ta tiếp tục tìm hiểu nhau. Nếu thấy hợp, yêu mến nhau mới tổ chức đám cưới".

Anh ta cũng nói với ba tôi để tôi tự nhiên, không nên ép buộc vội vàng. Tôi thầm cảm ơn Văn Bạch. Nhưng ba tôi đã không để tôi tự do, tự nhiên như trước. Sau đám hỏi, ông không cho tôi đi làm nữa, bắt tôi ở nhà. Suốt ngày xem video, ăn cơm, đi dạo và nghe nhạc. Tôi buồn chán đến rã rời. Văn Bạch về Pháp 6 tháng. Anh ta gửi thư cho tôi hàng tuần, kèm theo nhiều thứ quà kỷ niệm và ảnh của anh. Tôi không hề nhớ Văn Bạch. Thư của anh gửi tôi chỉ đọc dòng đầu rồi bỏ vô ngăn kéo. Tôi nhớ An, nhớ day dứt, khóc lệt. An không chỉ tránh né, mà cự tuyệt gặp tôi. Nhiều đêm, nghe tiếng anh về, tôi chạy sang tìm anh đều bị anh nghiêm khắc đuổi về, bảo: "Cô là gái có chồng rồi, phải biết giữ gìn danh dự". Mẹ An cũng nói vậy. Ba tôi cũng nói thế. Tôi cô đơn hiu hắt đến rã rời, tôi lang thang đi trong mưa gió mịt mờ. Và, tôi nhận ra sự thật. Tôi yêu An từ lâu rồi. Không một ai có thể thay thế An được. Trong cơn sốt cao do cảm hàn, tôi đã nói ra điều đó. Cũng không ngờ lúc ấy có An. An đã đưa tôi đến bệnh viện và chăm sóc tôi. Tôi nắm chặt tay An nói lại lần nữa: "Em yêu anh". An khóc, giọt nước mắt nóng ấm của anh rơi trên má tôi. Anh siết chặt tay tôi, thề thốt: "Anh cũng yêu em lắm, nhưng muộn rồi, đừng nói gì thêm nữa. Số phận buộc chúng ta chỉ đến thế và có thế thôi".

Tôi gào lên: "Không, không có số phận nào cả. Không ai có thể chia rẽ anh và em được". An bỏ chạy. Ba tôi rít lên: "Mày giết tao đi, đưa con hư đốn kia"...

Tôi thương anh vô cùng, không còn biết thể diện là gì nữa. Đêm nào tôi cũng sang canh cửa chờ anh về. Ba tôi phải nhốt tôi lại, khóa trái cửa. Tôi dùng dây leo qua cửa sổ tìm An. An bảo: "Em đừng làm vậy".

Em có sao thì ba em và anh làm sao sống nổi. Hãy bình tĩnh lại, đừng hấp tấp nôn nóng"... Tôi không thể bình tĩnh suy nghĩ chín chắn được nữa. Tôi không thể sống nếu không có An. Tôi viết thư cho Văn Bạch, xin hủy bỏ hôn ước và báo cho anh biết tôi yêu An.

Rất nhiều người tìm đến hỏi An. An kể:

- Tôi công nhận có yêu Thúy. Tôi yêu Thúy từ lâu, nhưng vì từ nhỏ hai đứa coi nhau như anh em nên tôi không thể ngỏ lời được. Mặt khác, tôi đủ tỉnh táo để nhận ra rằng, tôi không xứng đáng với Thúy. Cô ấy tài sắc như thế, biết bao kỹ sư, bác sĩ đeo đuổi, còn tôi chỉ là một gã thợ điện cù lần. Hơn nữa hoàn cảnh gia đình tôi hết sức khó khăn. Mẹ đau ốm liên miên, em nhỏ đại đi học. Thúy không thể có hạnh phúc nếu lấy tôi. Tôi không muốn Thúy phải vất vả, cực nhọc. Có lẽ Thúy bị "khủng hoảng dậy thì" muộn màng nên bỗng bột xúc nổi. Tôi sẽ cố gắng thuyết phục cô ấy, để cô ấy hiểu ra sự thật...

Chung cư chia nhiều phe nhóm tranh cãi nhau. Người ủng hộ tình yêu cao đẹp của Thúy - An. Người tích cực vun đắp cho cuộc hôn nhân "môn đăng hộ đối" Thúy - Văn Bạch. Rất nhiều ý kiến quan niệm về tình yêu và hôn nhân được đưa ra với chị Đoan Trang ở tầng 7: "Yêu khác, hôn nhân khác. Có thể không lấy người mình yêu nhưng nhất định phải lấy người yêu mình".

Ông Công Chức ở tầng 6: "Tuổi trẻ không thể tránh khỏi sự ngộ nhận hiểu lầm. Họ chưa bị đói khát, lao đao vất vả vì miếng ăn, chưa hiểu rõ cơ chế xã hội, gia đình, đàn bà, đàn ông nên cứ ca hát, tụng niệm câu ca "một mái nhà tranh hai trái tim vàng". Khuyên nhủ chúng chẳng ích gì đâu. Cứ để tự nhiên, lớn lên khác hiểu".

Chị Lệ Tuyết ở tầng 5: "Tình yêu không biên giới, không tuổi tác, không vụ lợi, không tính chuyện giàu nghèo là một tình yêu đẹp hiếm có. Tôi ghen với những ai có được tình yêu ấy".

Bà Tư Rêu ở tầng 4: "Cái con Thúy dở hơi ấy phải đánh một trận mới tỉnh ra. Nó bị mù mẫm mê lú rồi. Cứ để cho nó đói nhả răng ra mới biết tình yêu là cái giống gì?".

Chị Đức Hạnh ở tầng 3: "Cậu An và cô Thúy cũng đẹp đôi đấy chứ! Họ yêu nhau, lấy nhau là hợp nhẽ. Không có bất hạnh nào lớn hơn nỗi bất hạnh phải lấy người mà mình không yêu".

Chị Chín Rơm ở tầng 2: "Cô Thúy tài sắc như vậy, chỉ làm khổ cho cậu ta thôi".

Ông thường trực ở tầng trệt: "Chuyện bọn trẻ yêu nhau khó nói, khó ngăn cấm. Cứ để cho chúng tự nhiên đi. Cha mẹ chỉ định hướng hạnh phúc cho chúng thôi".

Tự nhiên, nhà ông Cương luôn luôn có khách. Người ta đến để trò chuyện, bàn luận kể sách giải quyết. Tóc ông cũng bạc đi nhiều. Ông không la lối Thúy nữa. Ông bảo con: "Ba yêu cầu con khoan gửi thư hủy bỏ hôn ước cho Văn Bạch. Con về quê nghỉ ngơi 3 tháng, suy nghĩ cho kỹ rồi quyết định. Lúc đó, ba không ngăn cản con nữa".

An nói: "Em phải nghe theo lời bác hai. Anh nói lại một lần nữa để em nhớ. Anh luôn là anh hai của em. Anh phải chăm lo mẹ và các em của anh, không đủ sức chăm lo cho em. Anh không muốn em phải lam lũ, vất vả. Hãy bình tâm suy nghĩ cho kỹ".

Thúy ghen ngào hỏi An:

- Anh nhất quyết cự tuyệt em?...

An nói nhanh:

- Phải!

Thúy lắc đầu, thâm thì:

- Anh nói dối, anh đừng lừa gạt mình nữa. Em biết là anh yêu em...

An hắng giọng, run rẩy, lắp bắp:

- Dối cũng được, thật cũng được, nhưng anh không thể lấy em...

Nói rồi cậu ta đi ngay. Thúy gào lên: "Cút đi, đồ hèn nhát. Từ nay trở đi đừng gặp mặt tôi nữa".

Ngày sau, Thúy lên tàu về quê thôi... Có người bảo Thúy đã gửi thư hủy hôn ước với Văn Bạch rồi, có người nói chưa...

Dẫu sao, cả chung cư cũng hồi hộp chờ đợi xem kết cục chuyện này như thế nào.

Ông Thường trực phải đi bệnh viện điều trị nhiều ngày vì gai cột sống, có khả năng phải mổ. Ngay sau đó, chung cư gặp "kỳ đại nạn". Đầu tiên là vụ cô Đoàn Trang mất xe hon đa.

Tối chủ nhật hôm ấy trong chung cư có nhiều nhà tổ chức tiệc: sinh nhật chị Lê Tuyết, liên hoan mừng con trai đầy tháng nhà Minh, chị Chín Rom tổ chức liên hoan mừng con thi đậu đại học, nhà ông Công Chức có khách đến thăm, nhà anh Trọng có nhậu... Khách đến có tới hàng trăm người, ai cũng đi xe gắn máy. Nhà giữ xe quá tải, gần hai chục xe phải để ở lề đường trước nhà. Gần năm nay, khách đến chung cư ngày càng nhiều, tình trạng nhà xe quá tải là chuyện thường xuyên nhưng luôn được sắp xếp ngăn nắp, không xảy ra chuyện mất cắp hay hư hỏng. Bởi ông Thường trực rất cẩn thận và rất nguyên tắc trong việc phân lô ranh giới xe của khách với xe của nhà. Chỗ của người nhà để xe đã phân định rạch ròi, nếu có trống cũng không cho xe của khách gửi. Mặt khác, tất cả các khách ra vào chung cư ông đều chặn lại hỏi kỹ tên họ, ở đâu, thăm ai và ghi sổ từng người. Không một ai có thể qua mặt ông được. Bởi vậy, đôi khi làm mất lòng khách vốn không quen chờ đợi hay bị hỏi thăm quá kỹ. Không ít khách bỏ về, mắng vốn chủ nhà về ông thường trực khó tính gàn dở. Một vài chủ nhà có ý phiền trách ông về chuyện đó, ông thản nhiên bảo:

- Có mắng chửi tôi cũng vậy thôi, tôi không thể làm qua loa đại khái được. Trăm người tốt thế nào cũng có một kẻ gian. Tôi làm vậy, cũng là để ngăn chặn kẻ gian, gìn giữ tài sản cho mọi người.

Không ai có thể trách ông được nữa. Mọi người đều phải công nhận ông làm thế là đúng... Khi ông đi nằm viện, việc thường trực và giữ xe giao cho anh Bé, nhà ở tầng 4. Anh Bé là công nhân xây dựng, có tay nghề cao, bị tai nạn lao động khi xây nhà cao tầng. May không chết, không bị chấn thương sọ não, chỉ bị tật ở chân. Hồi ấy, chưa có bảo hiểm gì hết, xí nghiệp trợ cấp cho anh số tiền và thu xếp cho anh làm việc hành chính. Nhưng khi vào cơ chế thị trường, công việc hành chính không nhiều nữa, anh phải nghỉ việc. Cũng may, do tay nghề của anh cao nên nhiều thầu xây dựng tư nhân vẫn tìm đến thuê anh làm thợ cả cho việc xây cất. Cũng trong thời gian ấy, anh biết uống bia, rượu và dần dần trở nên rất thích nhậu nhẹt.

Hai tháng nay do giá xi măng đột nhiên tăng vọt, các nhà thầu tư nhân cũng như các xí nghiệp nhà nước phải dừng công trình. Anh Bé cũng phải ngồi nhà chờ đợi. "Nói quen miệng, nhậu quen thói", anh Bé bỏ nhà đi nhậu suốt. Tiền đã không làm ra, lại đeo vô vốn dành dụm, vợ Bé sốt ruột, đến gặp "Quan Trọng" đề nghị cho Bé làm thường trực chung cư trong thời gian ông cụ Trung tá pháo binh nằm bệnh viện.

Tổ trưởng dân phố "Quan Trọng" thấy hợp lý, hợp tình nên đồng ý. Anh Bé thấy việc giữ xe cũng kiếm được khá tiền nên hăng hái nhận lời. Được vài ngày đầu nghiêm túc, chiều chủ nhật ấy "con sâu rượu bia" quậy phá dữ dội quá, chịu không nổi, anh phải chạy đi kiếm lít rượu đế và gói đậu phộng hô gọi bạn nhậu tri kỷ kéo về nhà. Anh vừa nhậu vừa trông coi xe ra vào... Ai để xe ở đâu cũng được, có lấy thẻ trả tiền cũng được, không cũng chẳng sao... Cứ lao xe vô, tắt máy để đó rồi phóng thẳng lên cầu thang...

Gần 7 giờ tối, vợ Bé làm về, thấy chồng và mấy người lạ hoắc cười nói om sòm ngật ngưỡng say xỉn. Hãi quá, chị vội trực thếp, cơm nước phó mặc cho mấy đứa con. Bé nhậu xỉn, ngủ từ lúc 9 giờ tối, mọi việc phó thác cho vợ. 11 giờ rưỡi đêm vợ Bé mới khóa cửa lên nhà ăn cơm. Bốn giờ sáng lại phải xuống trực cho chồng vì sợ người trong chung cư đi làm sớm. Chị Đoàn Trang xuống nhà lúc 7 giờ sáng, tìm mãi không thấy xe, hô hoán inh ỏi. Bé nạt: "Đừng có vu khống. Hôm qua chị không mang xe về".

Cô Đoàn Trang sấn sổ gạt Bé, lục bới tìm thẻ xe của mình. Cô tìm thấy chiếc thẻ số 36, hét tướng lên:

- Cái này là cái gì?...

Người trong chung cư xúm lại. Cả tổ trưởng dân phố Trọng và công an đường phố cũng tới, xác nhận cô Đoàn Trang bị mất xe tại nhà xe do anh Bé trực giữ. Vậy là Bé phải đền. Cái xe cúp 81 của cô Đoàn Trang khi mới có giá chừng 2 cây rưỡi, đã đi hơn một năm. Cô Đoàn Trang đòi 2 cây hai. Vợ Bé kêu khóc thảm thiết. Tài sản trong nhà, trừ cái xác nhà ra, chửi cùn giẻ rách gom hết lại bán đi chưa đầy một cây, lấy đâu mà trả. "Quan Trọng" đau buồn, bảo: "Cũng có lỗi của tôi... Nếu không tìm ra kẻ cắp, tôi xin góp 5 chỉ". Mọi người ái ngại, xúm lại xin cô Đoàn Trang bớt cho.

Công an phường, công an Quận đến xem xét hiện trường, hứa với chung cư sẽ điều tra gấp rút. Cô Đoàn Trang giận Bé dám nói cô vu khống nên kiên quyết đòi bồi thường ngay hai cây hai, không bớt một xu. Bé nốc hết nửa xị rượu gây gổ: "Đồ giẻ rách cũng đòi lên giá! Đây không thêm xin xỏ nếu không cho chịu thì cứ đến xiết nợ. Mọi người xúm lại khuyên can cô Đoàn Trang không nên ép người quá. Việc xảy ra như một tai nạn, Bé không cố ý. Nên thông cảm cho người ta chịu nợ vài ba tháng. Cô Đoàn Trang

đành phải đồng ý cho Bé nợ, bắt phải viết giấy cam đoan, có chứng kiến của công an đường phố và tổ trưởng dân phố.

Ngay ngày hôm đó Bé bỏ nhà đi. Nói là đi kiếm tiền. Vợ Bé không còn tinh thần, lòng dạ nào lo chuyện giữ xe nữa. Một ni giữ xe chuyên nghiệp ở nhà kết bên chung cư nhận thầu trực và giữ xe với yêu cầu tăng tiền xe tháng, từ 10 ngàn lên 15 ngàn cho một xe honda. Chung cư đành phải chấp nhận. Người này không chỉ tăng giá xe tháng mà còn tăng cả giá xe khách gửi, từ hai ngàn lên ba ngàn và kéo luôn cả một quầy tạp hóa ở nhà sang. Xe của người trong chung cư bị ép sát nhau, chổng chất, cái này gác đè lên cái kia, mỗi lần lấy ra, xếp vào hết sức khó khăn. Nhiều người than vãn, mong ông cựu sĩ quan pháo binh sớm bình phục trở về.

Lại thêm cái nạn bị nghẹt cầu dây chuyền. Mới đầu chỉ có một hộ bị nghẹt cầu. Hộ này dùng giẻ, bao cát lấp lại rồi sơ tán về nhà vợ ở nhờ, chờ cầu thông mới về. Rồi kể đến là hộ trên lầu cũng bị nghẹt. Thả đến hơn chục con lươn vẫn không thông. Kêu thợ đến, giá cao quá, chịu không nổi lại bỏ của chạy lấy người. Nhà chị Chín Rom không bị nghẹt cầu, lại bị nước dơ từ toa lét phun lên mỗi ngày hai lần. Chị Chín Rom bịt lại. Nhà khác lại xì ra. Tầng nào cũng bị. Nước dơ tràn cả ra hành lang. Người ta không có cách nào khác là ngăn bờ cho nước khỏi tràn vô nhà và ra sức tát nước. Suốt một tuần lễ chung cư lênh láng nước bẩn. Chung cư lại phải họp, quyết định sửa hầm cầu toàn diện. Mỗi nhà phải đóng 200 ngàn. Riêng nhà Bé vì còn phải nợ Đoan Trang nên không phải đóng. Thợ đến sửa, ba ngày sau thì thông hết, không còn cảnh nghẹt cầu, phu nước nữa.

Bé đi biệt tích, nửa tháng không thấy về nhà. Vợ Bé sợ quá, tìm kiếm khắp nơi, nghe người ta nói theo đám thợ xây thất nghiệp lên Tây Nguyên làm ăn. Tây Nguyên rộng mênh mông biết đâu mà tìm. Vợ Bé trình báo công an. Có người lo xa, bảo: "Không chừng Bé trốn nợ, bỏ nhà đi luôn, thế là mất chồng". Vợ Bé kêu khóc vật vã. Ai cũng thương cảm. Công an điều tra vụ mất xe đã tìm ra tên ăn cắp. Hóa ra hắn là một tay thợ phụ ở Hóc Môn vô nội thành kiếm ăn. Nhà hắn nghèo lắm! Có miếng đất để trồng trọt, nghe theo lời dụ khí ngon ngọt của cò đất đem bán lấy 3 cây vàng. Không biết kinh doanh gì, mua chiếc honda ôm chạy một hồi, ế ẩm, bán lại, lỗ mất hai chỉ. Vợ lại để đũa thứ 4, không làm gì được, số vàng bán đất chẳng mấy hồi hết sạch. Hắn theo người ta vô nội thành làm phu hồ công nhật mỗi ngày hai chục ngàn. Có việc còn đỡ, hết việc là hết tiền. Những ngày thất nghiệp hắn có nhậu với Bé, biết Bé. Bạn nhậu lẻ đường thôi. Bé không biết hắn, nhưng bạn nhậu "Nghêu sò ốc hến" tứ hải một nhà mà. Hôm ấy con hấn phải đi bệnh viện. Tiền thuốc, tiền viện phí mất gần trăm ngàn. Hấn không còn một đồng kềm, tính tìm Bé mượn đỡ. Đến chung cư, thấy Bé say xỉn ngật ngưỡng, hò hét om sòm, không để ý tới ai trong cảnh người ra vô nườm nượp không ai biết ai, xe rải đầy lối, ngang dọc, tràn cả ra hè phố. Thoạt tiên hấn tới gần, định gọi, song thấy Bé không nhận ra mình nên nhanh chóng thay đổi ý định. Hấn đang cùng quần. Để cứu một đứa trẻ (là con hấn), hấn phải liều, phải phạm pháp vậy. Chiếc xe Cúp 81 của cô Đoan Trang vừa về, do không còn chỗ để nên dựng ngay lối đi, rất hớ hênh. Hấn dắt xe ra ngoài trót lọt. Đến chỗ sửa xe lẽ đường, hấn kêu bị mất chìa khóa, nhờ cánh thợ làm khóa. Ngay trong đêm, hấn đem xe ra xa lộ, bán cho một gã cùng cánh thợ thất nghiệp, quê ở miền Trung. Hấn nói rõ sự thể, chiếc xe ăn cắp không thể chạy ở thành phố được, phải mang đi. Gã kia trả cho hấn hai chỉ. Nhờ số tiền đó, hấn lo thuốc men, chăm sóc cho đứa con gái út khỏi bệnh về nhà. Công an tìm được hấn nhờ đầu mối từ người sửa xe đã làm chiếc khóa tạm và những người thợ hồ bạn nhậu của Bé...

Kẻ lấy cắp đã tìm ra, nhưng sự việc vẫn bế tắc, chưa giải quyết được gì. Kẻ cắp khai báo thành khẩn, thán nhiên bảo: "Nhà tôi đây, thân tôi đây, các ông muốn làm gì thì làm chứ không có chuyện đền bù". Nhà hấn còn nghèo đói hơn nhà Bé hàng trăm lần. Một túp nhà lá. Một gánh trái cây, ổi, cóc, khoai mì. Bốn đứa trẻ bám víu nhau... Công an không nỡ bắt hấn đi, cảnh cáo hấn, lại phải cho hấn thêm một trăm ngàn để thuê xe xích lô chạy đỡ...

Công an đường phố bảo vợ Bé: "Về chiếc xe công an thành phố đang chờ công an Đà Nẵng tìm. Khả năng tìm ra chỉ mười phần trăm thôi".

Vợ Bé thương chồng, nài nỉ:

- Các anh tìm giùm anh ấy về cho tôi. Chiếc xe coi như đồ bỏ. Anh ấy bị tật, lại nát rượu thì làm gì ra tiền. Tôi chịu nợ với người ta rồi. Còn người, còn làm ra tiền. Trăm sự nhờ các anh.

Công an đường phố hứa sẽ trình lên cấp trên, đề nghị tìm kiếm. Công an quận không có bộ phận lo giải quyết việc người bỏ nhà ra đi, ậm ừ cho qua chuyện.

Vợ Bé tối nào cũng khóc. Tổ trưởng dân phố Trọng sốt ruột quá, nhờ Ba Tỷ lo giùm vụ này, bảo: "Mày là dân đi nhiều, biết lắm, lại có xe ráng lo việc này cho chị ấy. Tốn kém bao nhiêu tao chịu".

Chị Chín Rơm là người nhiệt tình ủng hộ ý kiến của tổ trưởng Trang. Chị thương nhà Bé lắm. Nên ghét cay ghét đắng cô Đoan Trang. Chị đi vận động quyền góp. Đến nhà ai, chị đều kể tội cô Đoan Trang là người bạc tình, bạc nghĩa, ác độc dã man... Chị Lệ Hồng phải nói nhỏ: "Đừng có nói thế! Tôi chẳng ưa gì cô ta nhưng cũng không thể trách cô ta nặng lời thế được. Chị đi quyền góp, nên chỉ nói đến cảnh khổ nhà Bé là đủ, đừng nói thêm chuyện cô Đoan Trang ra nữa".

Chị Chín Rơm cãi: "Nó xấu phải nói là xấu, tôi đâu có sợ..."

Lệ Hồng nói: "Chị phải nghĩ đến chuyện có người thân cô ta chứ. Nếu thấy chị nói xấu cô ta, người đó có góp không?"

Chị Chín Rơm cười lớn lên:

- ờ há! Thế mà tôi không nghĩ ra...

Nhưng chuyện lại đến tai cô Đoan Trang. Vốn tính nóng, cô Đoan Trang đập cửa nhà chị Chín Rơm, sấn sổ nói:

- Tôi nói cho nhà chị hay. Có gan thì nói ngay trước mặt tôi, đừng giở trò nói xấu sau lưng, đừng làm bộ nhân đức nước bọt.

Chị Chín Rơm cũng chẳng phải là người điềm tĩnh sâu sắc, bị chửi mắng ngay trước nhà mình, chị điên lên tát tai cô Đoan Trang. Hai người đàn bà đánh nhau. Vừa cào, cấu, tát đá vừa hò hét chửi bới. Bà Tư Rêu, ông Công Chức phải vất vả lắm mới ngăn đôi được hai người. Chuyện không đến mức phải báo công an phường. Cô Đoan Trang rít giọng đe dọa "Tao sẽ xử theo luật giang hồ với mày" chị Chín Rơm nhổ nước miếng, khinh khỉnh đáp: "Tao chấp cả họ, cả ỏ lưu manh nhà mày. Chơi kiểu gì đây cũng chấp".

Cô Đoan Trang định kéo cả họ đến để rửa hận thật. Chồng cô phải dọa ly dị cô mới thôi. Tuy vậy, cô vẫn làm đơn thưa, gửi cả tòa án quận đòi bỏ tù chị Chín Rơm về tội đánh người. Chị Chín Rơm vẫn đi quyền góp ngang ngạnh tuyên bố: "Cứ để nó kiện tôi sẽ ra hầu tòa. Tôi sẽ nói điều dơ bẩn của nó trước thiên hạ" nhưng tòa án quận không xử, chỉ thuyết phục hai người giảng hòa. Hai người không nhìn mặt nhau. Thấy từ xa đã tránh đường. Chẳng may đụng độ ở cầu thang thì xoay lưng, ngoảnh mặt, chửi đồng. Tình trạng ấy khiến vợ anh Bé bứt rứt, buồn phiền...

Ngay sau khi nhận đền bù chiếc xe, vợ Bé phải dốc hết sức để làm việc kiếm tiền. Chị xin làm thêm ca đêm ở xí nghiệp. Một ngày nghỉ chỉ chừng 5 giờ. Lao lực quá sức thêm nỗi lo lắng, buồn phiền, chị ngã bệnh. May mà chưa phải lao. Bác sĩ bảo bị suy nhược cơ thể nặng, thiếu máu, phải tĩnh dưỡng và bồi bổ. Lại nói về chuyện Ba Tỷ phóng xe taxi của mình truy tìm tông tích Bé. Rồi gã cũng biết được địa chỉ của Bé. Đúng là Bé quyết chí trả nợ nên đã theo một chủ thầu khoán lên Tây Nguyên làm ăn. Vợ Bé yên tâm được một phần khỏe lại đôi chút. Chị Chín Rơm giục Ba Tỷ lên Buôn Ma Thuột gọi Bé về lo chuyện vợ con. Vợ Bé cũng năn nỉ Ba Tỷ. Ba Tỷ nhận lời, nói thêm: "Để tôi tìm mối đưa khách lên đó, kết hợp luôn". Tiền quyền góp của chị Chín Rơm đã được hơn một cây. Ba Tỷ kiếm được mối, báo cho vợ Bé biết. Vợ Bé viết thư cho chồng, kể rõ chuyện bà con trong chung cư thương quyền góp gần đủ số tiền trả nợ rồi, cứ yên tâm mà về.

Chẳng biết do tác động ở đâu, hay do lòng tốt tiềm ẩn, cô Đoan Trang gặp riêng Ba Tỷ, bảo: "Nói cho lão ấy biết tôi không đòi gấp đâu, cứ từ từ trả dần, mỗi năm một ít cũng được". Lại dặn thêm: "Đừng nói cho con mụ Chín biết".

Ba Tỷ thề sẽ giữ miệng.

Bé về, thân xác ốm tong teo, nhếch nhác rách rưới. Hai tháng trời làm như trâu bò, mang về có hơn một trăm ngàn, nhưng lại phải bán mất chiếc đồng hồ và hai bộ đồ. Coi như công dã tràng.

Vợ Bé khỏe lại, không cần tiêm chích thuốc bổ nữa. Bé với Trần Đồng tức Đồng bóng trước đây có thời chơi thân với nhau. Từ khi Đồng bóng giàu lên nhờ làm ăn với người nước ngoài Bé chủ động lánh mặt, xa cách, Đồng bóng cũng chẳng để ý tới chuyện đó thế là xa nhau. Nghe tin Bé về Đồng bóng lái xe hơi đến thăm: "Cớ sao không tìm gặp tôi? Ông coi tôi là loại người nào".

Xem ra Bé cảm động trước tình nghĩa của dân chung cư, nói nhỏ: "Thiệt tình tôi cũng nhớ tới ông nữa. Tôi cứ nghĩ người ta giàu lên rồi sẽ sống khác trước".

Đồng bóng cười hờ hờ, bảo: "Dĩ nhiên là khác trước rồi. Công việc của tôi giờ đây ngập đầu. Ăn nhanh, đi nhanh, nói nhanh. Không còn tà tà nhâm nhi cà phê sáng với ông như ngày xưa nữa".

Bé ngạc nhiên, hỏi: "Giàu mà không nhàn nhả sao?"

Đồng bóng se buồn, nói: "Nói cho ông hay, người nước ngoài vô ta là để làm ăn. Họ là những nhà kinh doanh chứ không phải nhà từ thiện. Kiếm được đồng tiền ở nơi họ không phải dễ dàng đâu, lắm khi phải chảy máu mắt. Tay chủ mới của tôi mới có 30 tuổi, sang đây ngày đầu, học thuộc lòng ba câu tục ngữ của

ta về đồng tiền. Câu cửa miệng của gã là "Đồng tiền liền khúc ruột" "Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn" "Tiền nào của nấy" gã tinh quái như quỷ, rất trịch thượng coi thường người mình.

Bé tỏ vẻ thông cảm, nói: "VẬY RA CŨNG CỰC THIẾT" Đồng bóng trở lại dáng bộ láu cá, cười tủm tỉm nói: "Tôi đã dạy cho gã một bài học rồi. Hôm nọ gã định giở trò cà chớn, tôi bảo gã: ông cần phải học thuộc bài từ đầu đến cuối! Tục ngữ Việt Nam còn có câu: "Vỏ quít dày có móng tay nhọn" "giặc đến nhà đàn bà cũng đánh". Xem ra gã bắt đầu hiểu câu "Đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục".

Đồng bóng không còn là Đồng bóng chân co chân duỗi nói như pháo nổ liên hồi, bịt miệng người ta để mà nói tràng giang đại hải nữa. Anh ta ngắt chuyện nửa chừng như cúp máy điện thoại:

- Chuyện cái xe ông để tôi lo cho: chuyện làm ăn ông tự thu xếp. Cần nghe ngóng, hỏi han nhiều trước khi quyết định việc gì. VẬY HÁ! Chào...

VỢ Bé từ trong gian bếp tất tả chạy ra chặn lối Đồng bóng:

- Chuyện cái xe nhà em và bà con chung cư lo được rồi, bác khỏi bận tâm. Nếu được nhờ bác một chuyện.

Đồng bóng hỏi: "Chuyện gì?" Vợ Bé nói: "Vì nhà em mà chị Chín Rơm và chị Đoan Trang thù ghét nhau. Em thấy ray rứt quá. Bác có cách gì hòa giải giúp nhà em chăng".

Đồng bóng cười tủm tỉm: "Hòa giải bà Chín và bà Đoan Trang à? Chuyện dễ thôi, cứ yên tâm. Để tôi".

Dù không nói ra nhưng vợ chồng Bé không tin tưởng ở lời hứa của Đồng bóng. Anh ta đang vội, hứa cho qua chuyện thôi. Mà dẫu anh ta có thực hiện lời hứa thì việc không thể gọi là dễ được. Vợ Bé nói chuyện này cho hầu hết mọi người trong chung cư nghe. Mọi người đều nói: "Khó lắm, không được đâu". Chị Lê Tuyết thề thốt: "Cũng có thể được, nhưng phải vài năm sau".

Ai cũng biết chị Chín Rơm nổi tiếng là người cứng rắn, bảo thủ. Chị đã nói không là không, không có chuyện bàn đi tính lại. Chị đã ghét ai thì ghét luôn cả bạn bè, làng họ người đó. Chị lại có tính cục. Sùng lên, có thể đánh lộn với cả trăm người bất chấp hậu quả. Cô Đoan Trang không cục tính, không bảo thủ cố chấp như chị Chín nhưng lại hay sĩ diện, tự ái một cây. Hai người đã trút giận lên đầu nhau, không còn nể nang ý tứ gì nữa, đã chửi nhau là đồ "gái già động cởn" (lời cô Đoan Trang chửi chị Chín Rơm) và "đồ lưu manh đầu đường xó chợ" (lời chị Chín chửi cô Đoan Trang) thì coi như không còn gì để nói.

"Gắn gương vỡ còn được, không thể gắn hai người ấy lại với nhau" gã Ba Tỷ khẳng định như vậy. Nhưng ông Công Chức lại bảo: "Có thể được, cứ chờ xem". Ông giải thích: "Đời tôi gặp nhiều hạng người, tôi biết phàm là những người nóng tính vốn nông nổi, như mùa hạ vậy, sấm chớp giông gió ào ào một hồi thôi. Họ không thù dai đâu. Huống chi cả hai đều là người tốt cả". Vì chuyện cũng chẳng dính dáng tới mọi người nên người trong chung cư cũng chẳng để ý tới mâu thuẫn giữa chị Chín Rơm và cô Đoan Trang nữa. Nhiều người đã quên. Hai tháng sau thấy chị Chín Rơm uống cà phê với cô Đoan Trang, cười nói thân mật như chị em, cũng chẳng có gì là ngạc nhiên cả. Coi như chuyện xưa đã thế, nay là vậy. Có vài ba người nhớ chuyện cũ, không tiện hỏi chị Chín hay cô Đoan Trang, hỏi nhỏ Bé: "Họ làm lành rồi à?".

Bé vui vẻ nói: "Thằng cha Đồng bóng thế mà giỏi. Không ngờ làm ăn với nước ngoài hẳn khôn ra hơn tôi tưởng nhiều lắm".

Không ai biết rõ chuyện Đồng bóng thuyết phục hòa giải chị Chín Rơm và cô Đoan Trang như thế nào. Có một điều họ biết chắc là chị Chín Rơm và cô Đoan Trang có đi dự tiệc do Đồng bóng mời ở một khách sạn sang trọng và ở đấy Đồng bóng giới thiệu với các quan khách: chị Chín Rơm là chị còn cô Đoan Trang là em. Nghe nói, chị Chín và cô Đoan Trang phải đóng kịch vai chị, em suốt hai tiếng đồng hồ.

Giờ đây, khi người ta nói chuyện Bé làm mất xe cô Đoan Trang phải nói tới chuyện chị Chín Rơm và cô Đoan Trang đóng kịch chị, em thân thích ở bàn tiệc?;

Tin nhà anh Khánh sắp dọn về nơi ở mới, một ngôi nhà có giá vài chục "cây" vàng là một sự bất ngờ. "Thời buổi thị trường khiếp thật, mọi cái đều xảy ra như pháo nổ. Đánh đùng một cái". Có người bình vậy. Người ta bắt đầu nhớ lại xưa nhà Khánh phát từ lúc nào. Có lẽ "lộc" đến nhà Khánh từ hồi giáp tết Nguyên Đán vừa qua. Lúc đó, ở Nhật người ta tổ chức một cuộc hội thảo về văn hóa Phương Đông. Lẽ ra, ông sếp của Khánh sẽ đi dự cuộc hội thảo 7 ngày cả đi lẫn về, nhưng ngặt nỗi ông chỉ biết tiếng Pháp không biết tiếng Anh hay tiếng Nhật. ở cuộc hội thảo này không có tiêu chuẩn phiên dịch và họ không dùng tiếng Pháp. Ông đành phải để Khánh đi thay...

Khánh hãi. Tính anh vốn nhút nhát, sợ người lạ, sợ chỗ tranh cãi. Thêm nữa, khả năng ứng khẩu tác chiến trong các cuộc luận bàn của anh rất ư là chậm lụt. Có những lúc bị người ta "nói này, nói nọ", anh tức lắm nhưng không biết phản ứng ra sao, cứ im lặng cười trừ. Về nhà, tính tâm một lúc mới thấy ra rất nhiều câu trả lời "búa bổ". Bà Tư Rêu suốt ngày chửi anh: "Người ta đại chợ nhưng còn có chỗ khôn nhà, đằng này đã đại chợ, lại còn đại nhà, thật là vô tích sự".

Vợ anh cũng nhiều lần chì chiết day nghiền "Nếu có môn thi tụng kinh gõ mõ chắc anh giành chức vô địch".

Khánh ưa nghĩ sâu xa. Anh sẽ hết sức mình mẫn và sâu sắc nếu tĩnh tại một mình. Ngay cả trong công việc tay chân cũng vậy, nếu chỉ để anh làm một mình, việc sẽ chạy đều và anh cũng thấy sảng khoái. Nhưng nếu có người này tham gia thêm, người kia chỉ dẫn là y như rằng anh lúng túng, rối trí, loay hoay xoay xở lung tung. Với tính nết như vậy nên anh có ý từ chối, bảo: "Hội thảo quốc tế chứ đâu phải chuyện chơi. Là đem chuông đi đánh xứ người, không thể chọn người như tôi được".

Sếp của Khánh phân vân lo lắng. Ông ta không đi cũng chẳng sao. Nhưng nếu không có ai đi dự, e người ta sẽ không còn "quan hệ" mật thiết nữa. Cấp trên cũng nhất quyết yêu cầu phải cử người đi. Vấn đề đối ngoại lúc này là quan trọng. Người ta mời, mình không đi là điều không hay. Chết nỗi, ngoài Khánh ra, không còn ai trong cơ quan đủ tiêu chuẩn để đi cả. "Sếp" nhất định phải vận động Khánh, sếp ra ba "chiêu". "Chiêu" thứ nhất, bảo "Anh ngu thấy mẹ, người ta đập lên đầu nhau để giành đi nước ngoài, nhất là đi Tây Âu, đi Nhật. Anh được cử đi, phải hãnh diện, tự hào chứ?" Khánh nhăn nhó, nói: "Đi làm việc chứ đâu phải tham quan. Tôi sợ mình chậm lụt vụng dại".

Chiêu thứ hai, sếp bảo: "Tổ chức cử anh đi, anh từ chối hả?"...

Khánh vẫn kiên quyết:

- Tôi không muốn vì tôi mà cả cơ quan mang tiếng, biết không hoàn thành nhiệm vụ, từ chối là hợp lý...

Chiêu thứ ba, và cũng là tuyệt chiêu cuối cùng: Sếp đến nhà báo cho mẹ và vợ Khánh biết, yêu cầu họ "giải quyết".

Bà Tư Rêu nổi giận phùng phùng, đập tay dậm chân kêu khổ. "Sếp" sợ bà mẹ Khánh giận quá hỏng việc, nên vội vã khuyên giải:

- Thím nóng giận như vậy, càng làm cậu ấy rối trí. Mà đã rối thì dễ dẫn đến chuyện làm ẩu, làm liều. Cậu ấy làm liều, xách va li ra sân bay thì không nói làm gì. Lỡ ra, cây ấy bỏ trốn, nhất quyết không chịu đi thì biết làm sao. Vậy nên, tôi đề nghị thím đem tình, lý ra để vận động, thuyết phục. Cậu ấy chưa tin tưởng ở mình, thím ráng củng cố niềm tin cho cậu ấy..."

Bà Tư Rêu thấy ông Sếp này nói có lý, gật đầu, khen phải. Bà bàn với vợ Khánh cách thức cương nhu hỗn hợp, vừa đánh vừa xoa. Lại bảo vợ Khánh mua thêm mấy cái chân gà và một chai bia Sài Gòn...

Vợ Khánh phản đối, bảo:

- Chân gà thì được, chứ bia là không ổn đâu mẹ! Anh ấy chỉ uống nửa chai là đã lăn quay ra ngủ rồi, còn vận động thuyết phục cái nỗi gì?

Bà Tư Rêu tự tin lắm. Bà phẩy tay ra lệnh chị cứ mua về đây, tôi khắc biết phải làm gì. Như thường lệ, 7 giờ kém 5 phút tối, Khánh về nhà. Thấy trên bàn thờ ông già có nhang cháy đỏ, lại thấy mẹ tư lự ngồi bó gối trên giường, Khánh ngạc nhiên, nhưng không dám hỏi. Anh nhớ rất rõ hôm nay mới mùng bảy âm lịch. Mùng một đã qua, ngày Rằm chưa tới, sao mẹ lại thắp nhang. "Chắc phải có lý do nào đấy, mẹ không bao giờ cúng thờ" Khánh tin vậy. Nhưng khi ngồi vào mâm cơm, thấy bốn cái chân gà luộc, món ăn ưa thích của anh, Khánh không nén nổi tò mò, buột miệng hỏi:

- Bữa nay là gì mà mẹ thắp nhang vậy?...

Bà mẹ thở dài, làm vẻ buồn, nói:

- Đêm qua ba mày về báo mộng cho tao biết nhà sắp có lộc, lại còn nói cụ thể là lộc từ nước ngoài về. Tao cứ nghĩ mãi suốt từ sáng tới giờ, nhà mình đâu có ai là Việt kiều, cũng chẳng có ai du học hay đi

công cán nước ngoài, sao lại có lộc từ nước ngoài về cơ chứ. Không lẽ ba mày nói dóc xí gạt tao. Tao tính tối nay phải hỏi cho rõ. Vậy mới thấp nhang "rước" ba mày về...

Khánh thực thà bảo:

- Người ta có cử con đi Nhật dự hội thảo, nghĩa là đi công tác, nhưng con từ chối rồi. Chuyện mộng mị, mẹ đừng nghĩ vẩn vơ nữa.

Vợ Khánh rót bia cho chồng, tủm tỉm cười, hỏi:

- Đi Nhật cơ à? Đi bao lâu anh?

Khánh lại ngạc nhiên vì cách cư xử của vợ. Mọi bữa, cô ta đâu có tử tế thế này, cơm xối xong đẩy một phát về phía Khánh, gắt "Ăn nhanh rồi nhớ lau nhà, rửa chén, giặt giũ xong mới được ngồi vô bàn viết đấy".

Khánh sợ hãi, nói:

- Thôi, tôi không uống đâu! Uống rồi tôi không lau nhà, giặt giũ, rửa chén được.

Vợ Khánh cười tươi như hoa, vỗ lưng chồng:

- Không, bữa nay anh khỏi làm gì nữa, để em làm hết, anh cứ uống đi"...

Khánh vững tâm, bảo:

- Là cô nói đấy nha...

Uống rồi, Khánh thấy phần chân, lại hỏi vợ:

- Nay, có sao bữa nay lại chiêu đãi tôi chân gà và bia vậy?

Vợ Khánh vẫn cười cười, bảo:

- Phải chiều anh chứ. Để anh giận, ra nước ngoài anh kiếm bà hai sao?

Khánh cười hô hô:

- Cô yên tâm đi, tôi đã từ chối, nhất quyết không chịu đi rồi.

Bà Tư Rêu chặn tay Khánh, không cho anh uống bia nữa, giọng bà đanh hẳn, chát chúa:

- Anh nói gì? Từ chối đi Nhật Bồn à?

Khánh hào hứng đáp:

- Tính con nhút nhát chậm lụt, con sợ đi ra ngoài làm trò cười cho thiên hạ, nhục lắm.

Vợ Khánh dài giọng chì chiết:

- Anh mà nhút nhát, chậm lụt? Sao giúp mấy cô xách nước vác xe lại nhanh nhẹn hoạt bát quá vậy?

Khánh cãi:

- Xách nước, vác xe là chuyện thường thường ai chả làm được. Còn chuyện đi nước ngoài đọc tham luận, tranh cãi với người ta là chuyện học thức, bản lĩnh.

Bà Tư Rêu lấy đũa đánh vào đầu Khánh, hỏi:

- Thế bao nhiêu năm nay tôi nuôi anh ăn học rồi lại nai lưng ra gánh vác phục vụ cho anh nghiên cứu ngày đêm là công dã tràng à?

Khánh không còn hào hứng nữa, thấy sợ, rụt rè nói:

- Kìa, sao mẹ lại giận con!

Bà Tư Rêu bỏ mâm cơm leo lên giường, đập tay xuống chiếu, thét:

- Tôi hỏi anh, bao nhiêu năm nay anh học hành, nghiên cứu cái gì. Có phải là anh lừa dối tôi và vợ con anh không?...

Khánh không dám ăn nữa, lúng túng phân bua:

- Con vẫn học hành, nghiên cứu chăm chỉ đấy chứ. Tri thức của con luôn tấn tới, ai cũng công nhận điều đó mà.

Bà Tư Rêu nhảy một bước xuống mâm cơm, đanh thép nói:

- Anh biết là tri thức của anh tấn tới vậy thì tại sao anh không chịu đi nước ngoài. Học giỏi mà không đi thì học làm gì? Ngày xưa người ta nói: văn hay chữ tốt không bằng thẳng dốt có bằng. Tôi nói cho anh biết, cái thời buổi bây giờ, không đi nước ngoài là chẳng là làm nên trò trống gì hết, là trí thức mà không có bằng. Các cụ xưa nói: Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Người ta đã cho anh đi nước ngoài, lại đi một nước vẫn minh sang trọng giàu có như Nhật, tức là người ta đã mở cho anh đến với cả một núi khôn. Biết bao người phải hối lộ, chạy cửa trước gõ cửa sau muốn sải chân, sung tay cũng không được. Vậy mà anh lại từ chối! Là có làm sao?

Vợ Khánh vội dàn hòa, ngọt ngào nói với chồng:

- Cái tính nhút nhát sợ người lạ của anh trước sau cũng phải sửa thôi, chi bằng nhân dịp này, sửa luôn đi anh. Thời buổi thị trường này, cứ nhút nhát, chậm lụt là bị người ta đạp giẫm lên đầu lên cổ đấy. Nghe lời mẹ đi anh...

Xem ra chiến thuật vừa đấm vừa xoa có hiệu quả bước đầu. Khánh tỏ ra lúng túng ngần ngại:

- Thì tôi cũng biết chậm lụt, nhút nhát là không nên, là phải sửa... Nhưng sửa ở chỗ nước ngoài e khó quá. Đây là danh dự quốc gia, đâu có phải là sân tập bóng đá...

Bà Tư Rêu đưa cho Khánh ly bia, hạ giọng triu mến bảo con:

- Mày nghĩ sao chứ tao thấy chuyển đi này là dịp sửa chữa khuyết điểm tốt nhất...

Bà Tư Rêu có một thời làm cán bộ huyện. ở đó, khi giận dữ thì gọi nhau bằng anh chị... Trong cuộc họp gọi là đồng chí. Còn bình thường thân tình thì xưng mày, tao. Với con cái trong nhà bà cũng giữ cái lệ ấy. Lúc vui vẻ bà gọi "mày, tao", lúc giận lại gọi "anh, chị và xưng tôi"...

Khánh bối rối, không biết nói sao, uống hết bia trong ly, mặt bắt đầu đỏ lựng. Vợ Khánh nói tiếp:

- Mẹ nói đúng đấy, nhân dịp này anh sửa luôn đi. Việc hôm nay chớ để ngày mai mà. Vả lại, theo em thấy, đây còn là cơ hội tốt nhất để cho anh mở mang kiến thức. Người ta bảo trăm lần nghe không bằng một lần thấy, trăm lần thấy không bằng một lần cọ xát thực tế. Anh học tiếng Anh, tiếng Nhật để làm gì, nếu không đem ra để chuyện trò với họ lúc này...

Bà Tư Rêu lạnh lùng, gằn giọng:

- Học mà không hành thì học làm gì.

Khánh bực bội, nói:

- Ai chẳng biết điều đó. Nhưng mà việc này quan trọng lắm...

Bà Tư Rêu đáp luôn:

- Quan trọng hay không là do mình. Mình cho nó là trọng, thì là trọng. Mình bảo nó là nhẹ, nó sẽ nhẹ. Tao còn lạ gì những cuộc thảo luận góp ý nữa. Có người nói chẳng ai hiểu gì vẫn được vỗ tay khen hay. Lại có người chẳng nói gì cả, cũng được khen là sâu sắc.

Khánh gắt (chắc là nhờ men bia):

- Mẹ nói chuyện phụ nữ phổ huyện, còn đây là vấn đề khoa học quốc tế.

Bà Tư Rêu cười hếch hạc, bỗ bã nói:

- Này, mày đừng có xem thường các cuộc thảo luận ở phụ nữ phổ huyện. Tao khôn ngoan ra, học thêm được khối điều từ đây. Có lần tranh luận với một chị nhà quê về việc đặt vòng tránh thai. Chị ta chất vấn tao: nếu khi hoạt động mạnh, cái vòng nó bị lệch đi thì làm sao? Tao còn đang lúng túng chưa biết trả lời thì một bà cười ré lên, bảo "thì đứng lên, nhảy nhảy mấy cái cho nó cân bằng trở lại".

Rồi bà ta hào hùng kể cho ông con trai nhút nhát nghe "một ngàn lẻ... một "chuyện" đòn phép "trong các buổi" tiếp xúc, tranh cãi của mình thời làm cán bộ phụ nữ huyện. Bà bày tỏ cho Khánh những "ngón nghề" đối phó lại với những chất vấn, những "tấn công áp đảo" của đối phương. Bà nhấn mạnh:

- Mày phải biết hỏi lại người ta khi mình "nằm" chưa chắc vấn đề. Hỏi lần một vẫn chưa thông thì hỏi lần hai, lần ba... hỏi đến khi mình đã có được câu trả lời chắc chắn rồi mới thôi. Nếu không có khả năng trả lời được nữa thì "đánh trống lảng" chuyện chuyện khác. Biết tránh né, biết im lặng, biết nói những gì mà mình chưa biết là điều cần thiết... nhưng điều quan trọng nhất vẫn là phải biết tự tin. Người xưa có câu: đã tin là có, không tin là không có. Khí thế vào trận quan trọng lắm. Tin là mình thắng, có thể đã có sáu chục phần trăm chiến thắng. Ra trận với sự bực nhược, thiếu tin tưởng là thua đứt rồi. Mày là người học rộng, biết nhiều, không tin ở mình thì tin ai?

Sự hùng hồn của bà mẹ đã có tác động tích cực đến Khánh. Anh hăng hái hẳn lên, bảo:

- Được rồi, mẹ khỏi nói nữa, để con đi.

Khánh thức ba đêm liền soạn thảo bài phát biểu gần giống như một công trình nghiên cứu văn hóa Việt Nam qua các phong tục tập quán, nghi thức giao tiếp, quan hệ làng xóm, gia đình... Anh dịch ra tiếng Nhật, tiếng Anh và đọc đi đọc lại gần như thuộc lòng. Để chắc ăn thêm, Khánh soạn sẵn một lô các vấn đề cần chú giải, cần mở rộng. Cơ quan không có tiền cấp cho Khánh. Mọi thứ, từ vé máy bay đi về, ăn ở, tiêu vật bên Nhật đã lo đầy đủ. Khánh lại sợ lỡ ra có chuyện gì, không có tiền phòng thân. Bà Tư Rêu bán đi hai chỉ vàng, dặn đi dặn lại:

- Tiền ở miệng mày mà ra. Tao lo cho hai chỉ để phòng thân cấp bách. Nếu không có gì thì mua thứ có giá, đem về bán, kiếm chút lời...

Vợ Khánh cũng đưa cho chồng 100 đôla, bảo:

- Nghe người ta nói ở bên đó nhiều thứ họ vứt đi cũng còn tốt lắm!... Nếu tiện lấy một ít mang về. Còn trăm này để mua những thứ quý hiếm.

Khánh đi nước Nhật, với cái túi vải đựng 200 đôla đeo tòn ten trước ngực. Còn quần áo thì mượn của Sếp. Hơi ngắn một tí nhưng cũng được, trông sang trọng hẳn lên. Khánh ra sân bay. Bà Tư Rêu không đưa tiễn, thấp nhang khóc sụt sùi trước bàn thờ khấn cầu tổ tiên, trời Phật và ông chồng quá cố của bà phù

hộ độ trì cho Khánh bình an, đi đến nơi, về đến chốn. Vợ Khánh cũng không tiễn chồng, vì sợ xui. Chị ta lách mắt để chồng đi.

Khánh bản thân, xao xuyến, lo âu. Đến bữa ăn trên máy bay, người ta hỏi anh bằng tiếng Anh, anh trả lời bằng tiếng Nhật. Một người Nhật ngồi kế bên tưởng anh là dân Nhật, mừng lắm, bắt chuyện làm quen. Đến khi biết Khánh là người Việt, ông ta càng thích thú hơn nữa, bảo:

- Người á Đông có chung một đặc điểm là thích làm quen, kết bạn trên đường đi.

Khánh công nhận điều đó và nêu ra hàng loạt những đặc điểm tương đồng của dân á Châu, thí dụ như uống trà...

Ông người Nhật là đệ tử của Trà Đạo, thấy Khánh bàn về Trà uyên thâm và tinh tế quá, càng nể phục Khánh hơn, nhất quyết xin làm người hướng dẫn cho Khánh trên đất Nhật. Khánh mừng lắm. Lần đầu tiên trong đời anh giao tiếp với một người nước ngoài, lại được nể trọng. ở nhà ai cũng xem thường, khi dễ anh, câu trước câu sau là mắng anh là đồ vô dụng, là con một sách...

Đó chỉ là khúc dạo đầu lạc quan cho một chuyến viễn du hào hứng của anh trên đất Nhật. Người Nhật nào cũng thích anh. Một phần vì tình yêu của họ đối với ngôn ngữ dân tộc Nhật. Họ quý mến và lấy lòng bất kỳ người nước ngoài nào biết tiếng của họ. Song, phần lớn là tình cảm thực lòng của từng người đối với anh. Người thích anh vì sự am hiểu văn hóa phương Đông, người lại mến anh về tính thực thà, thẳng thắn và hồn nhiên... Có người thấy cái túi vải màu xanh nhạt đeo trên ngực của anh, tưởng là "bùa chú" gì đó, cứ nằng nặc đòi xem. Anh phải thực tình khai rõ sự thật. Vợ anh sợ bị mất cắp tiền nên bắt anh phải đeo cái túi đó trên ngực và trong túi chỉ có 200 đôla. Mọi người không tin, đòi xem, anh phải đưa cho họ "mục kích sờ thị". Thấy trong túi chỉ có đúng 200 đôla Mỹ, không có gì khác và cái túi cũng chỉ là thứ vải bóng bình thường, không có dấu hiệu gì của tôn giáo hay hóa chất đặc biệt; họ kinh ngạc nhìn anh, rồi phá lên cười, ôm lấy anh thân tình. Có một học giả lớn tuổi, rơm rớm nước mắt vì xúc động, siết chặt tay Khánh, bảo:

- Hồi những năm sau đại chiến, tôi cũng đã từng đi nước ngoài như anh với 200 đôla... Cực khổ không đáng sợ, cái đáng sợ nhất là không còn niềm tin, không còn ý chí...

Người ta mời anh đi tham quan, diễn thuyết ở nhiều nơi và trả thù lao cho anh rất hậu hĩ, lại tặng cho anh nhiều quà.

Anh về nước với một kiện hàng nặng gần 50 ký mà phía người Nhật lo hết mọi thủ tục hải quan và cước phí vận chuyển, cùng một số tiền gần 3000 đô.

Gia đình Khánh ăn Tết to. Bà Tư Rêu không mắng chửi Khánh nữa, lại cũng không gọi "mày - tao" như trước, mà gọi "ba con Thảo". Vợ Khánh cũng không còn xỏ xiên, đay nghiến, cạnh khóe chồng nữa. Chị cư xử như một người vợ hiền, hết lòng chăm sóc cho Khánh. Người ta bảo, ấy là do tác động của đồng tiền. Khánh đã mang về nhiều tiền và dĩ nhiên phải được cả nhà nể trọng. Mặt khác, sau chuyến đi nước ngoài về, Khánh có rất nhiều bạn là người nước ngoài. Bạn đồng nghiệp nghiên cứu có, bạn kinh doanh có, bạn du lịch có...

Sau Tết, hầu như tháng nào cũng có một vài người nước ngoài đến thăm nhà Khánh. Bà Tư Rêu phải mua gấp một bộ salông mới. Vợ Khánh phải thay tủ lạnh, bộ ấm trà và tấm riđô ngăn vách mới...

Chẳng phải chỉ ở trong gia đình, cư dân chung cư cũng tỏ ra nể trọng Khánh hơn trước nhiều. Ông thường trực trước gọi Khánh là Thầy Khánh, giờ gọi là giáo sư với thái độ kính nể đặc biệt. Khánh giải thích biết mình chưa phải là giáo sư, nhưng ông cứ gọi, bảo: "Người nước ngoài đến đây, đều gọi anh là giáo sư, có sao tôi không gọi".

Tự nhiên Khánh thấy mình cao lớn, oai phong hẳn lên. Anh cũng có rất nhiều thay đổi. Đi đứng chậm rãi, mặt ngẩng cao, nói năng rành mạch ngắn gọn. Rồi một công ty nước ngoài mời Khánh làm cố vấn đối ngoại. Chủ công ty này tìm đến Khánh theo lời giới thiệu nồng nhiệt trân trọng của một người bạn nước ngoài của Khánh.

Chưa đầy một năm, Khánh đã có đủ tiền mua nhà mới. Đúng là vận hội may mắn hiếm có. Ai cũng bảo Khánh tốt số, thánh nhân đãi khù khờ. Chỉ có ông thường trực và gã Ba Tỷ phản đối. Ba Tỷ đánh thếp nói: "Sao lại thánh nhân đãi khù khờ! Nếu ông Khánh không tài cao học rộng thử hỏi làm sao có chuyến đi nước ngoài, làm sao có danh tiếng. Các người chỉ thấy cái bề ngoài khù khờ của ông ấy thôi, làm sao thấy được "vàng mười" trong con người đó. Thời buổi này chớ có há miệng chờ sung, mong chờ may mắn".

Chị Đức Hạnh, một cư dân mới về chung cư (sang lại căn hộ của "Đồng bóng" ở tầng 3), một phó tiến sĩ khoa học làm việc ở Viện nghiên cứu, nói thêm: "Chú Ba Tỷ nói đúng đấy. Anh Khánh có danh tiếng thì

tiền bạc có theo là phải thôi. Như những ca sĩ nổi danh ấy. Nhưng danh tiếng thời này cũng không bền lâu. Tạo được danh tiếng đã khó, nuôi được danh tiếng còn khó hơn nhiều".

ấy là lúc sáng, khi mọi người kéo xuống tầng trệt ăn sáng, uống cà phê ở quán "Lá thu" mới mở. Chị Đức Hạnh quen thân với Ba Tỷ từ trước và chính Ba Tỷ giới thiệu chị về đây. Gã còn nhận giúp chị việc đưa cháu Hoa con gái của chị đi học mỗi sáng.

Chị Đức Hạnh có hai nếp gấp quanh miệng rất có duyên. Nhưng nụ cười của chị, dù có cười hết cỡ vẫn héo hắt, sâu muộn đến miên man?;

Hỏi, cười ...

Đầu tiên là ông chồng cô Đoan Trang mang về một chậu cây kiểng Thiên Tuế. Trông lạ mắt. Mấy tháng nay, xí nghiệp in của ông không đủ việc làm, phải nghỉ mấy thường xuyên. Đang có nguy cơ giải thể, mạnh ai nấy chạy tìm việc. Cả xí nghiệp chỉ có ông là không lo lắng gì hết. Ông nói: "Việc đâu tới đó, lo chi. Có dịp nghỉ, cứ nghỉ".

Hàng ngày ông thong dong ngược xuôi tìm cây kiểng lạ, tu bổ vườn kiểng nhà ông như một vườn thượng uyển. Có người bảo ông chuẩn bị về hưu non. Dân chung cư không tin chuyện ấy. Con người lắm mưu nhiều kế, 53 tuổi ly dị vợ già lấy vợ trẻ này để gì chấp nhận thú vui hưởng nhàn. Cũng là lẽ tự nhiên, khi vườn kiểng của nhà ông trở thành nơi tụ tập thường xuyên mấy ông cán bộ hoặc đã từng là cán bộ nhà nước. ở đây họ thông tin, bàn luận đủ chuyện chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học và các chuyện xảy ra ở chung cư. Trăng thanh gió mát, vườn thượng uyển của ông chồng cô Đoan Trang ở trên sân thượng quả là nơi thư giãn thân tiên. Nó càng được chú ý hơn với sự có mặt của chậu Thiên Tuế. Một cái đẹp vừa sang trọng, vừa hoang dã, vừa bí ẩn vừa rõ ràng, vừa mạnh mẽ vừa tinh tế. Cô Đoan Trang hãnh diện với mọi người vì chậu Thiên Tuế. Cô thầm thì nói: "Thứ đó hiếm lắm. Từ Mã Lai nhập vô đó". Nhiều người tin thật, lũ lượt kéo nhau lên xem. Cho đến khi gã Ba Tỷ đem một cây Thiên Tuế khác về nhà, người ta mới vỡ lẽ thứ cây kiểng đó chẳng phải là thứ ngoại nhập. Nó có ở xứ ta và ở vườn kiểng giống nào cũng có. Ba Tỷ khoe: "Thiên Tuế của tôi là loại đặc biệt ở Tây Nguyên, chưa hề lai tạp, còn nguyên chất núi rừng. Bây giờ người ta chuộng thứ cây nguyên thủy rồi, không ưa thứ kiểng lai nữa". Cây Thiên Tuế nhà Ba Tỷ cao khoảng 30cm, nhỏ và thấp hơn Thiên Tuế kiểng nhà cô Đoan Trang, nhưng nom có vẻ hoang dã dữ dằn hơn. Màu sắc của nó đậm hơn, cạnh lá sắc hơn. Hành lang nhà Ba Tỷ có chậu Thiên Tuế trông sang trọng và sáng sủa hẳn lên. Ba Tỷ rỉ tai nói với chị Chín Rơm: "Tôi nghe nói cây này ở trong nhà, tài lộc phát nhanh lắm. Nhưng phải là Thiên Tuế rừng cơ. Để tôi biếu chị một cây. Nói cho chị hay chỉ có vườn kiểng Trúc Đào mới có thứ Thiên Tuế rừng đó". Chị Chín Rơm nhận cây Thiên Tuế của Ba Tỷ suýt khóc vì cảm động. Đi đâu chị cũng khoe Ba Tỷ tốt bụng, biết lo cho người khác. Chị Chín Rơm trưng cây Thiên Tuế ở nhà hôm trước, hôm sau ông Lưu Bi mang theo heo quay đến nhà ngỏ lời cầu hôn. Chị Chín Rơm dờ dẫm mụ mẫm cả người vì hạnh phúc bất ngờ ập đến. Hóa ra ông Lưu Bi không nổi lại tình xưa với bà vợ giàu. Ông chỉ đón tiếp bà theo nghĩa bạn cũ và vì tình yêu thương con cái. Ông Lưu Bi có chân trong Ban quản trị công ty trách nhiệm hữu hạn gì đó, làm ăn đang phát đạt. Ông bảo đang tìm mua nhà mới, cuối năm cưới chị Chín Rơm... Tất nhiên với tính nông nổi "phôi bò", cái bí mật "Thiên Tuế vô nhà, tài lộc phát đạt" cũng được chị hô hoán âm ỉ khắp nơi. Có lẽ cũng là cái cớ để chị khoe sắp lấy chồng giàu. Những người biết Ba Tỷ đều cười thầm trong bụng. Họ còn lạ gì tính "ba xạo, cà chớn" của gã "chân đá, tay chộp" ấy. Gã chơi thân với ông chủ vườn kiểng "Trúc Đào", thường làm mỗi giá bán sỉ và lẻ cây kiểng cho ông ta. Đất chật, Thiên Tuế rừng về nhiều, Ba Tỷ nhận giúp ông ta tiêu thụ, ăn phần trăm trên cây. Những khách hàng đầu tiên Ba Tỷ nhắm tới là cư dân chung cư. Gã biết người trong chung cư quanh năm suốt tháng mài miết làm việc, ít có dịp đi đây đi đó nên mới lũ lượt kéo nhau xem cây Thiên Tuế kiểng. Ba Tỷ cũng biết trước chuyện ông Lưu Bi đến cầu hôn chị Chín Rơm. Không có ai quảng cáo tốt hơn là miệng lưỡi chị Chín. Ba Tỷ thực thi kế hoạch "bán Thiên Tuế rừng" một cách hoàn hảo. Dù biết Ba Tỷ làm ăn trong vụ này, nhưng người dân chung cư chẳng ai để bụng. Ai cũng tỏ ra thông cảm với Ba Tỷ, chia vui với chị Chín Rơm. Người ta gửi tiền Ba Tỷ mua giùm. Sau một tuần, trong chung cư không nhà nào không có chậu Thiên Tuế rừng để ở ban công. Cũng bởi cái một chơi chậu kiểng đang phổ biến trong giới trung lưu và giá một cây Thiên Tuế rừng cũng không đến nỗi quá cao so với các chi tiêu dịch vụ, vật vãnh khác...

Và, cũng bởi chuyện "làm ăn" môi giới nhận hoa hồng phần trăm bây giờ là một thứ nghề nghiệp, có tính phổ biến nên chẳng ai truy hỏi Ba Tỷ xem vụ "Thiên Tuế" anh ta thu được bao nhiêu. Không ai kháo, nhưng Ba Tỷ nhất nhất khẳng định: "Vụ này giúp ông Trúc Đào là chính, tiền phần trăm không đủ bữa nhậu".

Người ta cười, bảo: "Nào có ai nói gì đâu". Có lẽ Ba Tỷ cũng có chút áy náy, nên ráng sức phân bua thêm: "Thì tôi cũng nói vậy, kéo có người nghi ngờ này nọ, hoặc cho tôi là thứ gà què ăn quần cối xay". Thực ra, Ba Tỷ nói vậy cũng là một phản ứng tự vệ. Cái người "có người" trong câu nói của anh ta có địa chỉ hẳn hoi. ấy là cô Đoan Trang. Cũng bởi người ta không để ý đến Thiên Tuế ở vườn kiểng nhà cô nữa, lại có ý chê là cũ, cổ và giả tạo. Cô chạy ngược chạy xuôi nói với mọi người rằng thứ Thiên Tuế kiểng ở nhà cô là loại đặc biệt quý, giá của nó tới hơn một triệu, còn thứ Thiên Tuế rừng giá bình dân chỉ có từ 10 đến 20 ngàn thôi. Có người tin, có người không tin. Nhưng dù tin hay không họ đều cười xòa, bảo: "Tuy

là rừng, nhưng nó đẹp hơn". Thế nên cô nhất định phải giận Ba Tỷ. Từ sau vụ đánh lộn với chị Chín Rơm rồi hòa giải, tính tình của cô Đoan Trang có sự thay đổi chút ít. Dẫu giận, cô cũng không đích danh xia xói Ba Tỷ, chỉ nói bóng gió xa xôi rằng cái gã taxi ấy là kẻ môi giới làm ăn trên đầu người lao động chân chính, một loại gà què...

Cô cũng tri hô khắp nơi, nói cái thứ quảng cáo "Thiên Tuế vô nhà, tài lộc phát đạt" là thứ lừa gạt thô thiển. Người trong chung cư cười xòa, chẳng ai để bụng. Thu nhập khá lên, công việc bận rộn nên số tiền một hai chục ngàn chẳng còn là một nhân tố phát sinh sự cầu xé, dằn vặt nữa.

Nhưng rồi, cái niềm tin "Thiên Tuế vô nhà, tài lộc phát đạt" chưa kịp bén rễ đã bị tàn lụi khi cùng một lúc người ta phát hiện có một vết nứt rạn ở tầng trái và hầu hết các trần nhà tầng lầu đều bị thấm nước. Thậm chí có phòng còn bị lở vôi vữa, trơ ra khung sắt rỉ. Toa lét nhà ông Công Chức, ông Tư Bi phải căng nilông ngăn chặn nước dơ. Cơ quan vội vã gửi công văn đến Sở nhà đất. Công ty quản lý nhà cấp tốc cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra. Năm người đi xe honda đến, sục sạo khắp mọi nhà, mọi góc ngách, từ tầng trệt trở lên, suốt một buổi sáng. Đến 11 giờ trưa, ông kỹ sư đội trưởng tuyên bố ở phòng trực: "Nhà phải sửa gấp. Đại tu toàn bộ". Tổ trưởng Trạng lo lắng hỏi: "Chừng bao nhiêu tiền". Viên kỹ sư biết nỗi lo lắng của chung cư, nên chỉ nói mơ hồ rằng số tiền sửa chữa là khá lớn không thể nói ngay được. Trừ những nhà sắp sửa dọn đi như nhà anh Khánh, ông Tư Bi... và gã Ba Tỷ chạy rong ngoài đường, người trong chung cư hoang mang, bàn tán. Người thì nói giá sửa vài chục triệu, người bảo vài trăm. Cơ quan S tuyên bố nhà đã giao cho Sở nhà đất rồi, thu xếp thế nào là tùy Sở.

Nửa tháng sau người của Công ty quản lý nhà đến thông báo cho bà con chung cư biết dự kiến số tiền đại tu chung cư. Mọi người đổ mồ hôi hột. Số tiền quá lớn. Theo công bố của Nhà đất với phương án nhà nước và dân cùng làm thì mỗi nhà phải đóng hơn 10 cây vàng. Sau một thời gian im lặng, hầu như tất cả mọi người đều thốt lên: "Nó đồ thì cho đồ, đành chịu thôi".

Nhà đất đưa ra phương án thứ 2: Các hộ dọn đến những nhà mới ở các khu nhà mới xây cất, không phải đóng thêm gì nữa, để nhà chung cư lại để công ty sửa chữa kinh doanh. Các hộ dọn đi đến 4 địa điểm nhà mới ở 3 khu khác nhau là Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh. Nếu không thỏa thuận được trong việc chia lô, chia nhà thì tổ chức bốc thăm. Các hộ phải làm giấy cam kết đổi nhà, trong thời hạn hai tháng. Sau hai tháng số nhà mới phân phối cho nơi khác, việc bố trí nhà mới không còn trong kế hoạch nữa. Sở nhà đất hết trách nhiệm. Phương án này được một nửa hộ dân trong chung cư chấp nhận. Song nửa số hộ còn lại nhất quyết bám trụ đến cùng. Thế là dân chung cư một lần nữa lại chia làm hai phe. Sự tranh cãi càng ngày càng quyết liệt. Phe đồng ý ra đi gồm những hộ đã có nhà ở ngoài hoặc có kế hoạch mua nhà trong đó có nhà Bà Tư Rêu, chị Chín Rơm, ông Lưu Bi, chị Lệ Tuyết... Phe nhất định bám trụ tập trung ở những hộ đồng người chưa có điều kiện đổi nhà hoặc những hộ có mối quan hệ công việc, làm ăn gắn với trung tâm thành phố như nhà anh Minh, anh Trạng, chị Lệ Hồng, ông Công Chức, cô Đoan Trang...

Chỉ duy nhất có gã Ba Tỷ không theo phe nào. Gã bảo bán cũng được, không bán cũng không sao. Phe đi nêu lý do có nhà ở trong từng hộ như vậy là khá rồi, không thể đòi thêm và trước sau gì chung cư cũng phải xây lại, không thể ở thế này mãi được. Phe không đồng ý đi lập luận rằng cánh nhà đất muốn lấy chung cư làm khách sạn nên hù dọa đuổi người, chứ nhà mới bị rạn trần chỉ sửa chữa sơ qua là ổn. Hai phe thuyết phục lẫn nhau.

Bà Tư Rêu dãi dề tâm sự với anh Minh. (Kể từ ngày Khánh đi nước ngoài về làm ăn phát đạt, bà đã chủ động sang nhà Minh xin lỗi, hòa giải và hai nhà không còn giận đối nhau nữa).

- Không phải là tôi nghĩ cho tôi. Anh biết đấy, từ ngày thằng Khánh nhà tôi nhờ ơn trên, lộc mưa làm ăn tấn tới có đồng ra đồng vào, chuyện nhà cửa sinh sống tôi đâu còn phải lo gì. Tôi chỉ lo cho nhà anh thôi. Tình trạng ở chung cư phức tạp như thế nào, anh quá biết. Không một ai muốn ở chung cư cả. Nếu có điều kiện, ai cũng muốn có căn nhà riêng của mình. Tôi thấy những khu nhà mới xây cho dân giải tỏa rồi. Cũng là chung cư nhưng riêng biệt, giống như nhà riêng vậy. Chẳng như thứ chung cư khách sạn này. Dù xa xôi, bé nhỏ thế nào đi nữa cũng là của riêng mình. Vả lại, tôi nghe nói, trước sau gì đường này cũng phải mở rộng. Thằng Khánh nhà tôi đi Nhật về bảo đường phố của họ rộng gấp đôi đường phố của ta. Bây giờ chưa có điều kiện quy hoạch nhưng ít năm nữa cũng phải quy hoạch thôi. Cũng như ngôi nhà này, xập xệ quá nát rồi, đâu có thể trụ lại lâu được nữa. Nhân dịp này ta tính trước đi là vừa...

Anh Minh hùng hồn nói lại:

- Con nghĩ khác đi. Con biết rằng chẳng thể nào thuyết phục đi được. Nhưng con cũng xin nói ra cái lý để đi suy ngẫm. Con đồng ý với đi ở hai điểm. Thứ nhất là đường phố phải mở rộng. Nhưng theo các nhà phân tích kinh tế thì với tốc độ phát triển nhanh như hiện nay, phải ít nhất đến năm 2000 đường phố này mới mở rộng được. Nhưng theo các nhà phân tích kinh tế thì với tốc độ phát triển nhanh như hiện nay,

phải ít nhất đến năm 2000 đường phố này mới mở rộng được. Đây là khu dân cư lao động chứ không phải trung tâm buôn bán hay trục lộ giao thông chính. Thứ hai đúng là ngôi nhà này đã xập xệ quá đất. Nhưng nó thuộc loại chung cư xây dựng năm 1966. So với những chung cư thời Pháp để lại nó còn vững chắc và đẹp đẽ hơn nhiều. Dàn sửa chữa nhà cũng như bác sĩ, nhìn đâu cũng thấy bệnh. Con nói thật, chẳng có nhà chung cư nào ở thành phố này chắc chắn cả. Bói ra ma, quét nhà ra rác. Như ở ý, có cái tháp nghiêng đến ba thế kỷ nay vẫn không đổ. Ăn nhau là ở cái đất, cái móng. Đất ở đây cao chắc, móng tốt. Vậy cái vết nứt nhỏ chỉ là chuyện vôi vữa thôi, không đáng ngại.

Bà Tư Rêu nhăn nhó cười, bảo:

- Tôi thuyết phục anh, anh thuyết phục lại tôi. Còn nói gì được nữa...

Tình trạng giằng co như vậy lần lần trôi qua từng ngày. Chỉ còn 5 ngày nữa là hết hạn. Nếu không có câu trả lời thuận dời đi ở tất cả các hộ, coi như vụ này xù... Mọi nhà cứ ở, chờ đợi biện pháp mới và hy vọng nhà không bị đổ sập. Phe không đi có vẻ tự tin. Ngoài thiên tuế ra, họ còn mang về thêm những cây kiềng mới.

Ngày 10-10, Lê Hồng tổ chức đám cưới lần thứ hai. Bùi Chương sẽ đến ở với mẹ con chị. Cả chung cư nhận nhíp, chăm lo, thăm hỏi, giúp đỡ Lê Hồng. Đám cưới tổ chức ở nhà hàng. Đón dâu đưa dâu cùng một tuyến đường. Đến nhà hàng ăn uống chụp ảnh xong thì về chung cư... lại nhập tiếp. Ba Tỷ nhận phần việc xe hoa, kiêm luôn tài xế. Thực ra gã đâu có phải thuê mướn gì, chỉ cần gỡ cái biển taxi trên nóc xe, đem dây hoa phủ lên xe mình, thế là xong.

Đám cưới tổ chức ngày chủ nhật. Sáng, chung cư dậy sớm hơn lệ thường. Chị Đức Hạnh được giao việc đến bệnh viện đón ông thường trực ở bệnh viện về. Đúng là nhà có đám. Chung cư ồn ào, đi lại nhộn nhịp, đủ mọi màu sắc. Cô Đoàn Trang mặc váy màu xanh nước biển có nhiều nếp gấp như đồng phục nữ sinh, nom cô trẻ ra đến 5 - 6 tuổi. Chị Lê Tuyết không mặc đầm, hay xường xám nữa, lại mặc bộ đồ bó chèn bằng vải súp bóng, giống như ca sĩ nhạc R&B, nom có vẻ ngổ ngáo dữ tợn hơn. Chị Chín Rơm đòi mặc đầm. Ông Lưu Bi không cho, ép mặc áo dài màu hoàng yến. Chị Chín Rơm bực bội nói với cô Đoàn Trang: Tao thấy tao mặc đầm là hợp nhất. Thế mà lão Bi bảo mặc thế nom quê mùa kệch cỡm, tây chẳng ra tây, ta chẳng ra ta, như con bù nhìn rơm. Lão bắt tao mặc áo dài. Mày coi, tao trước sau như một, không phân biệt ba vòng, mặc áo dài có khác gì cái cột biết đi...

Chị Đoàn Trang cười hi hí bảo: "Ông xã tương lai của chị nói đúng đấy. Chị nên mặc áo dài màu hoàng yến. Nhưng phải qua tay em thì mới không thành cây cột điện biết đi..."

Chẳng biết cô Đoàn Trang phù phép thế nào, chỉ sau 15 phút, chị Chín Rơm trở thành một người khác hẳn, giống như một bà chủ phốp pháp đầy dả, trên ra trên, dưới ra dưới. Ông Lưu Bi ngệt ra như ngỗng ỉa, nhìn lại vợ sắp cưới một lần nữa. Rồi ông hiểu ra, bật cười ha hả: "Hay, giả mà đẹp mắt vẫn cứ hay!".

Chị Chín Rơm mặc cỡ đồ như mặt. Suốt buổi tiệc chị không dám nói to, không dám cử động mạnh. Chị trở thành một người đàn bà nhút nhát, ít lời, dịu dàng và đoan trang mẫu mực. Cô Đoàn Trang ngồi kế bên, thương quá, nói thầm:

- Không sao đâu, chị cứ tự nhiên, mọi thứ đều chắc chắn lắm chị khép nép quá khiến mọi người để ý, soi mói, dễ lộ...

Lời nói thầm lọt đến tai Ba Tỷ. Gã bò ra bàn cười rử rươi. Nhìn thấy cặp mắt nẩy lửa của chị Chín, gã vội vàng giả bộ xin lẽ nhe nói:

- Cứ có bia rượu vào là tôi cười, tôi cười không phải vì tôi say mà vì vui, vui, nên cười... Cười nhiều sống nhiều... Ha, ha...

Gã nhảy dựng lên mà cười. Mọi người cười theo.

Nhưng, không biết vì sao, có một nguồn tin nào đó từ bàn ông Công Chức phát ra khiến mọi người thôi cười. Tin đó nói rằng, tháng sau chung cư sẽ bị giải tỏa để mở đường và các hộ được đền bù theo chính sách chứ không theo giá thỏa thuận...

Anh Minh thờ dài, bảo:

- Không ngờ tốc độ phát triển lại nhanh đến vậy.

Bà Tư Rêu nói sang sảng, từ bàn này sang bàn khác:

- Nếu vậy, chúng ta về nhà mới thôi, đi trước một bước là khôn. Trâu chậm uống nước đục. Cái sự đền bù của nhà nước là rắc rối phức tạp lắm. Có nhiều thứ loại; loại tầng trệt, tầng lầu, tầng cao, tầng thấp. Rồi lại tính cả diện gia đình chính sách, gia đình nghèo, người có hộ khẩu thường trú, người tạm trú. Lại còn tính đến chuyện xuất xứ nữa... Ông em họ tôi ở quận 3 nhận đền bù căn hộ có 3 cây vàng. Không có hộ khẩu, coi như ở chui, kiện ai...

Hết thấy những người thuộc phe ở lại đều nghe rõ tiếng nói của bà Tư Rêu. Họ xì xào ngờ vực. Ngay cả cô dâu đang đi chào từng bàn cũng không thể đứng ngoài cuộc. Lệ Hồng bỏ qua ba bàn đến thẳng chỗ ông Công Chúc, hồi hã hỏi: "Tin đó là sao, chú" Ông Công Chúc đã nhiều lần tuyên bố thề bảm trụ ở chung cư cho đến chết, thuộc hàng ngũ đứng đầu phe ở lại, cười cười:

- Tin chính xác đấy. Tay đệ tử thân tín nhất của tôi ngày trước ở Sở Nhà đất nói cho tôi hay, biểu tôi chuẩn bị hồ sơ đổi nhà.

Chị Đức Hạnh nghi ngờ, hỏi:

- Chưa biết chừng tay đệ tử của chú ăn cánh với đám công ty mua nhà tung tin vịt để hù dọa bà con.

Ông Công Chúc khẳng định:

- Không có đâu, tay này đáng tin cậy...

Cô Đoàn Trang mát mẻ:

- Liệu có tin bằng gã Ba Tỷ không. Hàng xóm với nhau còn thế, huống chi...

Chồng cô Đoàn Trang mạnh mẽ bảo:

- Tôi đồng ý với anh Chúc. Chuyện này phải xảy ra thôi. Ta cứ theo bà Tư, đi trước một bước. Đừng để lún sâu vào vụ đền bù giải tỏa.

Ông già anh Minh hăng giọng tuyên bố:

- Tôi cũng thấy rõ điều đó. Đề nghị bà con ta nắm lấy cơ hội này. Ta đi thôi!

Thế là xong! Chẳng còn ai bàn ra, cãi vô nữa. Tất cả đã nhất trí "chạy làng" trước khi nhà nước "giải tỏa". Đám cưới chị Lệ Hồng trở thành một cuộc họp nhất trí thông qua việc đổi nhà. Cuộc vui tiếp tục trở về chung cư.

Ông Lưu Bi đã xin, khóc hu hu, bảo:

- Những lúc khốn khổ hàn vi tôi được bà con giúp đỡ, chăm sóc. Bây giờ làm ăn được, lại phải xa nhau...

Tôi thương mọi người lắm. Mọi người đừng ruồng bỏ tôi...

Tổ trưởng Trang phải ra sức vỗ về ông, hứa bao giờ đám cưới ông, mọi người sẽ đến đầy đủ...

Chị Chín Rơm phải diu ông về. Ra khỏi bàn nhậu ở sân thượng, ông còn hét lên:

- Mọi người nhớ phải đến đấy... Nếu không, tôi sẽ khóc suốt đời...

Ai bảo ông Lưu Bi lạnh lùng, khắc khổ. Hóa ra cái vẻ ngoài đôi khi lại chỉ là thứ trang trí lừa dối người khác. Chỉ khi say xỉn, con người mới bộc lộ hết bản chất của mình. Cũng như anh Minh, ngày thường lặng lẽ kín đáo tỷ mẩn và keo kiệt là thế, xin rồi cứ đòi mời tất cả cánh đàn ông đi "tăng hai", lại còn dám quát lên với vợ khi vợ hỏi "tăng hai" là gì?

- Là đi bia ôm chứ còn gì nữa. Cô không ngăn cấm nổi tôi đâu. Tôi có tiền...

Dĩ nhiên chẳng có ai hưởng ứng cả...

Cuộc vui đến một giờ sáng mới xong. Ai về nhà nấy. Chỉ còn ông Công Chúc. Hồi này, ông ở nhà nhiều hơn đi làm. Ông không đủ tài, trí và sức lực cạnh tranh với đám trẻ trong nghề vẽ quảng cáo. Ông đang thâm nhập thị trường vẽ mẫu thời trang. Xem ra, thị trường này cũng không hợp với ông. Nên ông càng ngày càng buồn phiền, lắm tâm sự. Ông ôm đàn gảy khúc "Trăng in đáy nước" do ông sáng tác. Một khúc nhạc giống như tân - cổ giao duyên pha tạp giữa hát xẩm - quan họ - và nhạc mới.

Trăng sáng, gió hờ

Lòng ta đáy nước trông chờ người ơi

Thương thì nói, không thương thì thôi

Đừng to tiếng, chớ buông lời đả đàng cay

Ta suy

Thế gian không đủ nước

Ta phải lặn xuống hồ

Uống cho đỡ khát

Ta đâu phải là bóng

Ta là ta

Dẫu không có trăng. Ta vẫn là ta...

Hát xong, ông hỏi to:

- Trả giá bao nhiêu cho bài hát này?

"Meo!", Không có tiếng người, chỉ có tiếng con mèo hoang trú ngụ nhà Ba Tỷ lên tiếng.

Ông thờ dài, bẻ con mèo lên, hát tiếp "Trời đất bao la, có trăng có nước cần chi mái nhà..."

Ông dò dẫm đi xuống cầu thang. Trời mờ mờ sáng.

Lời nói thêm

"Chuyện chung cư" có lẽ còn nhiều nữa, bởi đây chỉ là những đoạn kể chuyện về một chung cư trong số hàng trăm chung cư ở thành phố. Mỗi người đều có cuộc sống riêng, có số phận khác nhau nên mỗi chung cư đều có những nét riêng. Huống chi cái "chuyện chung cư" này chưa viết hết tất cả mọi nhà. Như chị Đức Hạnh, một kỹ sư hóa chất rất giỏi về chuyên môn, đã gần tới tuổi 40 vẫn sống độc thân cùng đứa con gái. Khi tiếp xúc với chị, ai cũng có nhận xét chị là người phụ nữ khả ái, dịu dàng và tràn đầy hạnh phúc. Gương mặt tròn, lông mày cánh cung, đôi mắt tròn sáng và nụ cười cũng tròn vành vạnh như trăng rằm. Nhưng, nhìn dáng đi của chị tôi không tin chị là người may mắn, sống trong hạnh phúc thường tình. Bàn bà đi lao đầu về phía trước, mắt nhìn xuôi với những cử động mạnh mẽ, dứt khoát không thể nhàn nhã được. Niềm tâm sự nhức nhối đau đầu của chị được thể hiện rõ khi đứng một mình. Tôi thấy chị chờ đèn xanh để băng qua đường. Bất chợt, đôi mắt chị ngược nhìn lên. Nỗi buồn vội vợi ở đôi mắt ấy còn sâu thẳm, mênh mông hơn cả khoảng trời xanh phía trước. Tôi chưa kịp làm quen, chị đã ra đi...

Hay như chuyện tình yêu của cô Thúy và anh chàng An, tôi cũng chưa kịp hỏi xem kết quả thế nào. Và chuyện bệnh tật của ông cựu sĩ quan pháo binh về hưu nữa...

Giờ đây, mỗi lần đi qua nơi trước đây là chung cư, tôi thấy như chung cư ấy vẫn còn sừng sững ở đó với màu vôi tróc lở, đen trắng nhạt nhòa và tiếng mèo kêu, tiếng cười hô hô của gã Ba Ty, tiếng còi của ông thường trực...

12-1995